

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gm NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Dảng CSVN muốn tự sát thật rồi !!!

Trong tư cách là Chủ tịch nước và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng, ngày 27-8-2007 vừa qua, nhân kỷ niệm 62 năm “cuớp chính quyền” (từ của CSVN), ông Nguyễn Minh Triết đã tới thăm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân và đọc một diễn văn quan trọng nói đến vấn đề an ninh quốc phòng giai đoạn hiện tại. Trong diễn văn này, Nguyễn Minh Triết đã dành một phần quan trọng để vẽ ra hình ảnh chế độ đang lâm nguy trước các thế lực mà ông kết án là “thù địch” và “phản động” trong ngoài. Từ đó ông đưa ra đòi hỏi: “Dù ai nói ngả nói nghiêng, dù ai có muốn bỏ Điều 4 Hiến pháp thì cũng không thể có chuyện đó được! Bỏ cái đó đồng nghĩa với **chúng ta tuyên bố tự sát!** Cho nên phải củng cố công tác chính trị tư tưởng, củng cố vai trò của đảng...”

Thật ra thì đảng và chế độ CS đã **tự sát về phương diện chính trị và nhân tâm** ngay từ khi Lénine thực hiện cuộc Cách mạng tháng 10 tại Nga năm 1917 rồi. Đòi đòi (“cách mạng”) đầu chấu thấy, chỉ thấy hàng ngàn, hàng vạn dân Nga tiêu đời trong những tháng ngày sục sôi máu lửa đó, gấp nhiều lần số kẻ bị Sa hoàng Nicolas II sát hại trong 23 năm ông cai trị (1894-1917). Tiếp đến hơn 10 triệu nông dân Nga bị Staline bỏ đói cho chết vì không chịu vào các nông trang tập thể. Từ đó bóng ma Cộng sản (lời nói của Marx), hay chính xác hơn là ác quỷ CS tiếp tục uống máu người để tồn tại, và gần 100 triệu nạn nhân đã phải hy sinh cho nó.

Dĩ nhiên, qua thời gian, thỉnh thoảng lại có một cây cọc gỗ đóng vào trái tim con ác quỷ này. Trước hết là Thông điệp Divini Redemptoris (Đấng Cứu chuộc thân linh) của Giáo hoàng Piô XI năm 1937, kết án chủ nghĩa Cộng sản “xấu xa, tàn ác và đồi bại tự bản chất”; tiếp đến là việc thanh toán Khối CS Đông Âu và Liên Xô từ 1989 đến 1991 do 3 bàn tay chủ chốt (theo nhận định của các sử gia) là Tổng thống Reagan của Hoa Kỳ, Tổng bí thư Gorbachev của Liên Xô và Giáo hoàng Gioan-Phaolô II của Công giáo; tiếp theo là “Sách đen về chủ nghĩa cộng sản” do sử gia Stéphane Courtois chủ biên năm 1997, tố cáo bao vụ khủng bố đàn áp của các chế độ Cộng sản và khôi phục danh dự cho những người đã bị chúng giết hại; rồi “Chín bài bình luận về đảng cộng sản” của Thời báo Đại Kỷ Nguyên năm 2004 vạch trần 9 khía cạnh khủng khiếp tội lỗi của đảng CS Trung Quốc nói riêng mà cũng là của mọi đảng CS nói chung; sau đó là Nghị quyết 1481 do Nghị viện Hội đồng Âu châu (PACE) biểu quyết ngày 25-01-2006, tuyên bố chủ nghĩa Cộng sản là tội ác chống nhân loại và các chế độ toàn trị cộng sản đã vi phạm nhân quyền cách nghiêm trọng. Gần đây nhất là Đài tưởng niệm các nạn nhân của Cộng sản được khánh thành ngày 12-06-2007 tại thủ đô Hoa Kỳ để muốn đời nhắc nhở cho toàn thể nhân loại về đại họa CS cũng như nói lên ý chí của toàn thể giới là phải hoàn toàn xóa sổ nó.

Trở lại lời tuyên bố ngang ngược nhưng cũng không kém phần thâm hiểm của Nguyễn Minh Triết, chúng ta thấy nó có những ý nghĩa nào? Theo giáo sư Âu Dương Thệ, trước hết, Nguyễn Minh Triết và tập đoàn lãnh đạo CSVN đã qua đó bộc lộ ý đồ tiếp tục độc quyền sau 62 năm một mình một chợ cai trị. Đúng như các nhà tâm lý học nói, bản năng quyền lực là bản năng mạnh mẽ và dai dẳng nhất trong con người. Nó càng được gia tăng cường độ bởi cái chế độ độc tài toàn trị chưa từng thấy trong lịch sử là chế độ cộng sản. Điều đó cũng cho thấy tập đoàn lãnh đạo này không tin tưởng mà còn lo sợ nhân dân, lo sợ dân chủ. Bởi lẽ họ đã nắm quyền đầu có phải nhờ nhân dân chọn lựa, bầu lên và tin tưởng (dù họ vẫn không ngượng mồm nói thế). Tiếp đến, lời tuyên bố của Nguyễn Minh Triết cho thấy sau 62 năm độc quyền, tập đoàn lãnh đạo CS vẫn không dựa được vào dân, mà phải tiếp tục dùng bạo lực, quân đội và công an kim kẹp dân. Điều ấy chứng tỏ chế độ không có lẽ phải (mặc dầu họ luôn lếu láo: đảng là đạo đức, văn minh, là lương tâm thời đại), và lại càng không có uy lực, vì uy lực đích thực nằm ở chỗ thu phục được lòng người. Chính vì không dựa vào nhân dân mà CSVN đã khiếp nhược trước Bắc triều Đại Hán, phải cống nộp cho họ bao phần lãnh thổ và lãnh hải, chẳng dám phản kháng khi quân đội họ giết hại ngư dân của mình. Chính vì không dựa vào nhân dân (nhất là những tiếng nói công tâm dân chủ từ trong xã hội và các giáo hội), cộng thêm với bộ óc lãnh đạo tối cao vừa yếu kém đốt nát, vừa tự mãn trì trệ, mà bao nhiêu chủ trương, chính sách, kế hoạch vạch ra cho toàn thể đất nước hay từng địa phương đều hoặc thành công nửa vời, hoặc hoàn toàn thất bại, chỉ hao tổn sức người, sức của, đẩy đất nước tiếp tục tụt hậu về kinh tế, suy đồi về đạo đức, rối loạn về xã hội, thâm hiểm về y tế và giáo dục... khiến VN luôn đứng hàng chót trong các bảng xếp hạng thành tích các loại của quốc tế. (“Thành tích” mới nhất theo Báo cáo năm 2006 của Ngân hàng Thế giới thì thanh niên Việt Nam tuổi từ 20-24 chỉ có 10% học lên Đại học, trong khi đó Thái Lan, nhờ không có xã hội chủ nghĩa và độc tài độc đảng nên có 41%, và Nam Hàn, vì chống xã hội chủ nghĩa và độc tài độc đảng nên có 89%). Cuối cùng, việc công khai đòi hỏi độc quyền cai trị lâu dài đã cho thấy tập đoàn lãnh đạo CSVN chủ trương tiếp tục tước các nhân quyền và dân quyền căn bản của nhân dân. Các quyền này đã được CS long trọng ghi vào Hiến pháp (dù với cái đuôi xảo trá “theo quy định của pháp luật”), đã được CS cam kết thừa nhận khi thò tay ký Công ước về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Thế nhưng với những văn bản dưới luật, CS đã tước bỏ dần dần các quyền này (26 quyền cơ bản theo Liên Hiệp Quốc) chỉ còn lại hai quyền duy nhất là quyền vắng lời đảng và quyền xin phép nhà nước. Việc đàn áp nông dân khiêu kiện, công nhân đình công và tôn giáo phản kháng trong những tháng gần đây là bằng chứng rành rành. Thế mà CSVN vẫn nuôi mộng ngời vào ghế thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc. Bảo vệ an ninh thế giới gì đây khi cứ gây rối cuộc sống, hăm dọa sinh mạng và tước bỏ tự do của nhân dân nước mình?

**TRONG
SỐ NÀY**

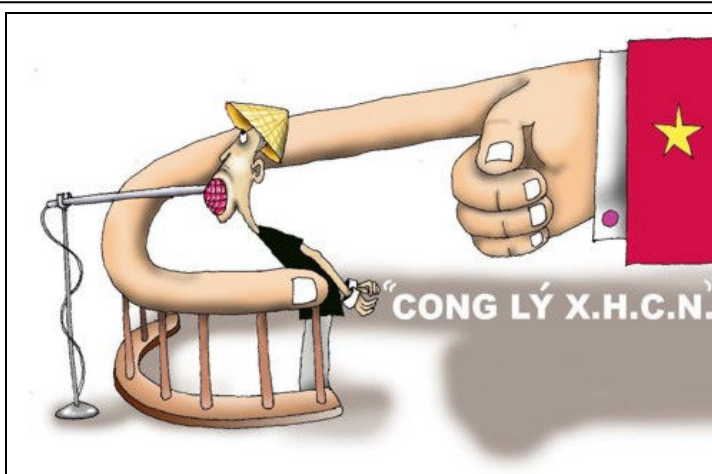


- Trg 01 ► **Đảng CSVN muốn tự sát thật rồi !!!**
 - Trg 03 ► **Một bản Tuyên ngôn phi nhân quyền.**
-Ls Trần Thanh Hiệp
 - Trg 04 ► **Tâm thư nhân ngày Quốc nạn 02-09-2007**
-Khối 8406
 - Trg 06 ► **TC báo chí phản kháng Chiến dịch vu cáo của CS...**
-Phòng Thông tin PGQT
 - Trg 10 ► **Các thiếu niên Hoa Kỳ ném mùi bách hại tôn giáo ở VN**
-Janet Chismar
 - Trg 11 ► **Bài trình bày 9 điểm cho Chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ**
-Lm Đình Xuân Minh
 - Trg 12 ► **Đoàn kết ! Đoàn kết ! Đại đoàn kết !!!**
-Nguyễn Văn Trần
 - Trg 15 ► **Hòa hợp hòa giải**
-Nguyễn Tường Bá
 - Trg 17 ► **Tự phát đấu tranh**
-Nguyễn Chính Kết
 - Trg 18 ► **Ta hỏi Đảng (thơ)**
-Bảo Thắng
 - Trg 19 ► **Ông Triết nói đúng quá!**
-Nguyễn Xuân Nghĩa
 - Trg 20 ► **CSVN đang chạy tội & đánh lạc hướng dư luận**
-Đào Văn Bình
 - Trg 22 ► **Tự sát hay là chết tự nhiên?**
-Ngô Nhân Dụng
 - Trg 24 ► **Hai điều kiện định tề hại!**
-Bùi Tín
 - Trg 27 ► **Dự án thực hiện bộ phim "Sự thật về Hồ Chí Minh"**
-Phong trào Sài Gòn
 - Trg 28 ► **Từ độc tài đến Dân chủ**
-Gene Sharp
 - Trg 31 ► **Cảm nhận và suy nghĩ của một dân oan về Khối 8406**
-Quốc Bảo
- Rãi rác ► Tin tức

**CÙNG VỚI GIÁO HỘI
PHẬT GIÁO VIỆT
NAM THỐNG NHẤT
HỖ TRỢ DÂN OAN
KHIẾU KIỆN**

Đòi hỏi và đe dọa nói trên của NMT, cũng theo Gs Âu Dương Thệ, còn chứng tỏ một sự lo ngại rất lớn của tập đoàn lãnh đạo CSVN đối với nhiều thành phần trong đảng, trong xã hội và trong dân Việt. Trước hết, câu "Dù ai nói ngả nói nghiêng" của ông ta đã bộc lộ nỗi hoang mang tột cùng của bộ chính trị và các ủy viên trung ương đảng, những kẻ luôn thấy mình như cỡi trên lưng cọp, vì ý thức rằng uy tín của họ chẳng còn gì trong dân chúng, đảng viên, công an và quân đội, do nạn tham nhũng ngày càng nghiêm trọng và nạn lạm quyền ngày càng gia tăng. Bằng chứng cụ thể là các vụ Tổng cục 2, T4, PMU 18 trong lòng đảng vẫn bị ém nệ hay xử lý kiểu gài ghề, các vụ cướp đất nông dân, cướp nhà thị dân, cướp cơ ngơi tôn giáo vẫn chông chát mãi mà không giải quyết được... Tiếp đến, NMT đòi hỏi ngang ngược như thế là vì ý thức rằng nhiều giới trong xã hội thấy đã đến lúc phải xét lại vai trò của ĐCS: có nên để cho đảng độc quyền tiếp tục không, nếu muốn việc chống tham nhũng và chống lạm quyền có kết quả? Mấy thập niên nay, kể từ các ông đảng viên Trần Độ, Nguyễn Văn Trấn, Hoàng Minh Chính đến các khuôn mặt trẻ tuổi được đào tạo trong lòng chế độ như Dương Thu Hương, Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Đỗ Nam Hải... tất cả đều đã lên tiếng báo động: độc quyền độc đảng vừa là nguồn gốc của các tệ trạng xã hội hiện nay ở VN, vừa là bước thụt lùi so với đà tiến của thời đại là dân chủ hóa toàn cầu. Cuối cùng, đòi hỏi như thế là NMT và tập đoàn lãnh đạo CSVN hiểu rằng trong đấu tranh chính trị hiện thời, các tổ chức đối lập với ĐCS đang tìm cách khai thác những sai lầm, những nhược điểm và những tội ác của đảng và chế độ (nhiều hơn bất cứ một chính đảng và một chế độ nào trong lịch sử). Đặc biệt các nhà dân chủ quốc nội lẫn hải ngoại đã, đang và sẽ tìm cách vận động nhân dân trong và ngoài nước cũng như dư luận quốc tế tố cáo những vi phạm nhân quyền của Hà Nội. Điển hình là các cuộc biểu tình rầm rộ nhân các chuyến công du nước ngoài của lãnh đạo CS. Đó là chưa nói tới cuộc biểu tình trên mạng mấy ngày gần đây để báo động cho Chính giới, Báo giới và các Tổ chức Nhân quyền về dự tính thanh toán Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong bạo lực, chỉ vì các lãnh đạo Giáo hội này công khai bênh vực và yểm trợ Dân oan khiếu kiện. Thành thử ông Triết nghĩ rằng đảng cần phải giữ cho được quyền lực bằng mọi giá hầu có thể tiếp tục lừa gạt bên ngoài và bịt miệng bên trong!

Thật ra, theo nhà báo Bùi Tín, "nhận định của ông Triết chỉ đúng, nền dân chủ đa đảng chỉ là tai họa chết người đối với những đảng viên cộng sản vụ lợi, hám quyền, tham nhũng, dùng đảng làm chiếc thang danh vọng, để cướp nhà, cướp đất của dân, cướp đoạt công quỹ, phá hoại uy tín của đảng; chúng tìm mọi cách duy trì chế độ độc đảng cũ kỹ lè loi, chỉ là để tiếp tục làm giàu phi pháp, thoả mãn lòng tham không đáy, kéo dài tội ác" của chúng trên dân tộc. Ngược lại, nếu ông Triết và bộ Chính trị biết nghe theo tiếng lương tâm và lẽ phải thì sẽ thấy rằng bỏ điều 4 hiến pháp chính là tự cứu mình, tự cứu đảng và khai sinh lộ cho cả dân tộc. Liên Xô và các nước Đông Âu đã ý thức được điều này cách đây gần hai thập niên, nên giờ đây đảng CS tại các nước ấy không còn nổi sự "cưỡi trên lưng cọp" (chỉ trừ những tay chóp bu đã gây bao tội ác), nỗi lo "nhân dân báo thù"; đất nước họ cũng trên đà phát triển kinh tế và nhiều mặt khác với một nền chính trị công bằng lành mạnh. Còn nếu đảng CS cứ bám lấy độc quyền chính trị, đó mới là hành động tự sát. Các đảng viên vụ lợi sẽ bám lấy đảng và biến đảng thành một dụng cụ kinh doanh của họ, như mọi người đang thấy! Các đảng viên còn có lương tâm sẽ bỏ đi hết vì thấy đây không phải là đảng của mình nữa! Đây là một hình thức tự sát thật sự! Nhưng nhìn vào những biến động chính trị và xã hội trong thời gian gần đây thì xem ra đảng CSVN muốn tự sát! Thế thì tốt cho dân tộc! **BẠN BIẾN TẬP**



Babui – Danchimviet.com

một bản TUYÊN NGÔN phi nhân quyền

Ls Trần Thanh Hiệp 02-09-2007



LTS. Bản văn có tên gọi là Tuyên Ngôn Độc Lập được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc ngày 02-09-1945 trước hàng vạn dân chúng tại Vườn Hoa Ba Đình ở Hà Nội ngày nay đã được coi là một tài liệu lịch sử đánh dấu giai đoạn của Việt Nam từ quân chủ bước sang dân chủ. Trong số những người Việt hải ngoại có mặt ở Hà Nội vào thời điểm nói trên có Luật Sư Trần Thanh Hiệp (TTH) hiện cư ngụ tại Pháp và là chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về nhân quyền, trụ sở đặt tại Paris. Sau đây, Trường Văn của Chương trình Việt ngữ đài Á Châu Tự Do (ACTD) đàm đạo cùng với Ls Hiệp về sự hiện hữu của nhân quyền trong Tuyên Ngôn 02-09-1945. Nội dung cuộc đàm đạo này đã được phát đi trên làn sóng đài ACTD sáng ngày 02-09-2007 vào lúc 6g30, giờ Việt Nam.

ACTD: Được biết luật sư là một trong những người Việt cao tuổi hiện ở hải ngoại, năm 1945 đã có mặt tại Hà Nội vào lúc bản Tuyên Ngôn Độc Lập 02-09-1945 được đọc tại Vườn Hoa Ba Đình. Trên 60 năm đã trôi qua, xin luật sư cho biết cảm nghĩ của luật sư về bản tuyên ngôn nói trên

TTH: Tôi không nghe đọc bản Tuyên Ngôn ngày 02-09 nhưng tôi có đọc nó ở trên các báo Việt ngữ những năm 1945, 1946. Sau năm 1954, tôi di cư vào Nam nên không có dịp đọc lại nữa. Khi ra tị nạn ở ngoài nước thì tôi lại nghe nói tới bản văn này. Tuy vậy trong trí nhớ tôi hiện giờ vẫn còn hai điều tôi chưa tự giải thích được. Đó là dường như bản văn ấy đã được sửa đổi ít nhiều. Tôi nhớ rõ là ở ngay đầu, nơi câu thứ hai tôi thấy thiếu hai chữ trong đoạn “Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được...” Câu này ngày

trước tôi đã đọc thì là “Tạo Hóa đã phú cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được”, tức là hai chữ “đã phú” đã bị xóa đi có lẽ để cho nó bớt duy tâm, thần quyền chẳng. Ngoài ra cũng trước đây, tôi thấy dưới bản tuyên ngôn có danh sách đầy đủ của chính phủ đầu tiên của nền cộng hòa mới thành lập sau ngay cướp chính quyền 19-08-1945. Mới đây, tôi coi trong tự điển bách khoa Widipeka thì danh sách này không còn nữa và chỉ thấy nói rằng Hồ Chí Minh là người đã viết Tuyên Ngôn 02-09. Tôi cũng nhớ rõ là vào năm 1945, không ai nêu tên người viết tuyên ngôn và ngay cả bản tuyên ngôn nữa cũng ít ai để ý tới nó. Khi ra tị nạn tại nước ngoài, vì nhu cầu tranh cho nhân quyền ở trong nước, tôi đã phải nghiên cứu sâu nội dung Tuyên Ngôn Độc Lập 02-09-1945. Vì vậy tôi đã thấy phải kết luận rằng đó là một bản tuyên ngôn phi nhân quyền, theo tôi.

ACTD: Nếu tôi không lầm thì hai câu đầu của Tuyên Ngôn Độc Lập có nói đến các quyền tự do của con người như sau: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Đó không phải là nhân quyền hay sao?

TTH: Bản tuyên ngôn dài hơn 1,010 chữ mà chỉ có chừng 10 chữ nói về quyền của con người. Đã vậy, khi đặt vào toàn văn bản tuyên ngôn thì phải hiểu rằng đó chỉ là những quyền của một tập thể, không phải là nhân quyền, nghĩa là quyền của mỗi con người cá thể. Hơn nữa, nó đã trích dẫn không đủ bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ và Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền của Pháp để lẫn tránh

không nói tới quyền của người dân được nổi dậy chống lại chính quyền nếu chính quyền này đã không mưu cầu hạnh phúc cho dân. Sau hết, bản Tuyên Ngôn 02-09 đã kết thúc bằng sự khẳng định những quyền cho tập thể, không nhắc nhở gì tới cá thể. Cho nên phải nói rằng Tuyên Ngôn 02-09-1945 đã báo hiệu một đường lối cai trị phi nhân quyền.

ACTD: Nhưng năm 1982, Cộng hòa XHCNVN đã tham gia hai công ước quốc tế về nhân quyền.

TTH: Thế nhưng ký tham gia để rồi lại tìm cách vô hiệu hóa hai công ước này và tịch thu hết mọi nhân quyền, dân quyền đem tập trung vào tay Đảng CS, đảng độc nhất được phép cai trị, trên danh nghĩa nói rằng bằng pháp luật nhưng trên thực tế thì bằng đàn áp nhờ độc quyền dùng bạo lực. Đường lối cai trị này đã kéo dài trên 60 năm, kể từ khi có bản T.Ngôn 02-09 đến nay không thay đổi. Và để ngăn chặn quốc tế không cho quốc tế có danh nghĩa khi muốn can thiệp nhằm chấm dứt vi phạm nhân quyền, những nhà cai trị CSVN một mặt bịt lối không cho người dân nhân của những vi phạm nhân quyền, được hành xử quyền khiếu nại trước diễn đàn quốc tế, mặt khác họ lại viện dẫn quyền tập thể tự quyết dân tộc để vô hiệu hóa các can thiệp chính đáng ấy.

ACTD: Nhưng việc giám án mới đây cho 3 bị cáo thuộc một chính đảng đối lập có thể là dấu hiệu có sự chuyển đổi trong chính sách đàn áp chẳng?

TTH: Đảng rằng giám án có thể có mặt tích cực vì lợi cho bị cáo nhưng không thể là chỉ dấu cho phép kết luận rằng chính sách có chuyển đổi. Vấn đề không ở nơi phạt tù nặng hay nhẹ mà là ở nơi vì sao phải xét xử để áp dụng hình phạt. Nếu không có tội thì không có cơ sở để phạt, nói gì nhẹ hay nặng. Khi nhà cầm quyền xã hội chủ nghĩa đã tự nguyện tự đổi mới để hội nhập vào nhân loại dân chủ nhân quyền văn minh thì mọi hành vi vận động thiết lập dân chủ không thể coi là có tội được. Nhất là nếu lại dùng pháp luật do độc tài đặt ra mà đàn áp dân chủ thì rõ ràng là đã



KHỐI 8406

Tâm thư nhân ngày Quốc nạn 02-09-2007

giảm đập lên công lý nhân quyền dân chủ.

ACTD: Phải chăng luật sư muốn làm điều mà dư luận thường gọi là chính danh để phân biệt độc tài với dân chủ?

TTH: Tất nhiên là lúc nào cũng phải chính danh để cho trong cuộc đời còn có sai đúng, phải trái, thật giả. Như Không Tử đề xướng thuyết Chính Danh đã được hơn hai ngàn năm trăm năm rồi mà thiên hạ vẫn loạn ngôn. Bởi vậy vấn đề chính danh không phải chỉ là đòi hỏi suông phải chính danh mà phải tìm ra cách làm thế nào, tức là tìm ra tiêu chuẩn để chính danh. Thật ra theo tôi nhà cầm quyền cộng sản ở VN không phải là không hiểu thuyết chính danh của Không Tử đâu. Nhưng họ chỉ muốn phải chính danh theo tiêu chuẩn của họ mà thôi. Do đó mà họ đã đề ra Sách Trắng về nhân quyền để kiểm soát lẫn tránh không chịu áp dụng qui phạm của luật quốc tế về nhân quyền. Và thay vào đó họ đưa ra những đặc sản của họ về cái gọi là quyền con người để trắng trợn dày xéo lên hệ thống qui phạm của luật quốc tế về nhân quyền. Cuộc đàn áp hàng loạt những nhân vật tôn giáo, chính trị ở VN từ sau Hội Nghị APEC đến nay đã chứng tỏ rằng Tuyên Ngôn Phi Nhân Quyền 02-09-1945 vẫn còn giá trị thời sự.

TTH: Xin cảm ơn Luật Sư Hiệp.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdongonluan.com>
www.luongtamconggiao.com
www.tudodanchuvietnam.net
<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1, thứ
2 và thứ 3 trên đây,
Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

Kính gửi:

- Các Chính phủ, Quốc hội, Tổ chức Quốc tế,
- Đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước,

Hôm nay, 02-09, là "ngày quốc khánh" đối với người Cộng sản, nhưng là ngày Quốc nạn đối với tuyệt đại đa số đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước, vì kể từ ngày đó năm 1945, bao nhiêu tai họa khôn lường đã đổ xuống đầu đất nước và dân tộc Việt Nam, mà thủ phạm chủ yếu là ông Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản của ông ta. Kỷ niệm ngày đau thương này, Khối 8406 chúng tôi xin gửi đến toàn thể Quý vị bức thư ngõ với những tâm tình sau đây:

1- Chúng tôi cực lực lên án nhà cầm quyền CSVN đã và đang sách nhiễu vô cớ, bắt bớ tùy tiện, xét xử phi pháp và giam cầm trái luật các nhà đối kháng dân chủ, vốn là những công dân chân thành yêu nước và muốn đóng góp thực sự cho quê hương xã hội. Cụ thể, chúng tôi phản đối những trường hợp sau đây:

- phiên tòa xét xử nhà dân chủ Nguyễn Thanh Phong, thành viên Khối 8406, tại toà án Sài Gòn về tội gọi là "lợi dụng quyền dân chủ gây rối trật tự" và kết án 3 năm tù cho anh hôm 20-7-2007.

- phiên tòa phúc thẩm ngày 17-08-2007 trong đó bác sĩ Lê Nguyễn Sang, luật sư Nguyễn Bắc Truyền và ký giả Huỳnh Nguyên Đạo được gọi là "giảm án". Đây chỉ là một thủ đoạn chính trị chứ không phải là lòng thành thực thi công lý của nhà cầm quyền CS, bởi vì 3 vị này đã chẳng hề phạm một tội nào cả và lẽ ra đã không thể bị bắt giam.

- việc giam giữ cách phi lý nhiều thành viên Khối 8406 như các anh Trương Minh Đức, Phạm Bá Hải, Vũ Hoàng Hải, Trương Quốc Huy, Nguyễn Ngọc Quang, các chị Hồ Thị Bích Khương, Trần Khải Thanh Thủy, nhiều thành viên sáng lập Hiệp hội Đoàn kết Công Nông như Đoàn Huy Chương, Đoàn Văn Diên, Trần Thị Lệ Hằng, Nguyễn Tấn Hoàn, nhiều nhà đối kháng dân chủ như luật sư Nguyễn Thị Thủy Trang, họa sĩ Trần

Tuấn, các anh Lê Trung Hiếu, Lê Bá Triết, Nguyễn Tuấn, hai Thượng tọa Thích Thiện Tâm và Thích Huệ Lâm thuộc Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất ở Bình Thuận, 9 tín đồ đạo Cao Đài ở Tây Ninh, 10 tín đồ Phật Giáo Hoà Hảo ở An Giang, hơn 350 đồng bào Thượng theo đạo Tin Lành ở Tây nguyên và nhiều người khác...

- việc tiếp tục cầm tù linh mục Nguyễn Văn Lý, luật sư Nguyễn Văn Đài, luật Lê Thị Công Nhân, cùng hai thành viên đảng Thăng Tiến là anh Nguyễn Phong và anh Nguyễn Bình Thành,
- việc ngăn chặn vô cớ, vu khống mạ lỵ, kết tội hồ đồ (trên các phương tiện truyền thông) đối với Hòa thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Không Tánh cùng nhiều chức sắc Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất vì nghĩa cử giúp đỡ an ủi dân oan khiếu kiện tại Sài Gòn ngày 17-07 và tại Hà Nội ngày 23-08 mới rồi.

- việc tiếp tục sách nhiễu nhà báo Nguyễn Khắc Toàn, cử nhân Phạm Văn Trội, nhà văn Hoàng Tiến, nông dân Lương Văn Sinh, các cô Vũ Thanh Phương, Lê Thị Kim Thu, Lư Thị Thu Duyên, Lư Thị Thu Trang cùng nhiều nhà dân chủ ôn hòa khác...

2- Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của ngài Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đã kêu gọi thành lập Quỹ Cứu tế Dân oan hôm 11-8-2007 cũng như đã sai Thượng tọa Thích Không Tánh, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện Xã hội của Giáo hội PGVNTN dẫn một phái đoàn ra Hà Nội cứu trợ Dân oan khiếu kiện hôm 23-8-2007. Tuy bất thành vì thái độ chà đạp đạo lý và luật pháp của nhà cầm quyền CSVN, nghĩa cử cao đẹp của phái đoàn Thượng tọa Thích Không Tánh và của vài nhà dân chủ tại Hà Nội đến hỗ trợ đã an ủi được dân oan khốn khổ và là bài học bi trí đúng cho mọi người noi theo.

Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh toàn thể Cộng đồng Người Việt Tự do Úc châu đang chuẩn bị các cuộc biểu tình để tố cáo trước công luận Úc và thế giới những vi phạm nhân quyền trầm trọng của chế độ CSVN nhân hội nghị APEC sẽ diễn ra tại Sydney từ 6

đến 9 tháng 9 sắp tới. Chúng tôi cũng nhiệt liệt hoan nghênh Ủy Ban Phối Hợp Đấu Tranh của Cộng Đồng Hải Ngoại đặc trách biểu tình và toàn thể đồng bào tại Hoa Kỳ sẽ biểu tình chống thủ tướng CS Nguyễn Tấn Dũng trước trụ sở Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc trong tuần lễ từ 18 đến 28 tháng 9 sắp tới tại New York để tố cáo tội ác của CSVN trước công luận thế giới, lên tiếng hỗ trợ cuộc đấu tranh của đồng bào quốc nội, đồng thời thành lập đoàn tiếp xúc phái bộ ngoại giao các nước yêu cầu họ không ủng hộ nhà nước tội phạm CSVN vào Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc.

Chúng tôi tha thiết ước mong tất cả đồng bào Việt Nam hải ngoại, đặc biệt tại Úc châu và Hoa Kỳ nhiệt liệt tham gia các cuộc biểu tình này. Vì một lẽ đơn giản: nếu Nhà cầm quyền CSVN đạt được bất cứ 1 thành quả nào (kinh tế, chính trị, ngoại giao,...) trước quốc tế thì sau đó, nhất định họ sẽ quay lại đàn áp những người dân chủ trong nước. Chúng ta phải làm cho toàn thế giới nhận thức rõ hơn rằng nhân dân Việt Nam, trong cũng như ngoài nước, đã chán ghét tới cùng chế độ độc tài cộng sản, và nhu cầu tự do, nhân quyền, đa nguyên, đa đảng của nhân dân Việt Nam là nhu cầu thực sự cấp bách, rất cần sự ủng hộ mọi mặt của các quốc gia dân chủ văn minh.

3- Chúng tôi chân thành cảm ơn Hạ Viện Hoa Kỳ, trong ngày 31-07-2007, đã thông qua “Dự luật Nhân quyền năm 2007 cho Việt Nam” (H.R 3096) mà ngài Dân biểu Chris Smith cùng nhiều đồng sự đã đệ nạp. Chúng tôi hy vọng Dự luật ấy sẽ được cả Thượng Viện phê chuẩn để thành Đạo luật Nhân quyền chính thức hầu cảnh báo nhà cầm quyền CSVN.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Hội Ân xá Quốc tế tại Ba Lan, đầu tháng 8 mới rồi, đã đưa linh mục Nguyễn Văn Lý là một trong những sáng lập viên Khối 8406 vào danh sách 4 tù nhân đặc biệt trên thế giới cần cấp tốc vận động giải thoát. Chúng tôi cũng cảm ơn tất cả mọi người yêu tự do dân chủ khắp hoàn cầu, đặc biệt nhân dân Ba Lan, đã nhiệt tình ủng hộ sáng kiến của Hội Ân xá Quốc tế, tham gia vào chiến dịch ký tên và gửi thư ngỏ tới thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng để kêu oan và giải thoát cho vị linh mục.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các Mạnh thường quân, các Nhóm, các Khối và các Ủy ban Yểm trợ cùng nhiều tổ chức, chính đảng, cộng đồng của đồng bào hải ngoại đã luôn luôn

nhiệt tình hỗ trợ phong trào dân chủ quốc nội nói chung và Khối 8406 chúng tôi nói riêng, cụ thể qua việc không ngừng vận động quốc tế, biểu tình chống các phái đoàn CSVN xuất ngoại, cứu giúp những nhà dân chủ quốc nội lâm nguy, tạo điều kiện cho những tờ báo dân chủ phát hành và phổ biến khắp nước, quảng bá toàn thế giới hình ảnh Linh mục Lý bị CS bịt miệng trong phiên tòa ô nhục ngày 30-3-2007, gởi quà ủy lạo đồng bào khiêu kiện... Đó là những hành động tốt đẹp, biểu hiện mối lo chung trước đại họa CS, tình tiền tuyến hậu phương của người Việt yêu nước, mối quyết tâm đoàn kết trong ngoài để giải thể chế độ độc tài bạo ngược.

4- Chúng tôi cảm động biểu dương sự hy sinh to lớn cho đại cuộc của các nhà dân chủ đang bị Cộng sản cầm tù (mà danh tính đã nêu trên) cùng gia đình họ, lòng can đảm của bao nhà đấu tranh mà sự cuộc sống bị đe dọa từng ngày bởi những trò hạ cấp, man rợ, vô luật của cộng sản như theo dõi, chặn đường, cắt điện thoại, ngăn cản làm ăn, đem ra đấu tố, gây tai nạn chết người... Chúng tôi cảm động biểu dương các thành viên chiến sĩ Khối 8406 và nhiều chiến sĩ nhân quyền khác ngày đêm lăn lộn với dân oan khiêu kiện, công nhân đình công, quảng đại quần chúng để ủi an, chia sẻ, thông tin, hỗ trợ; các vị lãnh đạo đức hạnh thuộc nhiều tôn giáo đã đem lòng từ bi bác ái, dụng đức vô úy can đảm mà lên tiếng bênh vực kẻ bị bóc lột đàn áp, tố cáo tội ác bạo quyền, đòi hỏi các quyền tự do cho dân tộc và giáo hội, bất chấp những nguy hiểm đối với bản thân và những cản trở đối với hoạt động của mình.

5- Chúng tôi thẳng thắn nhận định rằng vấn đề dân khiêu kiện Việt Nam đã nổi lên từ hàng chục năm qua (Quỳnh Phụ - Thái Bình, Thọ Đà - Hà Tây, Xuân Lộc - Đồng Nai,...) và nay là sự tiếp nối với cường độ và quy mô ngày càng rộng lớn. Nó là sản phẩm tất yếu và là hậu quả đương nhiên vừa của bộ máy cầm quyền ngày càng hư hỏng, thối nát toàn diện từ Trung ương xuống các tỉnh, thành phố, quận huyện, phường xã, xóm ấp; vừa do thể chế chính trị độc tài, độc đảng, chỉ biết đầu tư củng cố quyền lực qua những cuộc bầu cử gian trá và mỵ dân, chỉ lo vơ vét quyền lợi qua những trò quy hoạch, phát triển bất chấp an sinh của đồng bào, không hề nhận trách nhiệm từ nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Chính các quan chức hữu trách thuộc nhà cầm quyền cũng đã phải công khai thừa nhận rằng: 90%

những vụ việc khiếu kiện về đất đai, nhà cửa của người dân là đúng sự thật. Vì vậy họ là dân oan Việt Nam!

Việc các phương tiện thông tin đại chúng ở Việt Nam quy chụp cho những người Việt cả trong lẫn ngoài nước có tấm lòng giúp đỡ dân oan như “những kẻ bất mãn, đầu cơ chính trị, kích động biểu tình, chống phá chính quyền v.v...” là sự vu cáo trắng trợn. Đây lại thêm một ví dụ nữa về tai hại của chế độ độc tài, toàn trị. Đó là khi mà toàn bộ hệ thống truyền thông nằm trong tay nhà cầm quyền CS thì họ mặc sức vu khống, lăng nhục bất cứ ai mà các nạn nhân không hề có phương tiện nào để tự vệ và toàn bộ xã hội đều bị đầu độc vô phương cứu chữa.

Đây cũng chính là thủ đoạn đảo lộn nhân quả, mưu toan biến những tội ác do chế độ phản dân hại nước, phi dân chủ vô nhân đạo này gây ra thành hậu quả của việc “các thế lực thù địch trong ngoài nước kích động, giật dây người dân khiêu tố, khiến vỡ ổn định chính trị và an ninh xã hội bị phá vỡ” !?!

Từ đó Khối 8406 chúng tôi kết luận: chừng nào còn thể chế chính trị độc đảng hiện nay thì vấn đề dân oan lại càng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân sâu xa của nó như trình bày trên là vấn đề thể chế chính trị! Luận điểm cho rằng: “Không nên chính trị hóa vấn đề dân oan, để tránh sự đàn áp của nhà cầm quyền” là hoàn toàn sai lầm cả về lý luận lẫn thực tiễn. Những người dân Thái Bình, Hà Tây, Đồng Nai và nhiều địa phương khác đi khiếu kiện hàng chục năm trước đây đã chẳng hề nêu các khẩu hiệu mang tính chính trị, nhưng họ vẫn bị đàn áp là những bằng chứng hùng hồn chứng minh cho kết luận này. Thành thử chúng ta cần làm hết sức mình để nâng cao nhận thức của người dân, rằng: chỉ khi nào VN có 1 thể chế chính trị đa đảng, chấp nhận sự cạnh tranh lành mạnh trên chính trường thì mới có cơ sở vững chắc để xây dựng 1 bộ máy quản lý nhà nước lành mạnh. Lúc ấy những tiêu cực mới bị đẩy lùi và vấn đề dân oan mới được giải quyết tận gốc. Còn hiện nay thì không! Mọi biện pháp giải quyết của nhà cầm quyền CSVN cho vấn đề này từ trước đến nay đều mang tính chấp vá, không thực chất và lừa mỵ!

*** Chúng tôi cũng thẳng thắn nhận định** rằng Phong trào dân chủ Việt Nam trong năm 2006 và những tháng đầu năm 2007 vừa qua đã đạt được những thắng lợi to lớn hơn bao giờ hết cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Cụ thể là: bất chấp hiểm nguy,

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Phản kháng Chiến dịch vu cáo HT Quảng Độ và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Paris 06-09-2007

những người dân chủ VN đã dũng cảm đứng lên kháng định trước dân tộc và thế giới mục tiêu quyết giành lại những quyền căn bản của con người đã bị ĐCSVN ngang nhiên tước đoạt của dân tộc VN trong suốt 62 năm qua (2-9-1945-2-9-2007), cả thầy 26 quyền được ghi trong Công ước quốc tế về những quyền dân sự và chính trị, mà nhà nước CSVN đã ký tham gia năm 1982 nhưng không hề tuân giữ.

Đợt đàn áp vừa qua của nhà cầm quyền CSVN đối với PTDCVN, trong đó có hàng chục thành viên của Khối 8406 đã bị bắt bớ, sách nhiễu, đánh đập, tù đày, tịch thu tài sản... là sản phẩm của thế yếu nhược, thế bị động, thế hốt hoảng, thế phi nghĩa... của nhà cầm quyền trước PTDC lớn mạnh, đầy chính nghĩa và tính chủ động, tự tin. Đó không phải là do những người dân chủ thực hành một phương pháp đấu tranh sai lầm, chủ quan nóng vội, thách thức vô lối nhà cầm quyền CSVN v.v... như 1 số người đã nhận xét.

Chưa bao giờ dân tộc ta có 1 sự kết hợp trong nước với trong nước (dân chủ, dân oan, công nhân đình công...), trong nước với ngoài nước, cùng với sự ủng hộ của thế giới tiến bộ cách mạnh mẽ, nhịp nhàng như hơn 1 năm qua. Nhà cầm quyền CSVN rất sợ sự kết hợp này và đó là nguyên nhân khiến họ đã đàn áp. Chúng ta sẽ tiếp tục làm hết sức mình để gia tăng cho sự kết hợp này. Và hơn thế nữa, chúng ta sẵn sàng hiến dâng cả dòng máu của mình vì tự do!

Từ đó Khối 8406 chúng tôi một lần nữa khẳng định:

+ mục tiêu, phương pháp, lực lượng, ý nghĩa... của cuộc đấu tranh giành lại tự do, dân chủ cho VN, như đã nêu rõ trong Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho VN ngày 08-04-2006 là hoàn toàn đúng đắn.

+ tiến trình dân chủ hoá đất nước qua 4 giai đoạn 8 bước, mà Khối .8406 đã công bố vào ngày 22 tháng 8 năm 2006 thể hiện rõ tinh thần nhận thức và vận dụng các quy luật 1 cách khách quan khoa học, thận trọng và nghiêm túc. Qua đó cho thấy rằng: Những người khởi xướng, tham gia và ủng hộ Khối 8406 không hề chủ quan, nóng vội, duy ý chí,... trong những việc làm của mình!

Quốc nội ngày 02-09-2007

Ban điều hành lâm thời Khối 8406

Đỗ Nam Hải, Kỹ sư (Sài gòn)

Phan Văn Lợi, Linh mục (Huế)

Trần Anh Kim, Ccb (Thái Bình)

Ng. Xuân Nghĩa, Nhà văn (H. Phòng)

.....

Từ Huệ Hòa thượng Thích Thiện Hạnh viết Kiến nghị thư và từ Tiền Giang Thượng tọa Thích Minh Nguyệt viết Kháng thư phản đối lãnh đạo Nhà nước CHXHCNVN

Kể từ ngày 23-8 khi công an Hà Nội ngăn cản phi pháp công cuộc cứu trợ những người Dân oan khiêu kiện đang bị thiếu thốn lương thực và bắt Thượng tọa Thích Không Tánh, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện Xã hội áp giải về Saigon, một chiến dịch vu cáo qui mô và rộng rãi trên báo chí toàn quốc nhắm vào cá nhân Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN).

Chiến dịch vu cáo vô bằng trên mặt báo từ ngày 23-8 cho đến nay vi phạm điều 71 trên Hiến pháp "Nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân", điều 33 trong Bộ luật Dân sự về "Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín ; không ai được xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm uy tín người khác", điều 121 và 122 trong Bộ luật Hình sự về "Tội làm nhục người khác" và "Tội vu khống", và điều 9 trong Bộ luật Tố tụng hình sự "Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của tòa án có hiệu lực pháp luật".

Song song với chiến dịch vu cáo vô bằng trên báo chí của Đảng và Nhà nước, các Ủy ban Nhân dân Phường đã triệu tập đi làm việc hàng giáo phẩm và thành viên GHPGVNTN, như trường hợp Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, các Thượng tọa Thích Viên Định,

Thích Không Tánh, Thích Chơn Tâm, các Đại đức Thích Viên Hỷ, Thích Đồng Minh, hoặc tổ chức biểu tình ở Tiền Giang tố cáo các Thượng tọa Thích Minh Nguyệt, Thích Huệ Thông và Thích Huệ Minh, và sách nhiễu Thượng tọa Thích Từ Giáo ở Quảng Trị.

Triệu tập hai lần vào ngày 28 và 29-8, nhưng Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ không trả lời và không đến làm việc.

Ngày 27-8, Thượng tọa Thích Chơn Tâm, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo dục, cùng hai Đại đức Thích Viên Hỷ và Thích Đồng Minh đến làm việc tại cơ quan công an Phường 7, Quận Bình Thạnh, Saigon. Tại đây phía Công an gồm có ông Chấn, Công an nội vụ, ông Nguyễn Xuân, Thượng tá Công an PA38 (tức Cục bảo vệ Chính trị), ông Phạm Minh Tuấn, Trưởng Công an Phường 7 và hai ông Minh, Tốt công an quận Bình Thạnh. Nội dung làm việc Công an lên án Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ xưng danh GHPGVNTN trái phép, lợi dụng việc cứu trợ Dân oan "sách động dân chúng biểu tình chống phá Nhà nước", "gây rối an ninh trật tự". Rồi yêu cầu Thượng tọa Thích Chơn Tâm và hai Đại đức cùng lên án Hòa thượng Thích Quảng Độ cứu trợ Dân oan là trái pháp luật. Nhưng đã bị ba vị Tăng sĩ phản đối, không chấp nhận sự mớm ý lên án của công an. Thượng tọa Thích Chơn Tâm yêu cầu công an trưng văn bản nào của Nhà nước quy định GHPGVNTN bất hợp pháp ? Công an không thể trả lời.

Ngày 28-8, công an xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, mời Thượng tọa Thích Viên Định, Phó Viện trưởng Viện Hóa

Đạo, đi làm việc. Tại đây công an cũng tố cáo GHPGVNTN cứu trợ Dân oan nhằm "xúi giục biểu tình chống chính phủ" và ra lệnh trực xuất Thượng tọa về Sai Gon. Thượng tọa phản đối và nói rằng tôi ra Tổ đình Thập Tháp để tổ chức đại lễ Vu Lan, muốn trực xuất phải cho biết lý do và trình Quyết định hẳn hoi. Công an phường trả lời sẽ xin lệnh trên. Chín giờ sau đến ra lệnh miệng cấm TT Thích Viên Định không được ra khỏi chùa.

Ngày 28-8, Thượng tọa Thích Từ Giáo, Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Quảng Trị được mời đi dự lễ Vu Lan ở Đà Nẵng, nhưng vừa đến địa phận Hải Lăng liền bị Thượng tá Công an Lê Công Dung chặn bắt và áp giải về Chùa Phước Huệ rồi cấm không được ra khỏi chùa.

Kiến nghị thư của Hòa thượng Thích Thiện Hạnh

Trước tình thế sách nhiễu và khủng bố tinh thần khắp nơi, Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên Huế đã viết Kiến nghị thư ngày 1-9-2007 gửi Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng, phản đối sự vu cáo trắng trợn Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ và GHPGVNTN.

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT
NAM THỐNG NHẤT
BAN ĐẠI DIỆN GIÁO HỘI
PHẬT GIÁO THỪA THIÊN -
HUẾ.**

Chùa Phước Thành, số 360 Phan
Chu Trinh - Huế,
ĐT : (054) 821122.

Phật Lịch: 2551

Số: 013/BDD/TTH/KNT

KIẾN NGHỊ THƯ

Kính gửi:

- Ông Nguyễn Minh Triết, chủ tịch nước CHXHCNVN

- Ông Nguyễn Tấn Dũng, thủ tướng chính phủ nước CHXHCNVN

- Ông Nguyễn Phú Trọng, chủ tịch quốc hội nước CHXHCNVN

Kính thưa quý vị:

Chúng tôi kí tên dưới đây nhận định rằng:

- Năm 1981 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) bị đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN), nhà nước XHCNVN cướp đoạt chủ quyền sinh hoạt tôn giáo và tài sản cơ sở vật chất, bắt giam, giết chết, tù đày, quản chế hoặc đưa về nguyên quán câu lưu, đối với hầu hết các vị lãnh đạo tối cao của Giáo hội. Rồi dựng lên một Giáo hội bù nhìn, đứng trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN), là một tổ chức ngoại vi của đảng CSVN; biến tướng Phật giáo Việt Nam thành một công cụ thừa sai của đảng CSVN.

- Việc dựng lên một giáo hội (Giáo hội Phật giáo Việt Nam-GHPGVN năm 1981) để thay thế GHPGVNTN là một Giáo hội dân lập, mang tính truyền thừa nối tiếp trong suốt chiều dài lịch sử 2000 năm của Phật giáo Việt Nam, và lùa GHPGVN vào sống chung với các đoàn thể thế tục trong MTTQVN. Chúng tôi thấy đây là một âm mưu thâm độc của CSVN, đồng hóa tôn giáo với các đoàn thể thế tục để dễ bề cai trị. Hành động này, đã làm thui chột ý chí tự lực tự cường và tự chủ, để sinh tồn và phát triển của toàn thể Tăng Ni Tín đồ Phật giáo Việt Nam. Chẳng khác nào Dụ số 10 kiểu mới, dưới thời thuộc địa phong kiến, đôi khi còn khắc nghiệt, tồi tệ hơn.

- MTTQVN là một tổ chức ngoại vi của đảng CSVN. Cho nên đưa Phật giáo Việt Nam (PGVN) vào sinh hoạt chung trong MTTQVN là đảng CSVN đang đưa PGNV vào một cuộc phiêu lưu chính trị. Đây chính là ý đồ lợi dụng PGNV để tồn tại, để đánh bóng chế độ, của đảng CSVN. Và đây cũng là điểm đen, đáng tui nhục cho PGNV suốt chặng đường dài lâu của lịch sử truyền thừa PGNV.

- Trước viễn cảnh đó, giữa thập niên 80, Hòa Thượng Thích Huyền Quang từ nơi bị an trí tại tỉnh Quảng Ngãi và HT Thích Quảng Độ từ nơi bị giam giữ ở tỉnh Thái Bình, đã phát khởi một phong trào bất bạo động, vận động đòi đảng CS và chính quyền CHXHCNVN trả lại pháp lý sinh hoạt tôn giáo cho GHPGVNTN. Nhưng từ đó đến nay

đã gần 30 năm, nhà nước VN và đảng CSVN đã không hề đoái hoài, quan tâm giải quyết, lại còn chụp mũ, hãm dọa, khủng bố vô cùng khắc nghiệt. Sự oan ức, mối bức xúc, ngày càng sâu lớn thêm, chưa giải tỏa được.

- Việc Hòa Thượng Thích Quảng Độ cứu giúp dân oan: Từ bị cứu khổ, cứu giúp người nghèo khó, gặp nạn rủi ro, thiên tai nhân họa... là bản chất Từ bi của người tu hành. Nhà Phật thường gọi là Bồ thí, có nghĩa là ban cho cùng khắp, là một trong 6 công hạnh tu hành của mọi người con Phật, mà thuật ngữ Phật giáo gọi là Lục độ, 6 phương pháp tu hành có khả năng giúp mình và người vượt thoát khổ lụy.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, trong thời gian bị cưỡng chế cư trú tại tỉnh Thái Bình. Ở đây ngoài công phu thiền quán, Hòa Thượng chuyên về Trí tuệ độ, dịch thuật kinh luận tài bồi trí tuệ. Trong thời gian này Hòa Thượng hoàn thành một công trình có tầm cỡ quốc gia. Đó là, Việt dịch hoàn tất và in ấn xong, bộ "Phật Quang Đại Từ Điển", gồm 6 tập với 7374 trang, khổ giấy 18 x 25. Đây là một công hiến lớn lao của Hòa thượng, làm thêm phong phú nền văn học Việt Nam nói chung và PGNV nói riêng, rất hữu ích và thiết thực cho giới thức giả đạo và đời muốn nghiên cứu Phật Học có nơi tra cứu.

Trong thời gian Hòa Thượng được trả về lại Thanh Minh Thiền Viện tại Sài Gòn, Hòa Thượng vì tuổi cao nên nhẹ phần dịch thuật, lại thường chuyên tâm về Bồ thí độ, mở rộng tâm từ cứu giúp người nghèo khó, bị thiên tai, nhân họa. Năm 1994, Hòa Thượng cùng phái đoàn Phật giáo Thống nhất cứu trợ bão lụt tại các tỉnh miền nam bị chính quyền ngăn cản, chặn bắt, tịch thu phẩm vật cứu trợ và buộc trở lui.

Gần đây, khi các tỉnh, miền Trung gặp lăm thiên tai bão lụt, vì đi không được, Hòa Thượng lại cho người mang tiền và phẩm vật về tận nơi nhờ người phân phát cứu trợ cho dân.

Và cách đây không lâu, Hòa Thượng lại gửi tiền về Ban Đại

Diện GHPGVNTN tại Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Trị... và các tỉnh khác. Nhờ tìm phương án giúp cho dân nghèo mượn vốn (không trả lời) tạo điều kiện cho dân làm ăn, giảm thiểu đói nghèo cơ cực vốn đã triển miên trong cuộc sống.

Sở dĩ chúng tôi hơi đồng dài như vậy để quý vị thấy rằng, Hòa Thượng Thích Quảng Độ không phải chỉ giúp đỡ dân oan mới đây, mà Hòa Thượng đã hành trì hạnh bố thí từ cả chục năm nay. Chúng tôi không phải bệnh vực, mà đó là chuyện có thực trong thực tế. Xin đừng méo mó sự thật để có những hành vi thô bạo, những nói năng thô lỗ thiếu văn hóa đối với một bậc chân tu như Hòa Thượng Thích Quảng Độ để rồi phải chuốc lấy rủi ro tội ác cho bản thân và gia đình mai hậu.

Việc đài báo, các phương tiện thông tin đại chúng của nhà nước, rêu rao Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhận tiền nước ngoài, mua chuộc, kích động bạo loạn, bạo tay chân các thế lực thù địch nước ngoài, biểu tình chống phá nhà nước, với những lời lẽ hết sức thô bạo, hỗn láo, xúc phạm, chụp mũ vu vơ, có mưu đồ nâng cao quan điểm chính trị trong vụ Hòa Thượng cứu trợ dân oan để hạ thấp uy tín của Hòa Thượng. Đây là giai đoạn đầu của một chiến dịch triệt phá GHPGVNTN, trước khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam có Đại Hội diễn ra vào tháng 11/2007, tại Hà Nội.

Nhận tiền nước ngoài là nước nào? Hòa Thượng chỉ kêu gọi tinh thần từ tâm của các Phật tử chúng tôi ở trong nước và nhất là Phật tử Việt kiều khắp thế giới; dành chút đỉnh của cải về chia xẻ cùng đồng bào ruột thịt ở quê nhà gặp khó khăn. Đó không phải là tiền của ngoại bang, cũng chẳng phải là tiền của thế lực thù địch nào cả. Mà thế lực thù địch là ai? Tây, Tàu, Nga, Mỹ, Đức, Anh, Thụy Điển, Na Uy, Nhật Bản... ư? Thì quý vị đã trải thảm đón tiếp họ về với chúng ta trong hội nghị APEC năm ngoái rồi; thế lực thù địch gì nữa? mà Việt Nam cũng đã hội nhập vào với các nước đó, còn ai nữa mà gọi là các

thế lực thù địch? Mà chính quý vị đã nhận viện trợ của các nước ấy, hàng trăm, hàng ngàn tỷ đô la và hàng vạn tỷ Euro, chứ chúng tôi có nhận tiền của một quốc gia nào đâu? Hay tiền của Việt kiều là tiền của các thế lực thù địch? Việt kiều là thế lực thù địch, thì kêu gọi người ta về nước làm ăn là nghĩa thế nào? Sao quý vị hay chụp mũ vu khống vu vơ cho thần dân, trong tay không hề có một tác sất!

Lại nữa, Bồ thí theo tinh thần giáo lý nhà Phật, muốn thành tựu công hạnh của sự Bồ thí, thì phải đạt tới đỉnh cao là “tam luân không tịch”. Cho nên khi chia sẻ cùng dân oan, HT Thích Quảng Độ, ngoài tâm tình thầy giáo hội mình cùng cảnh ngộ với dân oan, nên HT chỉ thấy trước mặt mình là dân oan ức khổ đau vì phải mất đất, mất nhà... mà bồ thí, không cần phân biệt đối tượng là ai, mình là ai và của cải của ai làm gì. Đây chính là đỉnh cao của hạnh bồ thí. “cho làm hơn bỏ sót”, là một hạnh tốt; còn “giết làm hơn bỏ sót” là một hành động bất lương và tàn bạo. Cho nên Hòa Thượng Thích Quảng Độ không có tội tình gì trong vụ cứu trợ dân oan cả.

Từ những suy nghĩ đó, nhất là nhà nước cũng đang có chủ trương người người làm từ thiện, nhà nhà làm từ thiện, thì việc Hòa Thượng Thích Quảng Độ thấy dân nằm mưa dãi nắng thảng này qua thảng nọ kêu ca, không ai để mắt ghé tai. Động lòng thương xót Hòa Thượng đến cứu trợ; không là kẻ có tội, không là kẻ xấu, bạo loạn phải đưa lên truyền hình lãng nhục, phải đưa ra tòa xử trị vì chống phá nhà nước. Chính Hòa Thượng đang là người có công lao lớn đối với Đạo Pháp và là người anh hùng của dân tộc Việt Nam, đáng tôn vinh.

Kính thưa quý vị,

Từ những nhận định trên đây, chúng tôi trình lên quý vị mấy kiến nghị dưới đây:

1. Chúng tôi phản đối hành động đưa hình ảnh HT Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN lên truyền thanh, truyền hình với lời lẽ thiếu văn hóa thô bạo, xúc phạm, hỗn láo; nâng cao

quan điểm chính trị, trong vụ HT cứu trợ dân oan, nhằm lăng nhục uy tín Hòa Thượng, tạo lý do không chính đáng, đưa Hòa Thượng ra tòa, để triệt tiêu GHPGVNTN.

2. Hãy chấm dứt ngay chiến dịch mời làm việc, huy động lực lượng công an hùng hậu, chìm, nổi bao vây HT Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền Viện, bao vây chúng tôi, tại chùa Báo Quốc, và các chùa thuộc GHPGVNTN, khắp các tỉnh thành có Ban đại diện GHPGVNTN, trong suốt tuần lễ Vu Lan đến nay (1/9/2007), vẫn chưa tháo lui, làm tin đồ sợ hãi không dám đi chùa lễ Vu Lan. Cấm ngăn chúng tôi không được ra khỏi chùa, không cho chúng tôi thăm viếng, mừng tuổi hạ chư Tôn đức các Tổ đình, các chùa trong thời gian mãn hạ. Chính quyền đang vi phạm tín ngưỡng của chúng tôi.

3. Hãy hủy bỏ ngay lệnh quản chế 2 vị Hòa Thượng lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN, Đức Tăng thống Đệ tứ, Đại lão HT Thích Huyền Quang và HT Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Thích Quảng Độ.

4. Hãy trả lại pháp lý sinh hoạt của GHPGVNTN, và đưa Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra khỏi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, để chúng tôi có cơ hội ngồi lại với nhau, cùng nhau bàn luận Phật sự của chính chúng tôi.

Kính thưa quý vị,

Đất nước Việt Nam chúng ta đã hội nhập cùng thế giới văn minh tiến bộ thì, phép chần đần trị nước cũng phải bằng luật tắc phân minh, công chính, để con dân trong nước được thừa hưởng cuộc sống công bằng thanh thản; sinh hoạt hằng ngày sao cho có được đôi chút tự do cơ bản trong nói năng, ăn ở, đi lại, niềm tin và tư duy, như con dân các nước văn minh khác, như Hiến pháp VN quy định, như Công ước quốc tế mà Việt Nam đã đặt bút ký kết.

Chẳng lẽ cứ để cho dân tình sống mãi trong cảnh hà khắc khốn đốn cơ cực và bất an trong cơ chế luật rừng, tùy tiện và lạc hậu. “đi cho dân nhớ; và ở cho dân thương”. Chúng tôi không chống đối ai, không làm chính trị, không mưu toan tiếm đoạt quyền bính của ai,

cũng không có tham vọng lãnh đạo đất nước. Chúng tôi chỉ mong đảng CSVN, nhà nước CHXHCNVN, hãy trả lại cho PGVN những gì của PGVN, để chúng tôi có cơ hội ngồi lại với nhau, cùng nhau bàn bạc Phật sự của chính chúng tôi như đã trình bày.

Chúng tôi nguyện sẽ tận tình đòi hỏi cho bằng được, nguyện vọng chính đáng đó, và hy vọng, lẽ phải sẽ được nhân dân ủng hộ và thế giới văn minh chia sẻ.

Trân trọng kính chúc sức khỏe quý vị.

Huế, ngày 01/9/2007

Chánh Đại Diện GHPGVNTN

Tỉnh Thừa Thiên Huế

(đã ấn ký)

Tỳ Kheo Thích Thiện Hạnh

Kháng thư của Thượng tọa Thích Minh Nguyệt

Ngày 2-9-2007, từ Tiền Giang, Thượng tọa Thích Minh Nguyệt, Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Tiền Giang, viết Kháng thư gửi Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng, và ông Phạm Thế Duyệt, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phản đối việc Nhà nước bôi nhọ, xuyên tạc GHPGVNTN.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

BAN ĐẠI DIỆN GIÁO HỘI PHẬT GIÁO TỈNH TIỀN GIANG

Chùa Hồng Liên, Xã Gia Thuận, Huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

Phật Lịch: 2551

Số: 01/BDD/VP/KT

Tiền Giang ngày 02-09-2007

KHÁNG THƯ

V/v Phản đối việc Nhà nước bôi nhọ, xuyên tạc GHPGVNTN

Kính gửi :

-Chủ tịch CHXHCNVN - Nguyễn Minh Triết

-Thủ tướng Chính phủ - Nguyễn Tấn Dũng

-Chủ tịch Quốc hội - Nguyễn Phú Trọng

-Chủ tịch UBMTTQ - Phạm Thế Duyệt

Trong những ngày gần đây, trên hệ thống thông tin, báo, đài từ

Trung ương đến Địa phương đồng loạt loan tin, đăng tải đầy đủ những tin tức, hình ảnh nhằm triệt hạ, bôi nhọ, vu khống, xuyên tạc, chụp mũ các hàng lãnh đạo giáo phẩm GHPGVNTN. Như Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo; Thượng tọa Thích Không Tánh, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện Xã hội, và nhất là các thành viên Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Tiền Giang chúng tôi.

Đây là một âm mưu thâm độc, đê tiện với qui mô khốc liệt chưa từng có từ trước đến nay. Tại Tiền Giang, chánh quyền đã đồng loạt tổ chức nhiều cuộc họp quần chúng, Phật tử, cư dân gần các chùa, họ dùng nhân sự Giáo hội Nhà nước đứng ra tố giác, bêu xấu cá nhân, xuyên tạc sự thật, vu khống thành viên Giáo hội chúng tôi là phản động, tổ chức xúi giục dân oan đi khiếu kiện tại Sai Gon và Hà Nội.

Họ huy động các lực lượng, ban ngành, đoàn thể, các cấp, công an, báo, đài, dùng Sư quốc doanh nhà nước đứng ra đầu tố chúng tôi mà không dám mời chúng tôi tham dự. Hằng ngày họ phát trên truyền thanh nhiều lần. Mặt khác họ cho công an theo dõi, hù dọa để tén đồ sợ hãi, không dám đến chùa nhằm cô lập chúng tôi.

Những người biết chuyện dám chất vấn, nói lên sự thật thì họ cắt duyệt, không thấy đưa âm thanh, hình ảnh gì lên TV nữa. Việc làm này của chánh quyền tỉnh Tiền Giang có tính toán, lộ rõ việc làm ném đá giấu tay, dùng Sư đánh Sư, chia rẽ tình đoàn kết lương giáo và nội bộ Phật giáo. Điển hình là họ luôn nói : "đoàn kết, hòa hợp, trưởng dưỡng đạo tâm, trang nghiêm giáo hội"; nhưng trái lại việc làm trên đã tác hại nghiêm trọng đến tình đoàn kết trong nhân dân, phân hóa, bôi nhọ lẫn nhau trong cư dân thôn xóm, vi phạm chánh sách tự do tín ngưỡng mà Hiến chương đã minh định rõ ràng.

Nhà nước, Thủ tướng chánh phủ quyết tâm lập ra Ủy ban phòng chống tham nhũng, kêu gọi toàn dân tiếp tay hưởng ứng, trong khi đó những người dân bị oan ức, đứng lên vạch mặt quan sai tham nhũng,

khieu kiện nhờ Thủ tướng chánh phủ giải quyết, đáng lý ra việc làm đó phải được tôn trọng hoan nghênh nhưng trái lại họ lại bị chụp mũ, đàn áp, khó dễ đủ điều. Họ đã can đảm phản ảnh cho chánh phủ tiêu cực, tham nhũng là chính xác nhất, vì họ là nạn nhân trực tiếp của tham quan tại địa phương.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Viện Hóa Đạo và Ban Đại diện tỉnh Tiền Giang chúng tôi đi ủy lạo đồng bào dân oan là vì hạnh nguyện từ bi của đạo Phật đối với chúng sanh đau khổ chứ đâu có cầm đầu, xúi giục mua chuộc ai đâu mà qui tội cho Giáo hội chúng tôi cầm đầu sách động ??? Từ thực trạng trên, Tăng Ni, Phật tử chúng tôi vô cùng phẫn uất, cương quyết phản đối việc làm này và kiến nghị đến quý vị những điều sau đây :

1/ Yêu cầu Chủ tịch nước, Thủ tướng chánh phủ và qui lãnh đạo tối cao hãy bình tĩnh, sáng suốt nhận định đúng sai, lợi hại, chỉ đạo cho thuộc cấp chấm dứt ngay những việc làm thấp hèn vừa qua đối với GHPGVNTN và các thành viên của Giáo hội.

2/ Phục hồi pháp lý và sự sinh hoạt bình thường, trả lại giáo sản cho GHPGVNTN đã bị Nhà nước tước đoạt từ 30 năm qua.

3/ Yêu cầu Nhà nước có chủ trương đúng đắn nhằm giải quyết thỏa đáng, quyền lợi và sự oan ức của dân oan khieu kiện, để đồng bào an tâm ổn định cuộc sống, tích cực góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp, đạo đức, văn minh.

Trân trọng kính chào quý liệt vị.

Thay mặt Đại diện GHPGVNTN tỉnh Tiền Giang

Chánh Đại diện

(đã ký)

Tỳ kheo Thích Minh Nguyệt

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Tẩy trừ "huyền thoại"
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

MỘT THỰC TẾ PHŨ PHÀNG

Các thiếu niên Hoa Kỳ nếm mùi bách hại tôn giáo tại Việt Nam

Janet Chismar

The Ultimate Reality: American Teens Experience Persecution In Vietnam (Khánh Đăng lược dịch)

Đó không phải là một mùa nghỉ hè bình thường. Hồi năm ngoái, tám (8) em thiếu niên – trong đó gồm 6 em người Mỹ và 2 em người Úc - đến Việt Nam để chứng kiến tận mắt sự bách hại những tín đồ Tin Lành tại đất nước thuộc Châu Á này. Chuyên du hành của các em - Một thực tế được giấu kín: Việt Nam- đã được thu vào phim ảnh và bây giờ đang có sẵn trên đĩa DVD của tổ chức Tiếng Nói Từ Đạo (VOM, The Voice of the Martyrs), là một giáo đoàn hết lòng giúp đỡ những tín đồ Tin Lành bị bách hại tại các quốc gia như Việt Nam.

Phát ngôn viên Todd Nettleton của nhóm VOM cho biết: “Chúng tôi đã xem nhiều chương trình truyền hình thực tế trong vòng 5 năm qua. Vâng, đây là một thực tế rõ ràng nhất”, một thực tế về sự sống còn của các tín đồ Tin Lành tại Việt Nam. Đó là một thực tế của các tín đồ Tin Lành phải trả một cái giá để được sống trọn vẹn cho niềm tin mãnh liệt của họ và để phụng sự Thượng Đế.

Cái sáng kiến để làm một đĩa DVD đã được đưa ra khi các thành viên của VOM phải băn khoăn với vấn đề là làm sao để trình bày cho khán giả Hoa Kỳ hiểu về sự bách hại tôn giáo. Ông Todd Nettleton nói rằng: “Nhiều người Mỹ nghĩ rằng sự bách hại tôn giáo chỉ tồn tại trong sách Thánh kinh, rồi sau đó ngưng lại. Nhưng sự bách hại này vẫn luôn luôn tiếp diễn. Và cái đĩa DVD này được dùng như một cách để đặt Giáo hội Hoa Kỳ trực diện với thực tế xảy ra hàng ngày đối với những anh chị em tín hữu của chúng ta trong các quốc gia bị ngăn cấm.”

Ủy ban Hoa Kỳ về Tự do Tôn giáo Quốc tế (USCIRF) đã đặt Việt Nam vào bản phúc trình của họ trong tháng 7 năm 2007 như một “quốc gia cần quan tâm đặc biệt” về tự do tôn giáo. Theo nhóm “Những giọt nước mắt của kẻ bị đàn áp” (Tears of the Oppressed), là một tổ chức Tin Lành cho nhân quyền của Úc Châu, thì mặc dù Việt Nam có một sự bảo đảm của hiến pháp về tự do tôn giáo, nhưng nhà nước Việt Nam lại có một đồng những chỉ thị và luật lệ sẵn sàng để kiểm soát các sinh hoạt và bắt bớ các lãnh đạo tôn giáo. Thiên Chúa giáo không thích hợp với lý thuyết Mác xít cộng sản của nhà nước Việt Nam, vốn không nhìn nhận sự tồn tại của Thượng Đế, do đó nhà cầm quyền CSVN đã làm mọi cách để đè bẹp và ngăn cản các sinh hoạt của tín đồ Tin Lành.

Ông Nettleton giải thích: “Nhà nước Việt Nam muốn người dân phải là người cộng sản trước và là tín đồ Tin Lành sau. Nhưng những người mà chúng tôi thu hình lại nói rằng họ là tín hữu Tin Lành trước và những cái khác thì theo sau điều đó”. Một vài buổi cầu nguyện của tín đồ Tin Lành được nhà nước cho phép, nhưng đều bị theo dõi và quan sát chặt chẽ. Các nhóm Tin Lành này là mục tiêu để công an xông vào lục soát các cuốn cầu nguyện của họ hay bắt bớ các tín đồ và giam giữ họ. Trong vài trường hợp, họ còn bị đánh đập hành hạ.

Một điều đã xảy ra ngay trước khi nhóm VOM đến Việt Nam là có một nhà nguyện tư gia đã bị phá xập bởi nhà nước. “Nhiều người với gậy gộc đã xông vào và có vài tín đồ Tin Lành đã bị hành hung rất tàn bạo. Đó là thực tế của các tín hữu Tin Lành tại Việt Nam –đó là cái mà chúng tôi muốn thu vào đĩa DV – một em thiếu niên Tin Lành người

Mỹ sẽ cảm thấy như thế nào khi đến và nhìn tận mắt một loại thực tế như vậy?”.

Em Bethany là một thiếu niên đã thực hiện chuyến đi đó, thú nhận rằng em đã bị giao động bởi cái thực tế em đã trải qua. Bethany nói: “Khi tôi đến Việt Nam, tất cả mọi sự bị giao động mạnh. Có một hôm, tôi nói chuyện với một cô bé mà chúng tôi tạm gọi là Esther. Đây là lúc quan trọng nhất của tôi tại Việt Nam. Cha của cô bé là tín hữu Tin Lành đầu tiên trong làng của họ. Khi ông ấy bắt đầu buổi cầu nguyện trong nhà, thì công an đòi ông ta phải đến gặp họ”. Cúi mặt nhìn xuống nền nhà, cô bé người Việt Nam nói với em Bethany: “Tôi không bao giờ gặp lại hay nghe thấy tin tức gì về cha tôi đã 3 năm rồi”.

Bethany nói: “Bất thành linh, sự việc đó đã gây xúc động cho tôi và tôi bắt đầu khóc. Tôi nghĩ ‘cô bé này mới 16 tuổi và sống không có người cha, vì ông đang bị đau khổ trong tù’. Tôi nói chuyện với bố tôi bốn năm lần một ngày. Bố tôi luôn nói với tôi rằng: ‘Bố đang cầu nguyện cho con. Bố thương con’. Và tôi không biết tôi sẽ sống ra sao nếu tôi không có bố tôi”.

Em Bethany hỏi cô bé Esther: “Bạn làm thế nào để chịu đựng được? Làm thế nào mà bạn không giận dữ Thượng Đế? Làm thế nào bạn có thể là một chỗ dựa cho gia đình?”. Cô bé đã trả lời: “Thượng Đế đã đến và điền vào khoảng trống trong đời tôi khi cha tôi bị bỏ tù. Thượng Đế là Người Cha trên trời của tôi – là người cha duy nhất mà tôi cần.”

Trong thời gian thăm viếng, các em thiếu niên cũng phỏng vấn một nhà truyền giáo mà ngôi nhà nguyện tại gia của ông đã bị công an phá đi phá lại, và ông đã buộc phải thoát chạy khỏi một trại sinh hoạt của các tín hữu Tin Lành trẻ khi công an bất thành linh đến. Không có ai bị hề hấn gì, nhưng cái kinh nghiệm đó đã đem về nhà cho mọi người thấy một cách rõ ràng cái nguy hiểm khi bỏ thân mình để theo Thiên Chúa tại Việt Nam.

Tổ chức VOM đã cẩn thận xem

Lm. Đinh Xuân Minh

BÀI TRÌNH BÀY ĐIỀM

cho Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ

Spokane 10-08-2007

xét về vấn đề an toàn trước khi chuyên đi này khởi hành và tuyên chọn các học sinh. Ông Nettleton giải thích rằng: *“Có vẻ là rất khó có thể mà các học sinh sẽ bị bắt hay giam giữ trong bất cứ khoảng thời gian nào, mặc dù có một điều có thể xảy ra là các em bị đưa vào sổ bì đen và đẩy lên máy bay bắt rời khỏi Việt Nam. Nhưng chúng tôi cảm thấy là sự rủi ro ở Việt Nam thì có lẽ ít hơn là ở các nước khác”.*

Ông Nettleton còn cho biết: trong chuyến đi, mỗi em đã phải trần trụi với chính niềm tin của riêng mình và đi theo TC có nghĩa là gì. Cuốn phim chiếu cảnh một em gái nói rằng: *“Tôi không biết là tôi có sẽ tiếp tục đi nhà thờ và tin vào Thiên Chúa hay không, nếu người ta chĩa súng vào mặt tôi và đe dọa đòi giết.”* Ở nhiều lúc khác nhau, tất cả các em học sinh phải trả lời câu hỏi: *“Tôi sẽ làm gì?”*

Đây thật sự là một câu hỏi quan trọng cho tất cả các tín hữu để tự hỏi mình, ông Nettleton nói, nhưng đặc biệt là đối với các thiếu niên này, là những người đang ở ngưỡng cửa của cuộc đời và bắt đầu đi theo Thiên Chúa. *“Đó là một câu hỏi mạnh mẽ và quan trọng, và câu trả lời có thể thay đổi cả cuộc đời”.*

Ông Nettleton nói là ông nghĩ mỗi tín hữu nên băn khoăn với những câu hỏi như vậy: *“Tôi sẽ làm gì nếu người ta đập bỏ Giáo hội của tôi? Tôi sẽ làm gì nếu ai đó chĩa súng vào mặt tôi?”* Đây là những câu hỏi mà chương trình *“Một thực tế được giấu kín: Việt Nam”* đưa ra – gần gũi và riêng tư. *“Chương trình này buộc quý vị phải suy nghĩ về những câu trả lời nào thì thích hợp cho quý vị”*, ông Nettleton nói thêm. *“Điều đó chỉ có thể làm vững mạnh thêm đức tin, không những cho các thiếu niên Hoa Kỳ, nhưng cho cả những người lớn”.*

www.hotrolienminh.net
trang mạng giới thiệu
hoạt động giúp đỡ của
hải ngoại đối với quốc
nội qua các Ủy ban
Yểm trợ

Kính thưa
Đức Giám mục Willam Skylstad
Giám Mục Giáo Phận Spokane,
Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục HK

Trọng kính Đức Giám Mục,
Thật là một vinh dự lớn lao cho chúng con, khi Đức Cha, dù rất bận rộn cũng đón tiếp chúng con để lắng nghe tiếng nói của chúng con, của dân tộc Việt Nam, đang bị còn quản quai dưới ách chế độ CS độc tài toàn trị.

Trọng kính đức Giám Mục.
Hôm nay chúng con đến đây, để xin được trình bày đến Đức Cha những nguyện vọng ưu tư của chúng con. Chúng con trước hết xin cúi đầu cảm ơn sự lắng nghe của Đức Cha và chúng con cầu mong những ưu tư chúng con trình bày cho Đức Cha hôm nay, được kính xin Đức Cha tận tình giúp đỡ và ủng hộ:

Chúng con xin được trình bày đến Đức Cha những nguyện vọng sau:

1- Chúng con khẩn cầu Đức cha chuyển lá thư của chúng con gửi đến Đức Thánh Cha, trong đó chúng con trình bày về vai trò của Lm. Tổng đại diện (General Vikar) Huỳnh Công Minh thuộc Tổng Giáo Phận Sài Gòn và những Linh mục Thành viên của Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo Yêu nước. Việc làm của những Linh mục này rất nguy hiểm cho Giáo Hội Việt Nam. Vì chính nhóm Linh mục Quốc Doanh này đã xua đuổi Ngài Đại Diện Khâm Sứ Tòa Thánh ra khỏi Việt Nam vào năm 1975, khi CS mới cưỡng chiếm niềm Nam Việt Nam.

2- Tình trạng Giáo Hội Việt Nam khá phức tạp, mà người khách quan khó nhận diện đánh giá thiết thực giáo Hội Việt Nam, vì người CS đã tìm mọi cách để che đậy những thủ đoạn âm mưu bên trong và che đậy con mắt thế giới. Chúng con xin được gửi đến Đức Cha bản Phân tích tình trạng Giáo Hội Việt Nam.

3- Chúng con được xin trình bày đến Đức Cha về vai trò của Ủy Ban Đoàn kết Công Giáo Yêu nước. Đây là một tổ chức ngoại vi của nhà nước CS, và nhà nước CS dùng tổ chức này để khuynh đảo chia rẽ Giáo Hội Việt Nam. Song song với Hội đồng

Giám mục VN, thì Ủy Ban này là tiếng nói đại diện cho giáo hội Việt Nam làm việc với bạo quyền CSVN, thay vì Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Ủy Ban này có tờ báo, tên: “Tôn Giáo và Dân Tộc”, tiếng nói cho Giáo Hội Việt Nam sao? Vì Giáo Hội Việt Nam đến nay vẫn chưa có một tờ báo hay bất cứ một phương tiện truyền thanh báo chí chính thức nào của Giáo Hội cho Giáo Hội. Hiện nay, số thành viên là Linh mục và tu sĩ tham gia vào ủy ban này càng đông, vì họ được nhà nước cho ra hải ngoại, và dễ dàng giữ chức vụ trong Giáo Hội. Kính xin Đức Cha đưa vấn đề này ra với Tòa Thánh, để có phương pháp ngăn chặn lại ủy ban này, vì đây là vết nhơ cho Giáo Hội Việt Nam đã để Ủy Ban này cướp hết quyền quyết định của Giáo Hội Việt Nam: quyền đề cử Giám Mục, quyền chuyển Linh mục, quyền chọn lựa Linh mục từ năm 1975 đến nay. Chúng con được xin gửi đến Đức Cha một số danh sách các thành viên của Ủy Ban này.

4- Vào ngày 25 tháng Giêng năm 2003, Cha tổng Linh hướng, Đức Ông Đào Đức Điềm sinh sống tại Anh Quốc từ năm 1975, đã bị ám sát tại khách sạn ở Huế (Việt Nam). Ngài bị đâm nhiều nhất dao. (Chính báo chí CS cũng đã xác định như thế). Ngài nổi tiếng là người đấu tranh cho tự do và nhân quyền. Chỉ sau vài ngày bị ám sát ở Huế, thi xác của ngài được mau chóng chôn cất ở Lâm Đồng (Đà Lạt), mà đúng ra thi thể của Ngài phải được trả về cho thân nhân của Ngài ở Anh Quốc, vì Ngài đã là công dân của Anh Quốc. Chúng con khẩn cầu Giáo hội Mỹ và Chính quyền Mỹ cũng như Anh Quốc phải có ủy ban xét lại vụ giết người này. (Tài liệu bằng tiếng Đức)

5- Quốc Hội Hoa Kỳ, ngày 1 tháng 5 năm 2007 đã đưa ra nghị quyết H. Res 243 đối với nhà nước Việt Nam, đòi nhà nước CSVN phải thả Lm Nguyễn Văn Lý và các nhà đấu tranh dân chủ trong nước họ điều điều kiện. Trong đó, Quốc hội Hoa Kỳ đã nêu ra tất cả các danh sách những nhà chiến sĩ dân chủ bị bắt, còn bị giam tù.

6- Chúng con kính nhờ Đức Cha giới thiệu với Ủy ban duyệt xét ứng viên lãnh giải thưởng Nobel Hòa Bình ở Nauy, đề cử cho Lm. Nguyễn Văn Lý được lãnh giải thưởng Nobel Hòa Bình. Ngài là người đang đấu tranh kiên trì cho tự do và nhân quyền. Ngài đã bị cầm tù và quản chế gần 20 năm. Sự đề bạt (nomirierung) Lm Nguyễn Văn Lý lãnh giải thưởng Nobel Hòa bình sẽ là một vinh dự rất lớn cho toàn thể đồng bào đang bị chế độ CSVN hiệp áp hà khắc.

7- Quốc Hội Âu Châu cũng đã rất lo lắng và quan tâm đến tình trạng đàn áp dân chủ đang leo thang trong nước, và kêu gọi nhà nước CSVN hãy ngưng ngay những hành động bạo lực gian ác đối với những nhà đấu tranh dân chủ trong nước, trong đó Quốc Hội Âu Châu có nhắc đến phong trào dân chủ của Khối 8406. Thành viên ban đầu của Khối 8406 gồm 118 người, và một trong người Đại diện khối này là Lm Phêrô Phan Văn Lợi ở Huế. Trong 118 thành viên, có 16 linh mục Công giáo, 2 cư sĩ Phật giáo Hòa hảo, 2 Mục sư Tin lành, nhiều nhà văn, thi sĩ, luật sư, nhà giáo, và có cả những người Cộng sản tình nguyện. Khối 8406 có đại diện khắp các tỉnh lớn trong nước, từ Hà Nội sang đến Cần thơ... Đây là một phong trào quần chúng. Chúng con rất cầu mong được chính quyền văn minh trên thế giới hỗ trợ phong trào này. Ngoài ra chúng con cũng cầu mong Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ quan tâm đến tình trạng người dân oan hiện nay, mà cả gần hơn tháng nay, họ đã và đang biểu tình khắp nơi trong nước, chủ yếu là tại Hà Nội và Sài Gòn.

8- Chúng con kính xin Đức Cha quan tâm đến chương trình sẽ được ký kết giữa Giáo hội (nhà nước Việt Nam), với Tổng Giáo phận Seattle vào tháng 2 năm 2008. Đây có thể nói được là một chương trình âm mưu nhà nước CSVN đang tìm cách đưa người để xâm nhập vào cộng đồng tị nạn của người Việt tại Mỹ quốc nói chung và của Tổng Giáo phận Seattle nói riêng. Chúng con cũng xin được nhắc nhở sơ qua: Thành phố Seattle là thủ phủ CS, ổ CS nằm ở đó. Là chủ chăn tốt lành, chúng con kính xin Đức Cha canh giữ chúng con trước những con chó sói hung dữ.

9- Và điều cuối cùng, chúng con khẩn cầu đến Đức Cha, Chủ tịch Hội đồng giám mục Hoa Kỳ. Xin Giáo Hội Hoa Kỳ dành một ngày trong năm, để cầu nguyện cho tự do tôn giáo và nhân quyền cho Việt Nam.

Được sự quan tâm, lo lắng và hỗ trợ của Đức Cha nói riêng và của hội

Đồng Giám mục Hoa Kỳ nói chung cho những ưu tư của chúng con, chúng con hết lòng đợi ơn và nguyện xin ơn Chúa luôn ban phép lành bình an đến tới Đức Cha. Xin Chúa Thánh Linh luôn hướng dẫn và soi sáng cho Đức Cha, từ khởi sự cho đến hoàn thành đều nhờ ơn Chúa.

Chúng con thành kính đội ơn:

Lm Gioan Baotixita Đinh Xuân Minh, Đức quốc

Ông Nguyễn Bác Ái, Chủ tịch Hội đồng Chấp hành Trung ương Cộng đồng Việt Nam Hoa Kỳ

chăng đó là sự ngẫu nhiên hay là chủ trương?

Trước đây, đã có bao nhiêu người Việt Nam yêu nước đã nói tới chính sách đoàn kết của Cộng sản Hà Nội? Họ nói bằng tiếng nói của thể nghiệm cay đắng, uất hờn, bằng nước mắt của tủi nhục và uất hận. Máu và lệ đã viết nên những trang sử đoàn kết của Cộng sản áp dụng trên đất nước Việt Nam qua từng giai đoạn khác nhau, dưới những danh xưng khác nhau như Mặt Trận Việt Minh, Mặt Trận Liên Việt, Mặt Trận Tổ Quốc, và ngày nay Nghị Quyết 36 của Bộ Chính trị.

Đoàn kết ! Đoàn kết ! ĐẠI ĐOÀN KẾT !!!Nguyễn Văn Trần.....

Thử nhìn lại chánh sách đoàn kết của Cộng sản Hà Nội qua thể nghiệm máu và nước mắt. Lech Walesa: “Đoàn kết phải có tự do!”

Trên thế giới cho đến nay, có lẽ phải nói chỉ có Cộng sản kêu gọi “đoàn kết” nhiều hơn ai hết. Đối với Cộng sản Hà Nội, “đoàn kết” trở thành một thứ khẩu hiệu quốc sách giúp họ xuất hiện và tồn tại.

Ngày nay, trong Nghị Quyết 36 do chính trị bộ đảng CS Hà Nội ban hành, “đoàn kết” lại được một lần nữa nhấn mạnh “Đại đoàn kết toàn dân”. Đây là mục tiêu thật sự nhắm vào khối người Việt hải ngoại để kêu gọi khối người Việt hải ngoại đoàn kết với “dân tộc” vì người Việt hải ngoại được Hà Nội nhận là “một bộ phận của dân tộc không thể tách rời”. Và có đoàn kết được với người Việt hải ngoại thì đảng CS và nhà nước VN mới thật sự đạt được mục tiêu cuối cùng là làm chủ trọn vẹn đất nước.

Hồ chí Minh đưa ra khẩu hiệu “Đoàn kết, Đoàn kết, Đại đoàn kết” gồm ba vế ứng nghiệm vào lịch sử đoàn kết của người Cộng sản chủ trương ở VN suốt trong thời gian dài từ đầu thập niên 40 (của Thế kỷ XX).

Chúng ta sẽ lần lượt điềm lại những chánh sách “đoàn kết” của Cộng sản áp dụng ở Việt-Nam để thấy có một sự trùng hợp với khẩu hiệu đoàn kết của Hồ Chí Minh trong ba vế ấy hay không? Nếu có, phải

Nước mắt và máu đổ ra trên khắp đất nước vẫn chưa đủ để giúp những người Việt Nam yêu nước chân chính ngày nay học được bài học “đoàn kết” kết của người CS Hà Nội hay sao?

Từng lớp người Việt ái quốc trước đây, ái quốc nhưng không chấp nhận Cộng sản, đã ngã gục dưới “lưỡi má tấu đoàn kết” của Cộng sản vẫn chưa đủ để phơi bày mặt thật của “đoàn kết” và chính sách vận động quần chúng của Cộng sản hay sao?

Đến lúc nào thì đồng bào người Việt Nam yêu nước nhưng không Cộng sản mới ý thức được rằng chánh sách đoàn kết của Cộng sản là một “cỗ máy nghiền khổng lồ” suốt chiều dài là lịch sử dân tộc, chiều rộng là đất nước Việt Nam, sẽ nghiền nát tất cả những ai không được đảng Cộng sản thừa nhận là nhân dân, tức là đối tượng để được đảng Cộng sản đoàn kết?

Chủ thuyết Cộng sản xâm nhập vào đất nước Việt Nam này không còn là một trào lưu tư tưởng như những trào lưu tư tưởng khác mà người Việt Nam có quyền thấu nhận, hấp thụ nó hay gạt bỏ nó, đãi lọc nó theo qui luật tự nhiên đối với sinh hoạt văn hóa. Bởi nó đã hiện thân tiên phong bằng một lực lượng quân sự núp dưới danh nghĩa giải phóng dân tộc, rồi bằng một chính quyền với cả một bộ máy công an khổng lồ kim kẹp, đàn áp, tiêu diệt tất cả cái gì không thích hợp với ý muốn của nó.

Trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của Việt Nam từ trước 1945 đến nay, vấn đề đoàn kết cần phải được đặt lại

trên cơ sở mà theo đó những hoạt động thực hiện đoàn kết có phù hợp mục tiêu đã đề ra khi kêu gọi toàn dân đoàn kết hay không? Trả lời câu hỏi này, đơn giản nhất có lẽ là nên tìm hiểu các Mặt Trận của Cộng sản thành lập từ trước 1945 thì sẽ thấy ý nghĩa Đoàn kết hiển lộ rõ ràng. (Trong bài này, người viết không đề cập đến Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam VN).

Mặt Trận Việt Minh

Người CS khi thành lập một "Mặt trận" thường căn cứ vào hoàn cảnh và điều kiện của một giai đoạn lịch sử đòi hỏi. Mỗi giai đoạn có nhiệm vụ và mục tiêu của giai đoạn.

Mặt trận Việt Minh ra đời tại Quảng-Tây tháng 5/1941 với bức thư hiệu triệu công bố ngày 8 tháng 9 năm 1941, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, vào lúc ở Việt Nam, Nhật đã đánh đổ thực dân Pháp và kết nạp VN vào hệ thống chiến tranh chống Đồng Minh của Nhật.

Việt Minh hay Việt Nam Độc Lập Đồng Minh đã nói lên rõ ràng cái ý nghĩa của mặt trận với những nhiệm vụ của giai đoạn lịch sử lúc ấy. Trong bản thể của "Việt Nam Độc Lập Đồng Minh", "Việt Nam Độc Lập" là nhiệm vụ giải phóng quốc gia dành độc lập, còn "Đồng minh" là nhiệm vụ quốc tế của Mặt trận tham gia chống phát-xít, và chống phát-xít trên đất Việt.

Thật ra, trong tình hình Việt Nam năm 1941, nhiệm vụ chống phát xít Nhật cũng đã đồng nghĩa với nhiệm vụ giải phóng dân tộc bởi phát-xít Nhật đã thay thế thực dân Pháp chiếm lấy Việt Nam rồi.

Hồ Chí Minh nêu rõ lập trường đứng về phía Đồng Minh chống lại Đức-Y-Nhật để tránh phải nói rõ ra mối liên hệ mật thiết đồng chí vô sản quốc tế với Nga, và mặt khác, mong vận động sự yểm trợ của Đồng Minh mà Nga là thành viên. Nhưng đứng về phía Đồng Minh để chống phát-xít mà lại không có lực lượng Quốc gia thì chủ lực đâu mà chống phát-xít? Cho nên trong chủ trương của Mặt Trận Việt Minh, ngay lúc đầu đáng lẽ ra chỉ nên đặt vấn đề giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp là chủ yếu, Hồ chí Minh lại đặt vấn đề chống phát-xít là ưu tiên vì muốn làm nhiệm vụ quốc tế phục vụ đường lối chánh trị Nga Xô. Hồ Chí Minh như vậy đã chủ trương bước xéo qua quốc gia dân tộc mà đi ra quốc tế, nên khi Hồ Chí Minh kêu gọi giải phóng dân tộc dành độc lập là để nhằm lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân mà thôi. Chính tinh thần "vì quốc tế" là ưu tiên, trên quốc gia dân tộc, ngày nay được Đảng Cộng sản

Hà nội thừa kế chấp nhận nhượng đất và biển cho Trung Quốc, để giữ Đảng và chính quyền theo phe xã hội chủ nghĩa.

Giải phóng dân tộc đáng lẽ ra phải là một nhiệm vụ duy nhất và thiêng liêng nhất của người dân mất nước, thì đối với Cộng sản Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc chỉ là điều kiện, là cơ hội để cướp chính quyền nhằm mục đích sau cùng là thực hiện chế độ Cộng sản. Điều này hoàn toàn đi ngược lại nguyện vọng đích thực của toàn dân là chống thực dân Pháp và phát-xít Nhật để dành lại chủ quyền quốc gia. Và người dân đã thực sự đổ xương máu cho mục đích cao cả là dành độc lập dân tộc. Do đó, Mặt Trận Việt Minh từ trong chủ trương có sẵn bản chất chia rẽ, phá hoại đoàn kết dân tộc.

Tuy nhiên, đối với dân chúng Việt-Nam vào những năm 40 vừa bùng tình thoát khỏi ách thực dân, Mặt Trận Việt Minh hay bất kỳ một tổ chức nào đáp ứng được nguyện vọng độc lập, tự do của dân chúng thì đều có thể tập hợp đông đảo các tầng lớp xã hội. Lúc ấy, một lời nói «ái quốc» đã làm rung động nhiều người. Tiếng «tự do», «độc lập» trở thành một sức mạnh phi thường. Bởi vì lòng yêu nước của dân chúng từ lâu nay bị đè nén, nay có cơ hội bộc lộ thì hành động lập tức trở thành nhu cầu của mọi người.

Không có ai cần thắc mắc, đắn đo; mọi người cần hành động. Phải hành động để đem lại độc lập, tự do! Lòng mọi người hân hoan. Với những điều kiện tâm lý xã hội ấy, các tổ chức chính trị, các đảng phái công khai hoạt động. Mặt Trận Việt Minh liền đứng ra lợi dụng lòng yêu nước và sức đấu tranh của toàn dân đang vươn lên, hướng sức đấu tranh ấy vào mục tiêu của Mặt Trận khác hẳn với nguyện vọng đích thực của toàn dân.

Nguyện vọng của toàn dân là nhằm mục tiêu duy nhất giải phóng dân tộc dành độc lập. Còn Việt Minh lại tách nhiệm vụ giải phóng dân tộc làm hai nhiệm vụ Quốc gia và Quốc tế, mà Quốc tế là quan trọng hơn: "Cục diện quốc tế biến chuyển mau lẹ. Cuộc chiến tranh dân chủ chống phát xít quốc tế, do Liên Xô cầm đầu đã tới mực cao độ. Mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và Phát-xít Nhật ở Đông Dương ngày càng gay gắt. Do đó, chính sách đảng Cộng sản cũng phải chuyển hướng kịp thời" (Trần Huy Liệu: "Lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam", Hà Nội). Và Trần Huy Liệu còn nói rõ hơn: "Việt Minh, tìm cách liên lạc với phe dân chủ và đem

những khả năng giúp đỡ quân Đồng Minh đánh Nhật ở Đông Dương". Đồng thời Hồ Chí Minh nhận tiền và vũ khí của Pháp nói để đánh phát-xít nhưng thực tế là phát triển đảng Cộng sản và chống lại các đảng phái quốc gia, với lời giải thích lấy được "Vì Việt Nam dưới gót phát-xít Nhật cũng như Pháp dưới gót Quốc xã Đức"!

Do đó với những sự thật không chối cãi được về cái nhiệm vụ quốc tế, Mặt Trận Việt Minh trong chính sách đoàn kết đã làm cho nhiều người Việt Nam yêu nước thật tình và sáng suốt lần lần phải xa lánh Việt Minh.

Từ 1941 đến ngày cướp chính quyền ở Hà Nội ngày 19/08/1945, Mặt Trận Việt Minh kêu gọi toàn dân đoàn kết. Hồ chí Minh cũng đã kêu gọi đoàn kết: "Muốn đánh Pháp, Nhật, ta chỉ cần một điều: toàn dân đoàn kết" (Võ Văn Kiệt, Báo Tuổi Trẻ 8/05). Trong bài báo trên, Võ Văn Kiệt còn nói thêm: "Không chỉ có dân, mà cả vua nhà Nguyễn" cũng hưởng ứng. Thật vậy, vua Bảo-Đại ban chiếu thoái vị để "làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ".

Trước quốc tế, triều đình nhà Nguyễn đã ký những Hiệp ước năm 1862, 1884 đặt quốc gia Việt Nam dưới quyền bảo hộ của Pháp. Tháng 3/1945, chủ quyền Pháp trên đất Việt Nam bị Nhật lật đổ, Bảo-Đại có thể tuyên bố xóa bỏ các Hiệp ước cũ và khôi phục lại quyền độc lập quốc gia, thực hiện sự liên tục pháp lý quốc gia. Tháng 5/1945, Việt Minh cướp chính quyền, lẽ ra đã phải duy trì liên tục pháp lý ấy để căn cứ vào nền tảng đó mà kêu gọi quốc tế thừa nhận Việt Nam độc lập, đồng thời đoàn kết toàn dân. Chẳng những không lợi dụng cơ hội thuận lợi này mà thu hồi chủ quyền quốc gia và đoàn kết toàn dân, Hồ Chí Minh buộc Vua Bảo-Đại thoái vị, trao ấn kiếm cho Hồ Chí Minh (ấn kiếm đã không nộp cho Việt Minh nay hãy còn được cất giữ) và ngày 11/09/1945, đảng Cộng sản Đông Dương, rồi Bộ Trưởng Thông Tin Tuyên Truyền Trần huy Liệu, tuyên bố rõ mục tiêu của Mặt Trận Việt Minh theo đuổi: "Mặt Trận Việt Minh là do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo". Thế là Hồ chí Minh và Trần huy Liệu đã mặc nhiên phản lại tinh thần đoàn kết được ghi trong chiếu thoái vị mà Trần huy Liệu đã cam kết thực hiện khi tiếp nhận bản văn này từ tay Bảo Đại!

Mất hết ủng hộ từ quốc tế đến quốc gia, Hồ chí Minh bèn mời Vua Bảo Đại làm "cố vấn tối cao cho chánh phủ cách mạng". Nhưng giá trị

liên tục pháp lý ở Vua Bảo-Đại không còn nữa.

Để giải quyết cái khó trước mắt, Hồ Chí Minh xoay qua kêu gọi Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp trong Nam gồm có Đảng Quốc Gia Độc Lập, Thanh Niên Tiền Phong, Cao-Đài, Phật Giáo Hòa-Hảo, VN Phục Quốc Hội, Đệ Tứ, Liên Đoàn Công Chức, sát nhập vào với Mặt trận Việt Minh. Một Ủy Ban Nam Bộ được thành lập gồm 9 ủy viên trong đó có 7 Ủy viên là Cộng sản. Sự kết hợp này giúp Việt Minh nắm được chính quyền Nam bộ để Trần Văn Giàu, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn văn Tạo có đủ tư thế tiếp xúc với Cécile, Đại tá Pháp, sửa soạn kế hoạch cho Pháp trở lại Nam Bộ.

Âm mưu đi với Pháp bị tố cáo. Không cần phải che giấu chủ trương theo CS dưới chiêu bài đoàn kết nữa, Việt Minh liền ra tay ám sát Hồ văn Ngà, tiêu diệt Bình Xuyên, Hòa Hảo, Cao Đài và tất cả những người không đi với Việt Minh.

Cuộc kháng chiến Nam Bộ bùng nổ, toàn dân đứng lên chống Pháp thì Việt Minh một mình tiến hành chiến dịch loại trừ các phần tử Quốc gia không theo Việt Minh để độc quyền lãnh đạo kháng chiến và thỏa hiệp với Pháp, nhưng thỏa hiệp không thành bởi De Gaulle muốn trở lại Đông Dương để giữ cho Pháp địa vị Đế Quốc, trong lúc đó cao trào chống Pháp của dân chúng trong Nam quá mạnh. Việt Minh vì quyền lợi của đảng Cộng sản đành phải tham gia kháng chiến.

Ở miền Bắc, Việt Minh nắm trọn chính quyền. Chính phủ liên hiệp chấp nhận thỏa hiệp để Pháp đổ bộ lên Hải Phòng, Hà Nội, Nam Định... Khi Hồ chí Minh ký hiệp ước 6/03/1946, các đoàn thể và lực lượng vũ trang trong Nam phản ứng mạnh, không thi hành ngưng chiến: "Đ.M! Chưa có độc lập mà ngưng chiến cái gì?" (Bảy Viễn tức giận nói). Trong lúc đó, ở miền Bắc, cộng sản hợp tác với Pháp đi tuần tiểu chung với Pháp trên đường phố Hà Nội, Hải Phòng lùng bắt những ai còn tiếp tục chống Pháp. Việt Minh cùng với Pháp mở những cuộc hành quân tận Vĩnh Yên, Việt Trì, Phú Thọ, Tuyên Quang để tiêu diệt Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Hồ Chí Minh trước kia, trong Phong Trào Đông Du, cũng đã từng hợp tác với Pháp, bán đứng cụ Phan bội Châu cho Pháp lấy tiền tổ chức đảng Cộng sản và sau đó mật báo cho Pháp ở Hồng Kông để chặn bắt tại biên giới Việt-Nam tất cả thanh niên qua Nhật hoặc qua Tàu theo học Trường Hoàng Phố trở về, nếu họ

không chịu gia nhập đảng Cộng sản. Hồ Chí Minh chủ trương tiêu diệt các đảng phái, các lực lượng yêu nước thật tình mà không theo Cộng sản ngay từ lúc ông ta chưa trở về Việt Nam.

Khi kháng chiến bùng nổ, lệnh tản cư ban hành, ở Hà Nội, một số lớn tự vệ thành ở lại hằng say chiến đấu chống Pháp đều bị Cộng sản ám sát hại hoặc thông báo cho Pháp nơi ẩn núp hoặc đường di chuyển để Pháp tiêu diệt.

Việt Minh chẳng những phá hoại đoàn kết dân tộc như đã hiệu triệu "toàn dân đoàn kết chống Pháp" mà còn trắng trợn phản bội lại công cuộc kháng chiến của toàn dân, tức phản bội Tổ Quốc để chỉ nhằm phục vụ quyền lợi Cộng sản đệ III quốc tế là trên hết.

Mặt Trận Việt Minh lúc bấy giờ được đồng đảo người Việt hưởng ứng vì lầm tưởng Việt Minh theo đuổi đường lối và chính trị đấu tranh để giải phóng dân tộc. Nhưng mục đích thật sự của Việt Minh là Cộng sản nên mới di hại cho đất nước như ngày nay.

Mặt Trận Liên Việt

Mặt trận Việt Minh chỉ là một tập hợp lực lượng dân chúng để giúp đoạt chính quyền, không thể làm hậu thuẫn mang tính đại biểu quần chúng để giúp Hồ Chí Minh quan hệ với ngoại quốc nên Hồ Chí Minh phải cần một tập hợp khác. Do đó, ngày 27 tháng 8 năm 1946, Mặt Trận Liên Hiệp Quốc Dân Việt Nam ra đời, gọi tắt là Mặt Trận Liên Việt.

Mặt Trận Liên Hiệp Quốc dân được giải thích là để tập hợp rộng rãi hơn các đoàn thể xã hội kể cả không chính trị, chỉ nhằm một mục tiêu chung duy nhất là độc lập và dân chủ cho Việt Nam. Mặt Trận Liên Việt không tập hợp các đảng phái chính trị như Mặt Trận Việt Minh trước kia.

Về mặt lãnh đạo, Mặt Trận Liên Việt không đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng Cộng sản. Ban lãnh đạo Mặt Trận Liên Việt dưới hình thức Ủy Ban từ hạ tầng cơ sở đến trung ương chỉ gồm những cá nhân trong đó có những cá nhân đảng viên Cộng sản mà không nhân danh Cộng sản. Nhờ khéo léo che dấu bộ mặt thật Cộng sản, Mặt Trận Liên Việt khá thành công trong việc tập hợp quần chúng, kể cả những người đã rời bỏ Mặt Trận Việt Minh trước đây.

Mặt Trận Liên Việt đặt dưới quyền Chủ tịch danh dự là Hồ chí Minh, Chủ tịch chính phủ và chủ tịch thực sự là cụ Huỳnh thúc Kháng, nên được xem như là một tổ chức quốc gia chánh thức có nhiệm vụ đoàn kết toàn dân,

trong khi đó, Mặt Trận Việt Minh lại công khai do đảng Cộng sản lãnh đạo và có nhiệm vụ tập hợp các đảng phái chánh trị để cướp chánh quyền.

Những người cộng sản thì vẫn thấy tham gia Mặt Trận Việt Minh có ý nghĩa hơn vì ít ra cũng do Đảng Cộng sản lãnh đạo và có thành tích cướp được chính quyền, chứ Mặt Trận Liên Việt thì mới ra đời, chưa lập được một thành tích nào hết. Trước tình hình đó, Mặt Trận Liên Việt chưa thay thế được Mặt Trận Việt Minh nên Mặt Trận Việt Minh chưa giải tán.

Sự duy trì hai Mặt Trận song hành vẫn có lợi cho Cộng sản Hồ Chí Minh về mặt đoàn kết. Mặt Trận Việt Minh tập hợp các đảng phái chánh trị. Còn Mặt Trận Liên Việt tập hợp từng lớp quần chúng phi chính trị. Cả hai đều thật sự đặt dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản để làm hậu thuẫn yểm trợ chính quyền Cộng sản vừa mới ra đời.

Vận dụng đoàn kết, Mặt Trận Việt Minh từ trước tìm mọi cách tiêu diệt các đảng phái chánh trị quốc gia không cộng sản đứng trong Mặt Trận. Mặt Trận Liên Việt ra đời tiếp theo để thi hành nhiệm vụ tiêu diệt các thành phần dân chúng xét thấy không thể giác ngộ cách mạng vô sản được.

Nhìn kỹ tình hình đất nước lúc bấy giờ, người ta sẽ thấy vai trò đích thực của Việt Minh và Liên Việt là bước đầu đoàn kết các đảng phái chính trị không Cộng sản trong Mặt Trận giải phóng dân tộc dành độc lập để ra tay tiêu diệt các đảng phái ấy, tức tiêu diệt lực lượng chủ lực quốc gia chống thực dân Pháp, kế tiếp nhằm thẳng vào quần chúng, thẳng tay loại trừ tất cả những ai không theo cộng sản.

Chuẩn bị giải tán Mặt Trận Việt Minh, Cộng sản chuyển cán bộ đảng viên qua hoạt động trong Mặt Trận Liên Việt. Công tác của họ là đi sâu vào quần chúng để đoàn ngũ hóa quần chúng bằng mọi thủ đoạn như chiêu dụ, thuyết phục, hăm dọa và bạo lực.

Mặt Trận Liên Việt gồm đủ thành phần xã hội, có cả những người không tham gia một hoạt động chính trị nào hết. Mọi người chỉ cần chấp hành theo Mặt Trận chỉ đạo để lên tiếng hoan nghênh, ủng hộ, đóng góp theo chỉ thị của Ban lãnh đạo. Do đó, Mặt Trận Liên Việt có vẻ vô hại, không nguy hiểm nên quần chúng gia nhập để khỏi bị để ý là không hợp tác với Cách mạng.

Nhưng vô tình, dân chúng giúp cho Mặt Trận Liên Việt mượn sức mạnh quần chúng để đàn áp quần chúng qua những chiến dịch phổ biến chính sách ta/địch, bạn/thù.

HÒA HỢP HÒA GIẢI

Nguyễn Tường Bá

-----(*còn tiếp một kỳ*)-----

Hòa Hợp khác hẳn với Hòa Giải, và cần phân tích riêng biệt (1).

Hòa Hợp

Thế giới ngày nay đã rõ cộng sản vừa sai (2) vừa tai hại (3), người trí thức tự trọng không ai “hợp” với cái vừa sai vừa tai hại; chế độ cộng sản bất cứ ở đâu cũng phải sớm chấm dứt cho dân đỡ khổ.

Hòa Giải

Hãy so với các Hòa Giải trên thế giới xưa (Hòa Giải nội chiến Hoa Kỳ 1860–1865) và nay (Hòa Giải thống nhất Đức Quốc 1989): Binh sĩ bại trận miền Nam Hoa Kỳ thoát mái về quê với lương thực đi đường và được cấp cả ngựa để có thể sinh sống ngay, sĩ quan thua trận vẫn được giữ gươm. Nước Đức thống nhất không súng nổ, không giết ai và ngay Tổng Bí Thư cực đoan Erik Honecker cũng được tha; Tây Đức phải bỏ ra nhiều ngàn tỉ nuôi Đông Đức nghèo và kém phát triển. Chúng ta thấy trách nhiệm và gánh nặng Hòa Giải do kẻ thắng trận đảm nhận, kẻ bại trận mất cả nước, tay trắng không có trách nhiệm.

Hòa Giải Việt Nam (Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa) không giống các cuộc hòa giải trên thế giới vì:

1/ Hứa hẹn rất nhiều như “không người thắng kẻ thua,” “xóa bỏ hận thù,” “Hòa Hợp Hòa Giải,” v.v... nhưng thực tế lại ngược hẳn như “tù cải tạo tập trung,” “con cháu nguy quân nguy quyền,” “đánh tư sản mại bán,” “đổi tiền,” “đi kinh tế mới,” v.v...

2/ Đã hơn ba chục năm mà nhà cầm quyền chưa thực hiện Hòa Giải, mới đây cho chính trang Nghĩa Trang Quân Đội ở Biên Hòa, nhưng lại trốn tránh trách nhiệm, trao cho tỉnh Bình Dương và vẫn

chưa chính thức nhân danh một quốc gia hòa giải.

Tinh thần và tấm lòng như Tổng Thống Lincoln sau trận Gettysburg 1863 “những người lính miền Nam hay miền Bắc chết tại nơi, đây đều chết cho đất nước Hoa Kỳ” hay hy sinh tiền của để hàn gắn như Tây Đức lo cho Đông Đức xa lạ đối với đã bao thế hệ lãnh đạo CSVN.

Hòa Giải là bước đầu phải có để một nước phục hồi sau nội chiến. Thật vậy Việt Nam đã lụi đi (4). Nguyên cơ cho dân tộc Việt chìm đắm trong nô dịch rồi mại vọng còn rõ rệt hơn bị lấn đất lấn biển (5). Hòa Giải thật sự và tận gốc là điều thiết yếu để đoàn kết dân tộc cùng phấn chấn xây dựng thịnh vượng đất nước.

Hình ảnh tan hoang của Nghĩa Trang Quân Đội ở Biên Hòa là phản ảnh tình trạng Hòa Giải do CSVN đã nói lên sự thật về Hòa Giải ở Việt Nam. Nên ghi nghĩa trang lính Đức Quốc Xã ở Pháp được chính phủ Pháp trang trọng tu sửa, các nghĩa trang chiến binh miền Nam Hoa Kỳ ly khai được Hoa Kỳ trông nom trang trọng và vẫn phát phôi lá cờ miền Nam Hoa Kỳ ly khai. Đền Đốc Hoàng Cơ Minh sau khi tái chiếm Cà Mau đã trang trọng chỉnh trang đài tử sĩ và mộ phần các chiến binh cộng sản.

Nhà cầm quyền cho đến nay vẫn chưa trả lại các tài sản nhà cửa của những người lưu vong, nên nhớ Trung Cộng rất tôn trọng tài sản của dân lưu vong.

Hận thù nên xóa, nhưng bất bình cần phần trước cái sai trái, tội ác mà xóa thì chỉ có nơi những người không tim. Dân Do Thái nhắc mãi tội ác của Đức Quốc Xã, dân Trung Hoa với vụ tàn sát hãm hiếp của quân đội Nhật ở Nam Kinh 1937 và

dân Nhật, hai quả bom nguyên tử, v.v...

Hòa Giải tận gốc và hoàn toàn đòi hỏi sự hiểu biết cuộc chiến với cái nhìn của quảng đại nhân dân Việt, đứng trên các phe lâm chiến (6), phê bình nghiêm khắc các kẻ gây chiến tranh, vinh danh các người chống chiến tranh, vinh danh các người chống chiến tranh cũng như đề nghị các biện pháp tránh nội chiến trong tương lai.

Dân Việt ở Nam hay ở Bắc, không ai và không bao giờ lại muốn cốt nhục tương tàn: Ở miền Nam, bầu cử năm 1967, các liên danh Bồ Câu, Hòa Bình của nhiều nhân vật tượng trưng các thành phần xã hội (7), liên danh “Bồ Câu” Trương Đình Dzu, một người không nổi tiếng, nhưng có thể đắc cử nếu cuộc bầu cử không gian lận (8). Trước đó năm 1965, chính phủ dân sự Phan Khắc Sửu với nội các với Phan Huy Quát – Trần Văn Tuyên mưu tìm giải pháp ngoại giao cho Nam Việt đã bị phe quân nhân Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ với giải pháp quân sự cho Việt Nam lật đổ.

Ở miền Bắc, dân chúng không được bày tỏ nguyện vọng như ở miền Nam để chống lại con đường chiến tranh của Hồ Chí Minh. Tại hội nghị các nước phi liên kết Bandung 1956, lãnh tụ trung lập quốc tế Thủ Tướng Nehru đã hết sức thuyết phục Hồ tránh chiến tranh nhưng không hiệu quả. Nhà văn Võ Phiến đã viết: “Năm 1954, sau chín năm ê chề mòn mỏi vì chiến tranh, thấy hòa bình ai nấy nhẹ nhõm, nếu có kẻ nào lúc đó mà xếp đặt một cuộc tàn sát nữa, kẻ ấy tất gan đồng dạ sắt – thì Hồ Chí Minh đã xếp đặt cuộc tàn sát ngay vào thời kỳ ấy” (9). Tuy nhiên vài năm cuối đời, Hồ động lòng trắc ẩn, muốn ngưng cuộc tàn sát chém giết, nhưng đã muộn vì quyền lực đã rơi vào tay đám đàn em hiếu chiến của Hồ như Lê Đức Thọ, Lê Duẩn, Trường Chinh... Lê Đức Thọ hiếu chiến đến mức vớt giải Hòa Bình Nobel để được xâm chiếm miền Nam, cốt nhục tương tàn. Cuộc chiến mà Dương Thu Dương cho là ngu xuẩn nhất lịch sử dân tộc, cuộc chiến mà Hoa Kỳ, Nga Sô, Trung

Cộng, Nam Việt và Bắc Việt đều thiệt hại (10), chỉ có đảng CSVN đắc lợi. Ước vọng hòa bình được biểu lộ trong Nhân Văn Giai Phẩm (“Chỉ thấy mưa xa trên màu cờ đỏ” Trần Dần...) trong Tự Trào Xét Sai, chống đảng 1956 (“Chung Sống Hòa Bình” với Hoàng Minh Chính v.v...)

Trung Quốc nhiều lần xâm lăng cũng như đô hộ Việt Nam nhiều năm. Đức Trần Hưng Đạo trước khi qua đời đã nói: “Khi giặc xâm lăng ở ạt không đáng sợ mà đáng sợ khi bị xâm chiếm hòa hảo”; Việt Nam đang bị xâm chiếm hòa hảo khi Trung Quốc thống nhất 1949 và vừa viện trợ cho Miền Bắc Việt Nam vừa lấn biên giới. Ngã theo Trung Quốc hoặc theo Hoa Kỳ, hoặc đứng giữa đều không đúng, thượng sách là Đoàn Kết Dân Tộc, giải pháp mà Hội Nghị Diên Hồng đã chứng minh, giải pháp này đòi hỏi CSVN phải từ bỏ 3 cái độc: độc tôn, độc đảng và độc tài (11).

Hơn ba triệu người gốc Việt trên thế giới dù chưa thành một tổ chức nhưng thành một thực thể có tiềm lực mạnh hơn quốc nội về kinh tế, trí tuệ và nhất là ngoại vận. Họ là công dân của các cường quốc và nước văn minh; sức ngoại vận của họ gấp bội, nếu không nói là gấp trăm lần sức ngoại vận của các đại sứ quán CSVN.

Cầu mong, người gốc Việt ở hải ngoại và người Việt tiền bộ trong nước dần thân đoàn kết dân tộc trong tự do dân chủ cho nước Việt có tương lai.

Nguyễn Tường Bá, 2007
Cố vấn Phong Trào DCVN

Chú thích

1/ Tuyên truyền CSVN hay dùng chữ mập mờ đánh lộn. Thí dụ “yêu nước là yêu Đảng” v.v... mình bạch rõ ràng thiết yếu trong ngăn chặn tuyên truyền CSVN. Ngay cả trong các văn kiện hành chánh như Nghị Quyết 36 về Việt Kiều, CSVN cũng mập mờ dùng chữ Việt Kiều mà về pháp lý chỉ gồm những người Việt, nghĩa là có quốc tịch Việt nhưng ở ngoại quốc như các du sinh, các nhân viên đại sứ quán Việt, các người Việt du lịch ngoại quốc,

nhưng không gồm chúng ta, những người mang quốc tịch ngoại quốc gốc Việt.

2/ *Sự Suy Tàn Của Chủ Nghĩa Mác – do Lucio Colletti, Giáo Sư Triết, Đại Học La Mã, nguyên bản tiếng Ý nhan đề “Tramonto dell’ Ideologia” Laterza, Roma - Bari 1980 – 1981 mà Luật Sư Vương Văn Bắc đã điểm cách khúc triết trong cuốn Suy Tư, Paris 2003 trang 130.*

3/ *Nghị Quyết 1481 (25/1/2006) của Cộng Đồng Châu Âu lên án các chế độ cộng sản. Lời bình luận của Sử Gia Trần Gia Phụng về tương quan của Nghị Quyết 1481 với Việt Nam được phổ biến trên vnn-news.com vào Tết Bính Tuất.*

4/ *Học Giả Đỗ Thông Minh trích dẫn Economic Bulletin / Singapore ngày 14-4-2007 trang 738. Thống kê sự thay đổi lợi tức đầu người một năm trong 50 năm qua như sau:*

	1956	2006
Nhật	215 đô	30,000 đô
Đài Loan	121	12,000
Mã Lai	246	4,520
Thái Lan	64	2,450
Indonesia	87	1,150
Nam VN	144	550 (VN)

Chúng ta thấy sự phát triển của Việt Nam quá chậm so với các nước khác. Năm 1956, Việt Nam Cộng Hòa hơn nhiều nước. Năm 2006, CHXHCN Việt Nam đứng hạng chót và thua xa các nước.

5/ *Việt Nam nghèo phải trông cậy vào xuất cảng phụ nữ và sức lao động thanh niên cùng tiền gửi về của dân gốc Việt. Làng giàu nhất nước là làng Cương Gián (Hà Tĩnh), toàn nhà gạch, nhiều xe hơi, còn có tên là làng Hàn Quốc vì toàn dân sống bằng lao động ở Hàn Quốc (mọi nghề chân tay kể cả bán thêm v.v...). Được CSVN phong tặng là anh hùng lao động năm 2005. Tin và tường thuật do Đoàn Dự, báo Việt Nam Cuối Tuần số 5287 ngày 21-4-2007, San Jose, Hoa Kỳ.*

Khoảng cách thua kém với các nước – nhất là so với Trung Quốc lại bị lấn đất chiếm biển – Nguy cơ mất nước đã bắt đầu có nhiều dấu hiệu suy thoái giống như việc mất nước của dân Chàm.

6/ *Đối với Hoa Kỳ: “Hoa Kỳ đến Việt Nam vì những quyền lợi chiến lược nhất thời, rồi bỏ Việt Nam khi bài toán chiến lược đã đổi thay (với thế liên minh khách quan với Bắc Kinh, với tiến bộ kỹ thuật vũ khí...), và chưa bao giờ Hoa Kỳ là người bạn thật sự của quảng đại nhân dân Việt Nam yêu chuộng tự do” (Vương Văn Bắc, Suy Tư. Paris 2003).*

Đối với các lãnh tụ CSVN là chiến tranh ý thức hệ. Đối với Công Pháp Quốc Tế là cuộc xâm chiếm của Bắc Việt với Nam Việt bất chấp các hiệp ước đã ký. Đối với quân cán chính miền Nam đó là chiến đấu tự vệ và trách nhiệm. Đối với toàn dân Việt, cũng như Sử Xanh, đó là cuộc chiến cốt nhục tương tàn. Bài Gia Tài Của Mẹ của Trịnh Công Sơn có nói lên ý nghĩa cuộc chiến và bị CSVN cấm.

7/ *Phật Giáo Tổng Quan, Trần Quang Thuận. Trung Tâm Học Liệu Phật Giáo 2005, trang 237.*

8/ *Nguyễn Tường Bá và các liên danh bầu cử 1967 tố giác bầu cử gian lận. The Bunker Papers. Volume I, trang 144.*

9/ *Võ Phiến, Bắt Trẻ Đồng Xanh, một đặc sắc được tái bản do Người Việt xuất bản 2006 trong Võ Phiến Toàn Tập.*

10/ *Hoa Kỳ phải rút quân, Nga được thuê Cam Ranh nhưng cũng phải bỏ, Trung Cộng phải đánh CSVN năm 1979. Vô số kẻ bom đạn vũ khí các cường quốc đổ vào Việt Nam để dân ở đây khùng khiếp giết nhau.*

11/ *Đoạn Thay Lời Kết với nhau đề Chờ Mong Gì Nơi Đất Nước Ngày Mai, trong cuốn Nghĩ Về Ngày Mai Đất Nước – Vương Văn Bắc, Phạm Xuân Tích – Paris 2006, Euro 2006.*

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói! Hãy nhìn
những gì Cộng sản làm!
Sông có thể cạn, núi có
thể mòn, nhưng chân lý
ấy không bao giờ thay
đổi!**

tự phát

ĐẦU TRƯNG

Nguyễn Chính Kết

Xưa, Trần Quốc Toàn, một thiếu niên đời Trần, đã bóp nát trái cam lúc nào không biết vì cảm phần trước tình trạng đất nước bị giặc Nguyên xâm lăng, và cũng vì anh chưa đến tuổi trưởng thành để tham dự hội nghị Bình Than hầu góp phần đánh giặc. Đó không chỉ là cảm xúc xông vô dụng. Tình cảm yêu nước ấy và ý thức trách nhiệm với quê hương thúc đẩy anh sáng kiến ra cách hành động. Dù còn nhỏ, anh tự phát đứng lên rủ bạn bè, người thân, lập nhóm chiến đấu. Giặc đến là tự phát xông trận. Cảm phục lòng yêu nước và tính tự phát ấy, nhiều bạn trẻ hưởng ứng tham gia. Từ từ nhóm phát triển thành một đội quân, một đoàn quân, rồi sáp nhập vào đại quân nổi tiếng của Trần Hưng Đạo. Mục đích ban đầu, “*phá cường địch, báo hoàng ân*”, đã trở thành động lực cứu nguy toàn dân tộc.

Không chờ đợi ai hay tổ chức nào kêu gọi mới chiến đấu. Lòng yêu nước và cảnh dân chúng đau thương trước mắt thúc đẩy anh phải làm một cái gì cho đất nước. Anh không câu chấp vào quan niệm chung của xã hội bấy giờ là phải tới tuổi trưởng thành mới được tham gia việc nước. Tình trạng nguy cấp của đất nước và tình yêu đối với dân tộc buộc anh phải vượt khỏi thông lệ bình thường ấy. Anh đã tự phát lập nhóm chiến đấu, tạo nhiều chiến công hiển hách, khiến giặc Nguyên khốn đốn, khiếp sợ, thua xiềng niềng.

Chính lòng yêu nước và tinh thần tự phát ấy đã thúc đẩy người hùng Lý Tổng sáng kiến ra một phương cách hành động táo bạo và độc đáo. Ngày 7-11-2000, ông từ Thái Lan bay về Sài Gòn, thả trên 50.000 tờ truyền đơn xuống thành

phố thúc giục toàn dân nổi dậy đấu tranh cho tự do dân chủ. Trở về Thái Lan, ông bị tòa án tại đây kết án 7 năm tù.

Đó không phải lần duy nhất ông làm công việc anh hùng ấy. Trước đó, năm 1992, ông đã thực hiện một chuyến bay tương tự, cũng tại Sài Gòn, bị CSVN bắt và kết án 20 năm tù, nhưng kết cục ông chỉ bị tù 6 năm rồi được thả. Đầu năm 2000, ông lại bay từ Florida sang thủ đô Havana thả truyền đơn kêu gọi nhân dân Cuba tranh đấu cho dân chủ. Lần này ông bị thẩm vấn nhưng được trắng án. Những hành động can đảm ấy khiến người Việt và người Cuba từng tranh đấu cho dân chủ coi ông là anh hùng. Không ít người phê bình ông thế này thế kia. Riêng tôi, tôi rất cảm phục tinh thần yêu nước, lòng can đảm, nhất là tinh thần tự phát tranh đấu của ông.

Tất cả các nhà tranh đấu hiện nay như HT Thích Quảng Độ, TT Thích Tuệ Sỹ, TT Thích Không Tánh, Lm Nguyễn Văn Lý, Lm Phan Văn Lợi, Ks Đỗ Nam Hải, nhà báo Nguyễn Khắc Toàn, Ls Nguyễn Văn Đài, Ls Lê Thị Công Nhân, anh Nguyễn Ngọc Quang, doanh nhân Phạm Bá Hải, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, sinh viên Nguyễn Tiên Trung, sinh viên Nguyễn Hoàng Lan, v.v...; mới đây có thêm Ks Phạm Văn Trội, nhà giáo Vũ Hùng, ký giả Trương Minh Đức, sinh viên Vũ Hùng, cựu tình báo viên Võ Văn Nghệ, các chị Vũ Thanh Phương, Lê Thị Kim Thu, Lư Thị Thu Duyên, Hồ Thị Bích Khương, Lư Thị Thu Duyên, Cao Quế Hoa, Lê Thị Nguyệt, và nhiều nhà tranh đấu mới khác; rồi đến hàng chục ngàn công nhân đình công, hàng chục ngàn dân oan biểu tình... Tất cả đều là tự phát, đều được thúc đẩy bởi lòng yêu nước, lương tâm và ý thức

trách nhiệm trước tình hình đất nước đang bị giặc nội xâm tàn phá khiến dân tình đau khổ, đất nước tụt hậu.

Trong những người tranh đấu ấy, rất nhiều người chẳng tài giỏi, đặc sắc hay ưu tú trong xã hội. Biết bao người khác vượt trội hơn họ về đức độ, tài năng, học vấn, tầm ảnh hưởng, khả năng lên tiếng... Nếu những người này cũng can đảm tranh đấu như họ thì cục diện đất nước đã thay đổi nhanh chóng! Nhưng nếu cứ chờ đợi người này người kia giỏi hơn mình dần thân trước đã như đại đa số các trí thức, thanh niên, sinh viên hiện nay đang chờ thì sẽ chẳng có ai tranh đấu cả. Mọi cuộc tranh đấu hầu hết đều tự phát, không ai chờ ai! Tại sao phải chờ đợi ai đó tranh đấu trước đã? Tại sao chính ta không phải là người ấy? Những người hiện đang tranh đấu kia họ có chờ ai đâu? Lòng yêu nước thúc đẩy họ sáng kiến ra phương cách hành động, giúp họ vượt thắng sợ hãi để cấp bách cứu nước cứu dân.

Họ cũng không chờ gia nhập một tổ chức nào trước đã, hay chờ có được sự bảo đảm an toàn nào đã rồi mới đầu tranh. Không! Họ không chờ đợi! Tinh cảnh dân chúng bị áp bức đau khổ không cho phép họ chần chờ. Chính khi lên tiếng đấu tranh, họ mới được nhân dân trong và ngoài nước cùng thể giới tự do ủng hộ, lên tiếng bảo vệ. Nếu họ không tự phát đầu tranh, ai biết đến họ để tiếp tay, ủng hộ hay bảo vệ? Đôi khi tình thế cấp bách buộc họ đứng ra lãnh trách nhiệm, chấp nhận đứng mũi chịu sào thành lập các tổ chức đấu tranh. Nhưng đa số tự ghi danh vào các tổ chức đấu tranh khi các tổ chức này lên tiếng mời mọi người gia nhập. Khởi đầu chỉ có những người tự phát đầu tranh, dần dần họ mới liên kết được thành tổ chức, đoàn ngũ để đấu tranh mạnh mẽ và hữu hiệu hơn. Các tổ chức này có bổn phận giúp đỡ các cá nhân đầu tranh, bảo vệ họ, tạo điều kiện để họ tiếp tục đấu tranh.

Tổ quốc hiện nay đang bị giặc nội xâm tàn phá đau thương. Là con dân nước Việt, là thanh niên, thanh

nữ, là sinh viên, học sinh, tương lai tổ quốc, rường cột nước nhà... bạn có nghe thấy tiếng rên xiết của bao nhiêu oan khiên, ngang trái chất chồng không? Bạn có xúc động trước tình trạng đau thương của dân tộc hiện nay không? Cảm xúc ấy chỉ là cảm xúc xuôi hay sẽ biến thành hành động? Những người đang tranh đấu hiện nay, biết bao người kém bạn về nhiều phương diện, họ tranh đấu được, lẽ nào bạn không? Những người đang tranh đấu hiện nay, nhiều người liễu yếu đào tơ, một con sâu nhỏ cũng làm họ sợ hãi, thế mà họ dám ngang nhiên tranh đấu, lẽ nào bạn không dám? Bản tính bạn mạnh dạn hơn họ, lẽ nào bạn lại hèn hơn? Nhất thì đành chấp nhận, chứ hèn làm sao chấp nhận được, phải không bạn? Hãy sáng kiến và tự phát hành động!

Bạn còn chờ đợi gì và chờ đợi bao lâu nữa? Hãy tự phát làm theo lòng yêu nước của bạn thúc đẩy! Hãy thử bắt đầu bằng một việc rất nhỏ xem. Chẳng hạn đem đến cho một dân oan biểu tình nào đó một gói mì ăn liền, một chai nước, hay một ổ bánh mì, một gói xôi để người ấy no bụng mà tranh đấu và cũng để tỏ tình đồng bào, được không? Thử bộc lộ nỗi bất bình và chia sẻ cảm nghĩ của mình với những bạn đồng học hoặc đồng nghiệp với mình về tình hình đất nước, để gây ý thức yêu nước và trách nhiệm cứu nước nơi họ, được không? Thử tự phát lập thành một nhóm hai ba người để cùng thường xuyên chia sẻ, tìm hiểu xem mình có thể làm gì hữu ích cho đất nước, cho công cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ đang được phát động, có được không? Người nọ người kia làm được, tại sao tôi không?

Hãy dừng mãi noi gương anh hùng tuổi trẻ Trần Quốc Toản xưa, và bao tấm gương anh hùng trẻ tuổi trước mắt: Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân chẳng hạn! Hãy bắt đầu hành động dù chỉ bằng một hành động nhỏ. Đừng thấy hành động nhỏ mà coi thường: “*gió góp lại thành bão*” đấy! Một tiếng nói phản kháng độc tài, một hành động ủng hộ dân chủ, dù nhỏ bé cũng đều góp phần vào quá trình xây dựng tự do

dân chủ. Tùy vị thế, hoàn cảnh và sáng kiến, hãy nói cho nhà cầm quyền độc tài biết: “*Đủ rồi, thanh niên chúng tôi không thể mãi mãi nhắm mắt làm ngơ cho nhóm nhỏ mấy trăm người của các ông tiếp bóc lột nhân dân mãi mãi. Đất nước này do ông cha ta bao đời hy sinh dày công xây dựng, tuyệt nhiên không phải của riêng ai, chắc chắn là không phải của riêng các ông*”.

Thanh niên ơi! Hãy ra tay cứu lấy đất nước! Hãy tự phát hành động! Hãy thử bắt đầu bằng một việc thật nhỏ xem! Một danh nhân nói: “*Hoặc ngay bây giờ, hoặc không bao giờ!*” Phải, nếu bây giờ không bắt đầu, thì chẳng bao giờ bắt đầu cả! Hoặc lên tiếng đấu tranh, hoặc im lặng đồng lõa với tội ác. Không có con đường thứ ba!

Canada, ngày 5/9/2007

TA HỎI ĐẢNG

Tặng Lê Thị Công Nhân

Ta hỏi Đảng có sao Đảng tàn bạo
Hành hạ người đấu tranh khổ ai Dân Oan ?
Đảng có xem một bức thư máu đỏ bốn trang
Của một phụ nữ thề chặt mình làm ba khúc
Để mừng Đại Hội Đảng, để dâng lên Bác ?
Đảng có thấy những cụ già thân gầy tóc bạc
Xiu giữa vườn hoa vì đói rét chẳng ?
Đảng có biết cơn đói của Đảng hung hăng
Đám thoi những người đấu tranh trào máu ?
Đảng không biết Dân Oan vì sao họ tranh đấu?
Chẳng lẽ Đảng là một lũ người nhón nháo bắt lương,
Những Mácxit Hítle chính cống ?
Trước tội ác Đảng không hề xúc động
Vẫn trơ trơ như những thứ vô tri ?
Tự lương tâm Đảng hãy nói thật đi:
Đảng vì dân hay Đảng vì nhà?
Đảng vinh quang hay Đảng của lũ gian tà?
Chống tham những có sao Đảng còn đi ăn cướp?
Nói cách mạng sao Đảng lại gây thêm tội ác?
Rồi chối bắng bắng bằng những lời lẽ nước sơn
Nói bỏ bỏ chẳng chút ngượng mồm
"Việt Nam không có tù chính trị" !
Phải biết xấu, thôi chơi trò "đánh đĩ"
Để năm Châu khỏi phải khinh, cười...

Lê Thị Công Nhân, người con gái tuyệt vời!
Em là con cháu của Bà Trưng, Bà Triệu!
Trước cường bạo em chỉ binh người yếu.
Thấy bất công em chỉ nghĩ đến dân.
Vì tự do em dám xả thân,
Vì quyền sống em hiến mình cho dân tộc!
Tổ Quốc chào em - người con gan góc
Đã vì mẹ Việt Nam, vì những mai sau.
Trước xiềng gông em vẫn ngẩng cao đầu
Bất khuất trước những âm mưu của Đảng.
Em khiêm tốn tôi vẫn gọi em là cách mạng
Em trong tù vẫn sáng chói một niềm tin.
Giặc cướp bủa vây nhưng triệu triệu trái tim
Sẽ chào đón em ở một ngày chiến thắng.
Tình dân tộc, nghĩa quê hương sâu nặng
Những tấm lòng trân trọng gửi đến em:
Lê Thị Công Nhân ! Chiến thắng ! Muôn năm !

05-2007
Bảo Thắng

Ông Triết nói đúng quá

Nguyễn Xuân Nghĩa

Vào 7g tối ngày 27-08-2007, chương trình thời sự của VTV3 (đài truyền hình Việt Nam) tường thuật lại buổi nói chuyện của ông chủ tịch nước, uỷ viên bộ chính trị ĐCSVN với các cán bộ Tổng cục chính trị, tư lệnh các lực lượng công an và quân đội Việt Nam, trong đó ông Triết nói một câu rất đáng bàn. Nguyên văn như sau: **“Dù ai có nói ngả nói nghiêng, dù ai có muốn bỏ điều 4 hiến pháp gì đó thì không có chuyện đó. Bỏ cái đó đồng nghĩa với chúng ta tuyên bố tự sát...”**.

Bỏ điều 4 hiến pháp đồng nghĩa với ĐCSVN tự sát? Ồ hay! Vậy điều 4 hiến pháp nội dung ra sao mà khi bỏ nó sẽ dẫn đến hậu quả nguy hại cho sinh mệnh chính trị của ĐCSVN như ông Triết vừa nói:

Điều 4 hiến pháp: **“ĐCSVN, đội quân tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành với quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.”**.

Điều thứ nhất chúng ta cần bàn với ông Triết và tập đoàn cầm quyền cộng sản của ông là tại sao cứ ép buộc xã hội ta cứ phải là xã hội XHCN mới được, trong khi Liên Xô cũ và các nước Đông Âu cộng sản cũ còn XHCN sớm hơn ta, mạnh hơn ta, đã phải từ bỏ vì thứ chủ nghĩa này phân lại quy luật lịch sử nhân loại, đưa đất nước vào tình trạng bế tắc, kiệt quệ, suy thoái về kinh tế và xã hội, còn tồn tại ngày nào tập đoàn cầm quyền phải dùng đến bạo lực để ổn định thể chế chính trị ngày đó; một phương pháp không còn được chấp nhận trong thế giới hiện đại (minh chứng bằng Nghị quyết 1481 của Nghị viện Châu Âu thông qua vào đầu tháng 1 năm 2006, lên án CNCS là tội ác của nhân loại.) Nếu quả thật

ĐCSVN có lý tưởng đưa xã hội Việt Nam đến mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh” thì ĐCSVN có nhiều lựa chọn khác để thay thế cho hình thái xã hội XHCN mà một người dân bình thường nào ở đất nước ta có chút ít kiến thức chính trị, có ít trải nghiệm qua thực tế cuộc sống cũng đều nhận rõ.

Điều thứ hai chúng ta thử bàn với chúng ta thôi, là tại sao ông Triết lại nói bỏ điều 4 trong hiến pháp đồng nghĩa với sự tự sát của ĐCS?

Điều 4 này do quốc hội (mà nhiều người gọi rất chính xác là đảng hội) đưa vào hiến pháp như chấp nhận một sự tham nhũng quyền lực của ĐCSVN, khi đảng tự nhận đại diện cho nhân dân Việt Nam, tự giành quyền lãnh đạo đất nước vĩnh viễn, độc đảng, độc tài. Bỏ điều 4 có nghĩa là sinh hoạt chính trị Việt Nam chấp nhận đa đảng, một xu thế tất yếu của lịch sử phát triển nhân loại, đã được phổ cập toàn cầu. Các đảng phái chính trị sẽ cạnh tranh trong ôn hoà để giành quyền quản lý quốc gia với mục tiêu duy nhất là đưa đất nước phát triển, đưa nhân dân đến dân chủ, tự do, ấm no, hạnh phúc... Đảng nào có đường lối, chính sách hợp lòng dân, sẽ được đa số cử tri tự do ủng hộ, sẽ chiếm được nhiều ghế trong quốc hội, nhân dân sẽ bầu người của đảng này lên nắm quyền lãnh đạo đất nước. Còn không, thì ngược lại. Bỏ điều 4 là đúng. Đúng! nhưng chưa có nghĩa là ĐCSVN không được nhân dân tín nhiệm, vẫn còn sắc xuất được cầm quyền.

Vậy mà ông uỷ viên bộ chính trị ĐCSVN, chủ tịch chính quyền cộng sản lại phát ngôn rằng bỏ điều 4 có nghĩa là ĐCSVN tuyên bố tự sát? Phải chăng ông ngầm thú nhận ĐCSVN không còn được nhân dân tín nhiệm nữa. Vì không được nhân dân tín nhiệm nên muốn cầm quyền,

ĐCSVN phải ôm lấy điều 4 như người đi biển ôm phao cứu sinh khi biết con tàu sẽ chìm.

Dưới sự quản lý của ĐCSVN, tham nhũng thành quốc nạn, xã hội thối nát, bất công, đất nước tụt hậu, đời sống người dân nghèo khổ, quan lại cộng sản nhũng nhiễu, làm giàu bằng tề nạn xã hội... (Ta tạm quên, chưa kể ra đây những sai lầm của ĐCSVN, gây thành tội ác trong quá khứ mà 3 triệu đồng bào Việt Nam Hải Ngoại và con cháu những người bị oan uất trong nước luôn lục sộ); phong trào Dân chủ Nhân Quyền yêu sách xoá bỏ thể chế độc tài đảng trị phát triển mạnh, các cuộc biểu tình chống bất công, đòi dân sinh, dân chủ của nhân dân lan rộng. Cái lò xo phản kháng của nhân dân Việt Nam, cả trong và ngoài nước đã đến thời điểm bật dậy đe dọa sự tồn vong cho vị trí độc tài của ĐCS. Thế giới văn minh đang nhìn về Việt Nam bằng con mắt khinh ghét và thương hại. Khinh ghét chính quyền Việt Nam chây ỳ không chịu thực thi những cam kết về nhân quyền, tôn giáo đã ký với LHQ; thương hại nhân dân Việt Nam trải qua hơn nửa thế kỷ đau thương, mất mát, nghèo khổ do chiến tranh, mà bước sang thế kỷ 21 vẫn phải sống dưới chế độ độc tài toàn trị. Phải chăng ông Triết đã tiên liệu: giống như Liên xô và khối Đông-Âu cựu cộng sản hai thập niên trước, đã đến lúc con đường ĐCSVN ép buộc dân tộc đi chung phải chia đôi. ĐCSVN đi về hướng hố rác; dân tộc Việt Nam đi nhanh hơn lên phía trước bắt kịp và hoà nhập vào khối nhân loại tiên bộ, văn minh, thịnh vượng.

Không cho bỏ điều 4 trong hiến pháp, giới cầm quyền ĐCSVN còn trực tiếp thừa nhận bản chất ham muốn quyền lực và chính sách bạo lực để giữ quyền lực.

“Bỏ điều 4 có nghĩa là ĐCSVN tuyên bố tự sát!” Ông Triết nói đúng quá!

Hải phòng, ngày 2/9/2007

Nguyễn Xuân Nghĩa.



đang chạy tội & đánh lạc hướng dư luận

.....Đào Văn Bình.....

Mấy lúc gần đây cộng sản ra sức dùng bộ máy tuyên truyền khổng lồ của báo chí lẫn công an để công kích, bôi lọ, hãm dọa HT. Quảng Độ và TT. Không Tánh vì hai vị này đã can đảm xuống đường chia xẻ với nỗi khổ đau, oan ức của Dân Oan - mà nỗi khổ đau, oan ức này cũng chính là nỗi nhục ngàn đời của Đảng CSVN.

Chúng ta còn nhớ vào ngày 17-7-2007 HT. Quảng Độ đã vượt qua được hàng rào phong tỏa của công an tại Thanh Minh Thiền Viện để tới Trụ Sở Văn Phòng 2 Quốc Hội (Phủ Nhuận, Sài Gòn) an ủi, chia xẻ với đồng bào đã phải chịu bao bất công, cay đắng trong nhiều năm qua: kẻ mất nhà, người mất đất, người bị tù đầy oan ức và người ...không còn lẽ sống. Thực ra thì HT. Quảng Độ và một số vị thượng tọa, đại đức trong GHPGVNTN cũng chẳng muốn đến đây làm chi nếu như nguyện vọng của đồng bào được giải quyết thỏa đáng. Chẳng hạn như Văn Phòng 2 Quốc Hội cho người ra mời đại diện của đồng bào vào hỏi han, lắng nghe nguyện vọng, tiếp nhận đơn khiếu nại, rồi hứa hẹn chuyển tới các giới chức có thẩm quyền giải quyết v.v... thì có lẽ đồng bào cũng vui vẻ ra về và như thế chẳng phải nhọc lòng tới các bậc tu hành. Thế nhưng sự việc không diễn ra như thế. Cái gọi là "Văn Phòng 2 Quốc Hội" đóng cửa im im như nhà hoang, nhà mồ. Thậm chí lại còn lấy vải che khuất bảng hiệu để nếu có người chụp hình thì đây không phải là cuộc biểu tình trước trụ sở quốc hội mà một cuộc tụ tập tại một nơi vô danh nào đó. VP 2 Quốc Hội mới ngày hôm qua còn tấp nập với các "ông lớn, bà to" áo quần xúng xính, nay biến đâu mất dạng. Họ trốn chui trốn nhủi như một lũ chuột mặc cho Dân Oan kêu gào.

"Thủ Tướng Ôi ! Chủ Tịch Nước Ôi! Chủ Tịch Quốc Hội Ôi! Các Ông Ở Đâu?" Không một lời đáp lại mà chỉ thấy công an "đầu trâu mặt ngựa" đảng đảng sát khí. Cả cái Đảng CSVN "quang vinh", cả cái gọi là chính phủ và quốc hội của nhân dân đều lần tránh trách nhiệm và họ hành xử như một đất nước vô chủ. Thật là

lùng, thật quái gở! Mà đồng bào tụ tập lâu dài ở đây thì cơm nước ở đâu? Màn trời chiếu đất, ngày nóng đêm lạnh, khí hậu oi bức, mệt mỏi, chán chường pha lẫn với bất mãn thì chẳng mấy chốc mà sức khỏe lâm nguy. Thế nên hình ảnh biểu tình của Dân Oan đã gây xúc động và cảm phần cho đồng bào trong và ngoài nước. Máu chảy ruột mềm! Thương người như thể thương thân! Thấy người họa nạn thì thương! Những câu ca dao, tục ngữ nói lên tấm lòng nhân hậu của dân tộc VN đó chẳng lẽ là những xảo ngôn, là khẩu hiệu treo trên tường để lừa mị thiên hạ cả ngàn năm nay hay sao? Không! Nhất định không! Tôi dám nói không ngoa rằng nếu nhà cầm quyền CSVN không ngăn cản thì tại nơi hải ngoại này sẽ có cả ngàn, không... cả chục ngàn người sẽ kéo về Sài Gòn, Vườn Hoa Mai Xuân Thường để chia xẻ với nỗi khổ của Dân Oan. Dĩ nhiên cộng sản đâu cho phép đám người "phản động" này về. Vậy thì Dân Oan trông cậy vào ai đây? Chỉ có những người không sợ chết, chỉ có những người còn chút từ tâm, chỉ những người không toan tính thiệt hơn và có lòng chia xẻ mới dám xuống đường để đứng cạnh Dân Oan. Sự xuống đường chia xẻ của GHPGVNTN là hợp lý và thật trong sáng và thật can đảm và không một ai có thể dự nghị được. Thế nhưng CS lại lo sợ! Chỉ ngày hôm sau, vào tối 18-7-07 họ đã dùng một lực lượng an ninh hùng hậu để đàn áp cuộc tụ họp chính đáng này. Tin đàn áp loan đi rất nhanh và làm se thất lòng người. Ai cũng ngậm ngùi, ai cũng xót xa thương cho số phận oan nghiệt của người dân dưới chế độ cộng sản. Và phần lớn đều nghĩ rằng có lẽ rồi đây Dân Oan vì quá sợ sẽ không dám xuống đường đòi quyền sống nữa. Điều đó có nghĩa là Dân Oan sẽ bị dẹp tan và số phận của Dân Oan giống như Trần Khải Thanh Thủy đã viết: "Người bị xe đâm, người bị quẳng xuống sông, người tự thiêu, người treo cổ chết ngay gốc nhãn trước văn phòng tiếp dân, người ốm đau, thương tích, tật nguyên suốt đời do bị đánh, người vì

không có thuốc chữa mà đành nằm chờ chết, hoặc chết ngay trong nhà tù cộng sản vì không chịu nổi sự khắc nghiệt... Ra đi mà không đành nhắm mắt, phải để lại nỗi hận cho con cái tiếp tục bán trường ca khiếu kiện vì mất nhà, mất đất, mất mọi quyền sống sơ đẳng của con người."

Thế nhưng sự kiện lại diễn ra trái ngược. Chỉ vài ngày sau thôi, đồng bào bị áp bức lại tiếp tục xuống đường trải dài từ Miền Nam ra tới vườn hoa Mai Xuân Thường trước sự ngạc nhiên của mọi người. Điều này có nghĩa là khi con người đã bị dồn vào bước đường cùng thì họ không còn sợ chết nữa. Xuống đường chấp nhận tù đầy và cái chết để may đâu còn có cơ hội sống sót. Đó là tâm niệm của khối Dân Oan bây giờ. Điều này thật đúng với hai câu thơ mà tôi đã dùng để ca ngợi sự can đảm của 58 Dân Oan Bắc Giang trước đây:

*Trong nỗi chết đã nảy mầm sự sống
Trong nhục hình đã thấy ánh hào quang.*

Khi cả ngàn người xuống đường đòi quyền sống, đòi công lý, đòi lẽ phải, đòi làm sáng tỏ điều oan ức mà nhà cầm quyền không giải quyết mà chỉ lấy bạo lực để đàn áp thì đây là một vấn đề trọng đại của đất nước. Trong khi các đảng phái, phong trào, khối, tổ chức còn đang bị đàn áp khốc liệt thì tôn giáo phải nhập cuộc. Việc nước đây cho ai đây? Mình không làm thì ai làm? Tu hành để có đầy đủ can đảm, nghị lực và nhất là lòng Từ Bi để cứu đời chứ không phải tu hành chỉ để mong về Cõi Phật mặc cho chúng sinh ngập lặn trong bể khổ. Phải chia xẻ với nỗi khổ đau, bất hạnh của quần chúng - đó là hạnh nguyện nhập thế của Bồ Tát cho nên vào ngày 17-7-2007 HT. Quảng Độ đã chính thức gửi văn thư kêu gọi đồng bào trong và ngoài nước đóng góp vào Quỹ Cứu Tế Dân Oan. Sự kiện đó làm bạo quyền tức tối và dĩ nhiên trong túi hồ. Thực ra bạo quyền có thể dễ dàng vô hiệu hóa việc làm của HT Quảng Độ bằng cách thực tâm giải quyết vấn đề Dân Oan. Khi Dân Oan hết rồi thì Quỹ Cứu Tế Dân Oan dùng để làm gì đây? Thế nhưng bạo quyền không bao giờ có thể giải quyết được vấn đề Dân Oan bởi vì vấn đề Dân Oan nó liên quan chẳng chỉ tới quyền lợi của hàng trăm ngàn cán bộ, đảng viên cộng sản nằm rải rác khắp nước và cả những khuôn mặt trong Chính Trị Bộ Đảng CSVN. Giải quyết tận gốc rễ vấn đề Dân Oan là phải xét xử sự hà lạm, bất công, bức hiếp, chà đạp luật pháp, tham nhũng của hàng trăm ngàn cán bộ đảng viên cộng sản. Tại các quốc gia

dân chủ thì chính quyền có thể dễ dàng làm chuyện này. Thế nhưng khôn thay, nhà cầm quyền cộng sản không phải do dân bầu lên mà do đảng viên cộng sản bầu lên, cho nên họ phải o bế các đảng viên cộng sản, họ không sợ người dân. Nói khác đi họ “cóc cần” người dân. Dân chỉ là nô lệ cho đảng cộng sản. Bây giờ lý tưởng và “Thiên Đường Mù” (*) đã tan vỡ cho nên họ cấu kết với nhau bằng LỢI. Họ cùng nhau “chia động từ tham nhũng” : Anh tham nhũng, tôi tham nhũng, nó tham nhũng, chúng ta cùng tham nhũng... để cùng níu kéo chế độ tồn tại. Thay vì thực tâm giải quyết vấn đề Dân Oan, họ đánh lạc hướng dư luận bằng cách quay sang kết tội, đầu tố HT. Quảng Độ, TT. Không Tánh, nhà báo Nguyễn Khắc Toàn là “khích động dân oan khiếu kiện”, có âm mưu chính trị lật đổ, và còn rất nhiều tội sấp được công an sáng chế nay mai. Câu chuyện Dân Oan tại VN bây giờ giống như câu chuyện một người cha bắt lương chỉ lo ăn chơi đàng điếm, du thủ du thực bỏ đói bầy con neho nhóc. Một ông hàng xóm tốt bụng thấy vậy nên nói với người vợ đem cơm nước cho bầy trẻ nhỏ. Rồi ông bà lại còn đem bầy trẻ ra tắm rửa, sau đó cho chúng quần áo lành lặn. Khi người cha du thủ du thực quay trở về liền bị hàng xóm láng giềng chửi mắng thậm tệ cho nên thay vì cảm ơn ông bà tốt bụng, vì quá xấu hổ, ơ quay sang kết tội ông bà nào là: Tại sao lại can thiệp vào chuyện gia đình tôi, cứ để con tôi chết có sao đâu và làm như thế là xúi giục bọn trẻ xa lìa tình phụ tử v.v... Cộng sản bây giờ cũng thế. Thay vì giải quyết vấn đề Dân Oan, vì quá xấu hổ, họ CHÍNH TRỊ HÓA vấn đề Dân Oan rồi đánh lạc hướng bằng cách quay sang công kích HT. Thích Quảng Độ để mọi người chỉ còn chú ý tới việc làm của HT. Thích Quảng Độ mà không còn chú ý tới cuộc xuống đường của Dân Oan nữa. Dĩ nhiên vụ oan giá họa và kết tội HT. Thích Quảng Độ dễ hơn là kết tội Dân Oan. Hiến pháp cộng sản còn ghi rõ trên giấy trắng mực đen là người dân có quyền đi tới các cơ quan chính quyền để khiếu nại chẳng lẽ bây giờ ra thông cáo cấm Dân Oan biểu tình ? Thời thì “các đồng chí” cứ nhè mấy sự ông, sự cụ mà đánh, chửi ăn hơn. Dân Oan biểu tình mãi cũng chán, lâu rồi cũng chết lần chết mòn, chán nản buông xuôi và đảng ta vẫn cứ sống khơi khơi. Các đồng chí “cứ thế mà nằm!” Cái kẻ Di Họa Giang Đông muốn đời vẫn đắc dụng.

Nhưng nói thì nói thế. Trong thâm tâm phải thấy đảng cộng sản hết sức

lo sợ hiện tượng Dân Oan. Vào ngày 27-8-07 mới đây trong buổi nói chuyện với các giới chức cao cấp của bộ quốc phòng tại Tổng Cục Chính Trị, Nguyễn Minh Triết đã kêu gọi quân đội và các lực lượng vũ trang có nhiệm vụ bảo vệ đảng cộng sản Việt Nam và nhân mạng đó là con đường bảo vệ tổ quốc Việt Nam xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa. Tại sao trong một đất nước không chiến tranh, không ngoại xâm mà ông chủ tịch nước lại kêu gọi toàn quân trung thành với Đảng? Phải chăng cộng sản lo sợ rồi đây phong trào Dân Oan mỗi lúc mỗi lớn mạnh và trở thành một biến động xã hội thì lực lượng công an không sao đàn áp nổi mà phải triệu dụng tới binh lực để quân đội sẽ dùng xe tăng cày nát Dân Oan giống như những đạo binh từ vùng Tân Cương đã theo lệnh của Giang Trạch Dân và Lý Bằng kéo về tàn sát thanh niên, sinh viên tại Quảng Trường Thiên An Môn năm 1989? Thế nhưng ông Triết ơi! Quân đội Việt Nam bây giờ không giống quân đội của những năm 1945 và 1975 nữa. Những người ngồi dưới nghe ông nói đều trở thành những Tư Bản Đồ cả rồi qua quốc sách gọi là “Quân Đội Làm Kinh Tế”. Nghe ông nói thế chắc trong bụng họ sẽ cười thầm: “Mẹ kiếp! Có cả tỷ đô-la, có con du học, có nhà đất đầu tư ở Hoa Kỳ mà nói chuyện xây dựng thành công Xã Hội Chủ Nghĩa. Nếu xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa thì bọn mình phải trả lại số tài sản ketchup này cho nhà nước à? Đầu sẽ lại phải đội nón cối, đi xe đạp thồ, xếp hàng mua cá mua thịt, mua kem đánh răng, mua xà-phòng à? Cha nội này nói dóc thấy mẹ!” Đúng vậy đó! Ông Triết đang nói mê nói sáng mà ông không biết. Ông sợ Dân Oan sẽ có lúc kéo đầu các ông xuống rồi ông kêu gọi quân đội trung thành với đảng của ông để bảo vệ số tài sản ketchup của ông. Tôi tin chắc rằng khi một biến động xã hội xảy ra, quân đội nếu được triệu dụng, họ sẽ chọn thái độ bất động để lịch sử sang trang, để toàn dân quyết định vận mệnh của họ. Quân đội không còn ngu xuẩn để trung thành với một đảng đã có quá trình tội ác trên nửa thế kỷ tàn hại đất nước và nhân dân.

Ngoài chuyện ông Triết ra lại còn chuyện của ông Thiếu Tướng Trần Tư, Cục Trưởng Cục An Ninh Xã Hội A41. Theo tin từ Quê Mẹ, vào ngày 29-8-2007, ông này đã đường đột tới Tu Viện Nguyên Thiều để “hỏi thăm sức khỏe” Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Sau khi hăm dọa Đức Tăng Thống, chia rẽ Giáo Hội Phật Giáo VNTN, ông lên giọng

kết tội HT. Thích Quảng Độ: “Cứu trợ Dân Oan là làm chính trị vì nhắm kích động Dân Oan chống chính phủ.” Nghe ông này hung hăng nói thế, trong đầu tôi không khỏi nảy ra một ý nghĩ khôi hài. Ông Trần Tư ơi! Lúc nào quý ông cũng tự nhận mình là anh hùng “kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Mới đây Hải Quân Trung Cộng xâm phạm hải phận của nước ta, bắn giết một số ngư phủ và bắt đi một mớ rồi còn đòi tiền chuộc mạng. Sự kiện làm đau lòng 80 triệu dân Việt Nam. Với bản chất anh hùng và giỏi giang như thế, tôi đề nghị với sức mạnh công an hùng hậu, xin ông cho mời ngay tên Đại Sư Trung Cộng tại Việt Nam tới văn phòng của ông rồi ông chỉ vào mặt nó nói: “Tiu là má cái nì. Nì định làm Con Trời hả? Nì không bồi thường nhân mạng và trả tự do ngay cho mấy ngư phủ VN thì ngộ đánh bỏ cha nì !” Nếu ông dám làm như thế thì mới thật anh hùng. Còn ngược lại ông đi bắt nạt dân, hăm dọa người tu hành chỉ có kinh kệ, chuông mõ làm vũ khí thì thật là HÈN! Xin ông Trần Tư lần sau có đến Tu Viện Nguyên Thiều thăm Hòa Thượng Tăng Thống hãy bỏ dép ở bên ngoài, chấp tay cung kính, bước đi nhẹ nhàng, cùng HT Tăng Thống uống một chén trà rồi lắng nghe Hòa Thượng dạy cho một bài pháp “Vạn Sự Vô Thường”. Biết đâu ông chẳng ngộ đạo, biết đâu sau này ông chẳng có lúc ông quy y theo HT để làm lành, lánh dữ. (Xin nói nhỏ cho ông biết, nhiều nhân vật còn lầy lừng hơn ông rất nhiều thế mà cuối đời cũng phải quy y, nương nhờ của Phật.)

Nói tóm lại Dân Oan là một thảm kịch xã hội sẽ kéo dài vô tận khi nhà cầm quyền cộng sản còn ngồi đó. Chính cái chế độ độc tài toàn trị này đẻ ra Dân Oan. Nhân là chính quyền hà khắc, bắt công, Quả là người dân bị áp bức. Mà bị áp bức mãi – con giun xéo lắm cũng quằn- cuối cùng cũng phải liều chết xuống đường kêu gào. Mọi thứ đoạn đố vấy, chụp mũ, đánh lạc hướng dư luận đều không kết quả. Chúng ta hãy chờ xem, sau màn chụp mũ, đầu tố, bôi lọ hăm dọa này là gì ? Phải chăng HT Quảng Độ sẽ bị đưa ra xét xử trong một “phiên tòa bịt miệng” giống như LM Nguyễn Văn Lý trước đây? Nếu đúng như vậy thì đây là một quả bom chính trị làm rung động thế giới và hàng triệu người Việt tại Hải Ngoại sẽ xuống đường để yêu cầu LHQ phải can thiệp và đưa bọn cầm đầu Đảng CSVN ra xét xử trước Tòa Án Quốc Tế về tội đàn áp nhân dân của họ.

7-9-2007

(*) Tác phẩm của Dương Thu Hương

TỰ SÁT

hay là chết tự nhiên

Ngô Nhân Dụng



Ông Steve Jobs, người sáng lập từng làm chủ tịch công ty Apple, mới ngỏ lời xin lỗi các khách hàng trước đây đã mua cái máy iPhone của hãng ông. Vì công ty Apple mới đưa ra một loạt sản phẩm iPhone mới, và sẽ cắt giá từ 599 đô la xuống chỉ còn 399 đô la! Tại sao phải xin lỗi? Vì các máy iPhone mới được tung ra có 2 tháng mà đã hạ giá một phần ba như vậy, những người sớm ủng hộ công ty Apple, lỡ mua máy rồi, cảm thấy họ bị thiệt thòi! Họ có thể nghĩ là công ty này đánh lừa, bóc lột họ! Cho nên Chủ tịch Jobs mới xin lỗi khách hàng và quyết định sẽ bồi hoàn những người đã mua máy, từ 100 đến 200 đô la tùy theo loại máy chứa 4 hay 8 gigabytes!

Ông Steve Jobs nói, “Các khách hàng tin chúng tôi. Chúng tôi phải làm sao xứng đáng với lòng tin của họ, bằng hành động.” Đây là một bài học nên gửi cho ông Nguyễn Minh Triết, vì mới nghe ông nói một câu thâm não quá.

Tuần trước, ông chủ tịch nhà nước Việt Nam mới kêu gọi không bao giờ bỏ điều 4 trong hiến pháp, vì bỏ điều 4 là “**đồng nghĩa với chúng ta tuyên bố chúng ta tự sát!**” Nghe đến “tự sát” thấy ghê quá! Hai chữ “chúng ta” ở đây dùng để nói toàn thể đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ chết, hoặc cá nhân các đảng viên sẽ chết. **Lời tuyên bố trên, ông Triết nói với các cán bộ thuộc Tổng Cục Chính Trị, tức là cơ quan nắm tư tưởng trong quân đội.** Ông Triết nói như vậy, chắc phải có lý do. Vì ông biết tình trạng của đảng ông, biết rõ hơn chúng ta. Ngay các đảng viên cộng sản không có địa vị cao cũng không biết rõ

như ông.

Câu nói thành thật trên cho thấy giới lãnh đạo đảng cộng sản rất bi quan. Họ không còn tin tưởng ở lòng trung thành của các đảng viên đối với chủ nghĩa cộng sản. Và cũng không còn tin vào khả năng thu hút và thuyết phục của đảng họ đối với người dân Việt Nam. Đây là một tình trạng mất tự tin đến mức hoảng hốt, cho nên ông Nguyễn Minh Triết mới phải nêu lên hình ảnh “tự sát,” báo động và đe dọa. Đứng trước viễn ảnh “tự sát tập thể” đó, các đảng viên tất nhiên thấy nên làm theo lời căn dặn của ông Triết. Là “phải củng cố công tác chính trị tư tưởng, củng cố vai trò của đảng...” để bảo vệ điều 4 trong hiến pháp!

Điều 4 này, xin nhắc nêu quý vị độc giả chưa biết, nói rằng đảng cộng sản “là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.” Nó bảo đảm cho các cán bộ cộng sản, từ trung ương tới địa phương giữ địa vị nắm quyền quyết định tối hậu trong các vấn đề kinh tế, chính trị. Đó là ý nghĩa của những chữ “lãnh đạo nhà nước.” Nhờ địa vị đó, lãnh tụ đảng có thể sử dụng vũ lực, quân đội, công an, bắt bớ giam cầm những người bất đồng ý kiến với các ông đầu đảng. Ở các địa phương thì họ tha hồ ấn định việc thu đất của người này cho người khác sử dụng. Cũng dựa vào điều 4 này họ bắt tất cả các đoàn thể, tổ chức của dân chúng, bắt báo chí, truyền thông, văn nghệ sĩ, các thầy cô giáo, nằm trong vòng kiểm soát của đảng. Đó là ý nghĩa những chữ “lãnh đạo xã hội.” Ở các nước bình thường, chỉ cần có tự do chút xíu thôi, người ta cũng phân biệt guồng máy cai trị và xã hội công dân. Với điều số 4

trong hiến pháp bây giờ, đảng Cộng Sản Việt Nam nắm lấy cả hai, cả nhà nước lẫn xã hội!

Ông Nguyễn Minh Triết hiểu rằng phải dựa vào những thứ bảo đảm đó, đảng Cộng Sản Việt Nam mới giữ được lòng trung thành của đảng viên. Nếu bỏ điều 4, các cán bộ lo sẽ mất các đặc quyền đặc lợi, không có lý do nào trung thành với đảng. Đảng viên cần bảo vệ điều 4 hiến pháp vì đó là bảo vệ tài sản, lợi tức của chính họ, nếu không thì mất hết. Ở trong đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn còn rất nhiều người giữ lòng công chính, không lợi dụng cái “bằng đảng viên” để thủ lợi, nhưng họ là thiểu số trong đám người nắm các địa vị quyết định. Người công chính có thể sống với bất cứ chế độ nào, không cần phải làm đảng viên cộng sản, cho nên lòng trung thành của họ không vững chắc. **Đảng sống được là nhờ các đảng viên đang trực lợi bảo vệ, chứ không phải nhờ các đảng viên hiền lương.**

Nhưng ông Nguyễn Minh Triết còn cho các đảng viên thấy một nỗi sợ hãi kinh hoàng nữa. Bỏ điều 4 là tự sát, nói vậy với ý đe dọa, là nếu mất địa vị lãnh đạo thì tính mạng cá nhân của nhiều đảng viên có thể nguy! Ông muốn gây ra một nỗi sợ trong lòng các đảng viên, sợ nếu thay đổi chế độ thì dân chúng sẽ trả thù. Cứ trông những cảnh đồng bào kéo nhau lũ lượt lên Sài Gòn hay Hà Nội khiếu oan thì chúng ta có thể tưởng tượng nỗi oán thù chứa chất trong lòng dân rất cao. Hôn nhân, điền thổ, vạn cổ chi thù. **Các ông đứng đầu trong đảng có thể cao chạy xa bay khi mất địa vị, hạ cánh an toàn. Nhưng các cán bộ ở mỗi xóm, mỗi làng sẽ chạy đi đâu?** Các đảng viên cộng sản không có khái niệm nào về một chế độ dùng pháp luật để cai trị, nếu mình sống đúng luật thì không sợ thằng nào hết. **Họ chỉ biết hễ nắm được quyền hành là tha hồ sinh sát, cho nên họ chỉ sợ nếu đảng mất quyền lãnh đạo là chính mình sẽ bị trả thù.**

Có thể nói ông Nguyễn Minh Triết thấu hiểu tâm lý những đảng viên cốt cán đang bảo vệ chế độ,

cho nên mới đem hình ảnh cái chết để dọa. Nhà bình luận Trần Bình Nam đã nhận xét rằng lời nói của ông Triết, nói với các chính trị viên trong quân đội, có thể vì thấy một phong trào muốn xóa bỏ điều 4 đang ngấm ngấm xuất hiện trong hàng ngũ các lực lượng vũ trang. **Quân đội là thành phần nhiều bất mãn với đảng nhất, vì họ đã hy sinh xương máu và không được đãi ngộ xứng đáng. Lời đe dọa của ông Triết không cần đem nói cho các lực lượng công an nghe, vì chính những người này biết nỗi đe dọa đó có thật rồi. Nhưng trong quân đội thì không chắc. Dù trong quân đội không có ai muốn đòi bỏ điều 4 hiến pháp thì cũng có nhiều người muốn xác định các lực lượng quân sự là của quốc gia, của toàn dân, chứ không của riêng một đảng nào.** Họ có thể muốn tách quân đội ra khỏi chính trị như ở các quốc gia bình thường khác. Đó có thể là lý do khiến ông Triết đem lời đe dọa nói riêng với các quân nhân.

Ông Âu Dương Thệ, trong tạp chí Dân Chủ và Phát Triển, nêu nhận xét rằng những lời tuyên bố của ông Triết trong buổi họp được đưa ra trong nước tương tự như vậy đây đủ nhưng đoạn nói về bỏ điều 4 là tự sát thì không báo nào in. Có thể lời đe dọa của ông Triết nặng nề quá, nếu phổ biến cho dân chúng biết thì khiến họ cũng nghi ngờ khả năng tồn tại của đảng cộng sản.

Vì những lời tuyên bố của ông Triết cũng cho thấy đảng cộng sản không tin là nếu có bầu cử tự do thì họ sẽ được đa số dân Việt Nam ủng hộ. Bỏ điều 4 hiến pháp tức là chấp nhận đảng cộng sản cũng chỉ là một đảng chính trị bình thường, là một trong nhiều đảng chính trị khác. Một hệ luận là sẽ phải cho dân chúng được tự do lựa chọn đảng cầm quyền. Nói “bỏ điều 4 là tự sát” cho thấy các lãnh tụ cộng sản trong nước hiện nay đang lo rằng nếu mất độc quyền cai trị thì đảng mất hết. Cho nên, nếu không muốn đảng tan rã, các đảng viên phải bảo vệ độc quyền chính trị ghi trong điều 4 hiến pháp.

Nhưng chủ trương giữ điều 4

hiện pháp đến cùng là thiên cặn. Chúng ta biết phong trào đòi tự do dân chủ đã lên khắp thế giới trong mấy chục năm qua, kể từ khi chế độ cộng sản bắt đầu tan rã năm 1989. **Điều gì đã xảy ra ở Liên Xô cũ và Đông Âu sẽ xảy ra ở Việt Nam, Bắc Hàn, Cuba và Trung Quốc.** Cả thế giới đang dân chủ hóa. Một thế kỷ trước đây trên thế giới chỉ có chừng mười nước theo chế độ dân chủ, nay đã có 120 nước xây dựng các thể chế tự do dân chủ. Bảo vệ điều 4 hiến pháp có thể kéo dài được quyền hành của đảng cộng sản trong một thời gian nữa. Nhưng tính về lâu dài thì không hiệu quả. Đó là lý do chúng tôi nghĩ ông Nguyễn Minh Triết và các đồng đảng của ông nên học tập Chủ Tịch Steve Jobs! Vì chính sách của công ty Apple là bảo vệ sự tín nhiệm của khách hàng trong trường kỳ, chứ không cốt thủ lợi trong một giai đoạn ngắn. Có một câu nói nổi tiếng, bảo rằng người ta có thể đánh lừa tất cả mọi người trong một thời gian nào đó, nhưng không ai có thể đánh lừa tất cả mọi người mãi mãi được. Châm ngôn này áp dụng trong kinh doanh cũng như trong chính trị đều đúng.

Thực ra nếu đảng cộng sản cứ bám lấy độc quyền chính trị, đó mới là một hành động tự sát. Các đảng viên trực lợi sẽ bám lấy đảng và biến đảng thành một dụng cụ kinh doanh của họ! Các đảng viên lương chính sẽ bỏ đi hết vì thấy đây không phải là cái đảng của họ nữa! Đó là một hình thức tự sát! Đến lúc thay đổi chính thể, bị thất cử thì đảng sẽ tan rã, chứ không lui về thế đối lập chờ ngày được dân tín nhiệm trở lại như các đảng chính trị khác. Chúng tôi chắc rằng nhiều đảng viên cộng sản cũng muốn đảng của họ sẽ tồn tại lâu dài, và nếu có chết cũng chết một cách tự nhiên chứ không phải là tự sát hay bị giết. Mà điều này có thể xảy ra.

Cách tốt nhất ngay bây giờ đảng cộng sản hãy báo trước là họ sẽ bỏ điều 4 trong hiến pháp đi. Sẽ chấp nhận bầu cử tự do, lập đảng tranh cử tự do. Dân chúng sẽ hoan nghênh! Các đảng viên của họ sẽ

phải thay đổi. Những anh trực lợi mà no bụng rồi sẽ tránh đi dần, để những người tử tế được ngời lên. Muốn sau này mất điều 4 đó rồi mà vẫn nắm được chính quyền bằng lá phiếu, hoặc bị thua phiếu thì thua trong danh dự, thì tất cả các đảng viên phải thay đổi ngay từ bây giờ.

Liệu ông Nguyễn Minh Triết và các lãnh tụ cộng sản khác có đủ tự tin để làm điều đó hay không? Hay là họ cứ cố bám lấy chính quyền để tự sát thật?

Người Việt

Dân biểu Hoa Kỳ ủng hộ UB Hoa Kỳ vì Tự do Tôn giáo Quốc tế viếng thăm Việt Nam

Văn phòng Dân biểu Loretta Sanchez, trong một bản tin báo chí ngày 10-09-2007, đã cho biết bà Dân biểu cùng mười Dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ khác, trong một lá thư gửi tới ông Christopher Hill, Phụ tá Ngoại trưởng Hoa Kỳ, đã yêu cầu ông lưu ý đến sự hạn chế liên tục đối với tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam. Bà Dân biểu Sanchez ước mong Ủy Ban Hoa Kỳ vì Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế (USCIRF) có một chuyến đi thăm VN đây thành công vào ngày 23-9 đến ngày 2-10-2007 sắp tới.

Bản tin cho biết: qua lá thư, các dân biểu Hoa Kỳ nói rằng CSVN đã không ngừng tiến hành chiến dịch đàn áp các nhà đấu tranh dân chủ cũng như nhiều lãnh đạo tinh thần đối kháng từ khi VN gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới vào tháng 01-2007. Trong chuyến viếng thăm Việt Nam tháng 4 vừa qua, Nữ Dân biểu Sanchez đã chứng kiến tận mắt nhiều hình thức đàn áp người dân khác nhau từ phía chính quyền Cộng Sản mà chính Nữ Dân biểu cũng bị liên lụy. Cụ thể là việc bà bị công an ngăn chặn không cho gặp gỡ các bà vợ của những tù nhân lương tâm tại tư gia ông đại sứ Hoa Kỳ.

Cũng qua lá thư, các dân biểu phát biểu rằng: "Chúng tôi muốn bày tỏ sự ủng hộ chuyển viếng thăm Việt Nam của Ủy Ban Hoa Kỳ vì Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế và mong rằng họ có cơ hội gặp gỡ các viên chức cao cấp của chính quyền Việt Nam cũng như các nhà lãnh đạo tinh thần tôn giáo (đối kháng) trong thời gian ở Việt Nam, những người mà rất tiếc chúng tôi đã bị ngăn cản trong chuyến đi vừa qua. Chúng tôi tin rằng USCIRF sẽ tán thành Quốc Hội Hoa Kỳ về những nhận xét liên quan đến vấn đề nhân quyền tại Việt Nam."

Cùng ký tên với Bà Dân biểu Sanchez là các ông bà Dân biểu

| Lofgren, Wolf, Lantos, Smith, Tom |

nhất là đảng viên trí thức, đảng viên

với thế giới văn minh. Lẽ ra phải mở ra sao lại đi đóng lại !

ĐIỀU KIỆN ĐỊNH TỆ HẠI

Bùi Tín 11-09-2007

Davis, Fortenberry, Rohrabacher, Royce, Franks, Cleaver.

***2 điều kiện định *không cời ra lại
trói vào *đầu tàu tê liệt
*túi khôn không mở * thất bại trước
lên đường**

Từ một năm nay, ông Nguyễn Minh Triết và ông Nguyễn Tấn Dũng tạo nên hy vọng cho không ít bà con ta trong và ngoài nước. Phải chăng đây là những người lãnh đạo có tư tưởng đổi mới thực sự, có quyết tâm chống tham nhũng dứt khoát, cải cách hành chính mạnh mẽ, xây dựng nhà nước theo luật pháp nghiêm minh, hội nhập nhanh chóng vào thế giới văn minh.

Người dân mong mỏi là vậy. Được vậy sẽ là đại phúc cho dân ta. Thế nhưng gần đây người dân bình thường cảm thấy hẫng hụt khi nghe 2 vị tuyên bố kiên định lập trường trên 2 vấn đề cơ bản.

Ông Dũng trong cuộc tiếp xúc trực tuyến với dân khẳng định dứt khoát không cho tư nhân làm báo, kiên quyết phủ định quyền của mỗi người công dân có quyền tự do tư tưởng và quyền tự do báo chí được ghi rõ ràng trong Hiến pháp. Lời khẳng định này đi ngược lại xu thế đổi mới và mở cửa, tôn trọng quyền tự hữu và tự do kinh doanh, xác định sự bình đẳng và cạnh tranh công bằng giữa các hình thức sở hữu quốc doanh, hợp tác xã và tư nhân.

Ông Triết cũng khẳng định giữ đến cùng điều 4 trong Hiến pháp xác định vị trí lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt nam; điều này không hề có trong bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946; nó được sao chép điều 5 bản Hiến pháp Liên Xô theo tinh thần chuyên chế vô sản đã bị xoá bỏ ngay trên đất Liên Xô cũ từ 16 năm nay rồi. Ông Triết còn lập luận rằng xoá bỏ điều 4 có nghĩa là đảng Cộng sản tự sát !

Bằng cách công khai khẳng định lập trường "kiên định" trên đây, ông Triết và ông Dũng - 2 nhân vật then chốt trong Bộ chính trị - đã công khai thách thức một số không ít đảng viên,

ngành ngoại giao và ngành kinh doanh, một số sĩ quan cấp cao quân đội từng nhân dịp Đại hội X năm ngoài yêu cầu đảng chủ động thực hiện dân chủ đa đảng trong trật tự và hoà hợp dân tộc. Họ chưa thật đông đảo, nhưng là những đảng viên tiên bộ, thật lòng yêu nước thương dân, am hiểu tình hình chính trị thế giới, đau lòng với cảnh tham nhũng bất trị, bất công xã hội và tiêu cực lan tràn. Những đảng viên trong sạch ấy - ngày càng thêm nhiều -, là giá trị quý báu nhất còn lại của đảng cộng sản trong cơn thoái trào; họ ngày càng tiếp cận, ủng hộ lập trường của anh chị em dân chủ can trường, từ Hoàng Minh Chính, Hà Sỹ Phu đến Lê thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Vũ Hùng...- không sao kể hết -, đang được bà con trong nước quý trọng và được cả thế giới văn minh công khai bảo vệ và cổ vũ.

Xin được góp ý với ông Triết rằng ông không nên bị quan tự mình hù dọa đảng của ông rằng "bỏ điều 4 là đảng CS tự sát". Không phải thế đâu. Nếu ông thuyết phục được bộ chính trị đi vào con đường dân chủ đa đảng trong trật tự và luật pháp, ví dụ để thành lập một Tập hợp dân chủ - xã hội Việt nam chẳng hạn, do một số đảng viên cũ của đảng cộng sản cùng người chưa vào đảng nào tham gia, để cạnh tranh lành mạnh với đảng cộng sản trên tư thế bình đẳng tôn trọng lẫn nhau, thì cuộc sống chính trị nước ta sẽ sôi nổi sống động hẳn lên; từ đó đảng cộng sản có lực lượng ganh đua cạnh tranh và giám sát, sẽ có thể trong sạch và củng cố, thoát khỏi cảnh xuống cấp, biến chất và thoái hoá, mất uy tín trước quần chúng như hiện nay.

Con đường dân chủ đa đảng trong trật tự luật pháp là con đường sáng sủa, con đường vinh dự, con đường lập công, con đường phục vụ dân tộc và nhân dân thiết thực nhất của đảng Cộng sản hiện nay, cũng là con đường duy nhất để hoà hợp dân tộc, thống nhất về chính trị và tình cảm trọn vẹn với đồng bào ở hải ngoại, cũng là con đường hội nhập trọn vẹn

Nhận định của ông Triết chỉ đúng, nền dân chủ đa đảng chỉ là tai hoạ chết người đối với những đảng viên cộng sản vụ lợi, hám quyền, tham nhũng, dùng đảng làm chiếc thang danh vọng, để cướp nhà, cướp đất của dân, cướp đoạt công quỹ, phá hoại uy tín của đảng; chúng tìm mọi cách duy trì chế độ độc đảng cũ kỹ lỗi lạc, chỉ là để tiếp tục làm giàu phi pháp, thoả mãn lòng tham không đáy, kéo dài tội ác. Chẳng lẽ ông Triết tự xếp mình đứng vào hàng ngũ những kẻ sâu mọt ấy.

Cũng xin có đôi lời chân thành với ông Nguyễn Tấn Dũng. Những lời tuyên bố của ông kiên quyết chống tham nhũng, coi đó là công việc ưu tiên cấp bách, thực hiện cải cách hành chính thật sâu rộng, áp dụng luật pháp nghiêm minh, giải quyết dứt điểm việc khiếu kiện đông đảo kéo dài của dân, cho đến những chỉ thị cụ thể của ông về thực hiện nhanh gọn việc ghép một số bộ, không được thu tiền gửi xe khi dân đến gặp các cơ quan nhà nước, không hút thuốc lá nơi làm việc trong công sở... là những điều rất tốt. Thế nhưng ông có thấy được rằng nếu như tư nhân được làm báo, công dân được tự do ra báo và viết báo - như ở hàng trăm nước bình thường khác -, thì công việc chống tham nhũng, cải cách hành chính, tôn trọng luật pháp, thực hiện văn hoá ứng xử, kỷ luật xã hội của ông sẽ có thêm rất nhiều thuận lợi mới, nhiều sức hỗ trợ mạnh mẽ hay không ? Sao ông lại ghét bỏ, sợ hãi việc tư nhân làm báo, việc công dân được tự do viết báo đến thế ? Ông không biết một nền báo chí tự do ở đông đảo nước dân chủ được coi là "đệ tứ quyền", là quyền lực thứ tư của một xã hội văn minh không thể thiếu, nhằm thực hiện công bằng xã hội, trong sạch hoá bộ máy quyền lực ? Một mặt ông hô hào đất nước tiến lên, mặt khác ông lại đặt vật cản không cho nước ta nhích lên trên con đường tiến bộ, phát triển ? Lẽ ra phải mở ra sao lại đi đóng lại !

Ông Dũng đang khẩn trương chuẩn bị đi thăm một số nước châu Âu, châu Mỹ. Xin cẩn thận. Nếu như ông nói với công luận thế giới đúng như ông từng nói trong nước : cấm tư nhân ra báo, thì lập tức ông sẽ "được" ngắm nhìn như một "hiện tượng" kỳ lạ, một nhân vật từ hành tinh nào, từ thời cổ lỗ nào, đối lập với quyền tự do và quyền sở hữu tư nhân mà nhân loại văn minh đã được hưởng từ 2 đến 3 trăm năm rồi.

Ông có biết rằng đảng cộng sản từng thực hiện tận diệt quyền sở hữu tư nhân, tịch thu quyền tự do cá thể của công dân, để rồi trong 21 năm đổi mới phải quay lại công nhận quyền sở hữu tư nhân, công nhận quyền tự do kinh doanh, làm cho thị trường sôi động hẳn lên, sao ông vẫn dị ứng với quyền sở hữu tư nhân, tự do báo chí một cách kỳ quặc đến vậy. Thế là đổi mới hay quay về lối cũ.

Dân chủ và tự do, theo các vị lãnh đạo đảng cộng sản hiện nay, được thôi, nhưng phải chờ 15 năm, hay 20 năm nữa, sẽ có đầy đủ. Đi đâu mà vội. Còn phải lo cuộc sống vật chất của xã hội đã. Còn phải nâng cao dân trí vì trình độ dân ta còn thấp ! Toàn là ngụy biện !

Dân chủ tự do đã được hàng trăm nước chứng minh là điều kiện không thể thiếu để có công bằng xã hội, chống tham nhũng và bất công, có phát triển nhanh chóng, vững chắc và lành mạnh.

Sao lại đi hù dọa rằng dân chủ đa đảng và tự do báo chí sẽ dẫn đến hỗn loạn; 138 nước dân chủ thuần thực hay dân chủ từng phần (partly free) đều thực hiện dân chủ đa đảng, và các nước phát triển cao nhất, xã hội ổn định nhất, thu nhập bình quân đầu người cao nhất đều nằm trong số các nước dân chủ đa đảng, không có một ngoại lệ nào.

Dân chủ đa đảng cho toàn xã hội ngay từ bây giờ, càng sớm càng tốt. Toàn xã hội Việt Nam ta sẽ thật sự mọc cánh bay xa, sẽ phóng ra ngoài khơi biển cả. Lợi ích cho toàn dân là vô kể. Sức và thể của Việt nam sẽ vọt lên như Phù Đổng. Bởi vì qua dân chủ và tự do thực sự, đảng cộng sản cầm quyền sẽ hoà giải với toàn xã hội trong nước, khi trả lại cho hơn 50 triệu công dân mọi quyền tự do cùng nhân phẩm của họ, sẽ đồng thời hoà giải với đồng bào hải ngoại từng là nạn nhân của chính sách sai lầm của đảng, và từ đó hội nhập hoàn toàn với thế giới văn minh, không còn những trở ngại, vấp vấp, căng thẳng về tự do tôn giáo, về nhân quyền như hiện nay. Chỉ một chủ trương đúng mà thu lợi vô kể cho dân cho nước, cần được kiên định, đáng được ưu tiên kiên định.

Dân ta nhất định sẽ có tự do đầy đủ và dân chủ đa đảng trong trật tự và luật pháp. Chúng ta có cơ sở để lạc quan. Vì lòng dân đang thức tỉnh. Thời đại thông tin thôi thúc sự thức tỉnh ấy. Vì dân ta, trí thức ta, thanh niên ta có những yếu kém, nhưng về bản chất và truyền thống không thuộc loại hèn kém. Thấy đúng, thấy phải,

có lợi lớn cho dân cho nước thì dần thân, không quản khó nhọc hy sinh.

Một người dân bình thường ít học thức, trình độ chính trị trung bình cũng có thể hiểu điều quá đơn giản là ở đâu, trên lĩnh vực nào độc quyền cũng có hại cho xã hội; thời trước, độc quyền buôn bán của mậu dịch quốc doanh dẫn đến dân phải ăn gạo hôi, gạo mủn khi không có gạo tốt, các bà các cô phải mặc áo vải trắng quần vải đen, nay thị trường tự do người dân có thể chọn hàng chục thứ gạo, hàng trăm loại vải lụa khác nhau. Vậy thì sao lại chỉ có độc nhất một đảng, để dân không được quyền lựa chọn tự do người cầm quyền của mình như công dân của 138 nước khác đã có dân chủ đa đảng từ rất lâu ! Có gì vô lý hơn, thưa ông Triết !

Có thể có nhiều kịch bản dân chủ đa đảng, tự do hoá đất nước mà mọi dự kiến, phán đoán, mong mỏi có thể hình dung hay tưởng tượng ra, từ đơn giản đến phức tạp, từ không tưởng đến thực tế.

Xin đưa một thí dụ. Tại một cuộc họp Bộ chính trị, ông Triết và ông Dũng sau những đêm trần trọc, gác tay lên trán, được lương tâm mách bảo, trào lên lòng thương nước ta, thương dân mình, cùng chung ý định thuyết phục 12 đồng chí khác trong bộ chính trị : chủ động đề nghị quốc hội sửa hiến pháp, từ bỏ điều 4, ngay thật thực hiện từng bước đa đảng trong trật tự với những điều kiện ngăn chặn hỗn loạn, thực hiện bầu cử tự do thứ thiệt có tranh cử tự do, có quan sát của Liên Hợp Quốc và của công luận quốc tế.

Nếu được vậy, chuyển sang Mỹ của ông Dũng sẽ mang tính chất lịch sử; ông không phải dừng ở ven biển, xa trung tâm Little Saigon 60 km, mà ngay tại giữa trung tâm, đến thẳng nhà một bà con người Việt ta là thuyền nhân, nạn nhân loại nặng nề nhất, có chồng, con chết trong biển cả chẳng hạn... Ông sẽ lắng nghe lời kể chân thực của gia đình nạn nhân và đáp lại bằng những suy nghĩ và tình cảm chân thực của ông. Ví dụ như : ông thấp hương tưởng niệm những nạn nhân, ông công khai công nhận những việc làm "quá đáng", "không cần thiết", "không nên có", "những sai lầm đáng tiếc trong chủ trương, chính sách khi chiến tranh đã kết thúc", do đó tạo nên "sự kiện thuyền nhân bi thảm", và nay ông "thay mặt đảng cầm quyền xin lỗi chân thành những nạn nhân và gia đình" ...

Đơn giản vậy, hấp dẫn vậy mà sao các ông lại e sợ? Chỉ vì quá ích kỷ, coi rẻ quyền lợi nhân dân và dân

tộc. Không nhận ra điều ấy, chuyển Mỹ du của ông Dũng đã thất bại trước khi lên đường trong ý định tranh thủ người Việt hải ngoại. Chuyện bỏ vi-sa chỉ là chuyện vặt !

Chuyện trên đây thật là tự nhiên, đơn giản, có nhục nhã gì đâu mà sao khó khăn, xa vời đến thế ! Sao Giáo Hoàng có thể công khai nhận lỗi chân thành, sâu sắc là từng để mặc cho Hitler tàn sát dân Do thái? Sao vua Nhật và thủ tướng Nhật biết công khai nhận sai lầm và tỏ lời xin lỗi nhân dân Trung quốc, Triều tiên, Đông Nam Á về những hành động tàn sát bắn phá của quân phát xít Nhật? Sao năm 1990 tổng thống Nga Gorbachốp biết sòng phẳng gửi cho chính phủ Balan hồ sơ tuyệt mật về vụ tàn sát 15 ngàn sỹ quan Balan trong khu rừng Katyn năm 1939 và chính thức xin lỗi nhân dân Balan về tội ác kinh khủng này của Stalin?

Sao lãnh đạo cộng sản ở Hà Nội hoà giải từ lâu với kẻ thù cũ Nhật, Pháp, Mỹ mà cho đến nay vẫn chưa thật tâm hoà giải với đồng bào ta ở hải ngoại, và cả với nhân dân trong nước vẫn còn mất tự do ? Hoà giải kiểu Nghị quyết 36 chỉ là "hoà giải giả" kiểu trích thượng, kiểu chiêu hồi, chỉ tranh thủ được một tỷ lệ nhỏ nơi chưa đến 5% đồng bào hải ngoại mà tiêu biểu là nhân vật Nguyễn Cao Kỳ nổi tiếng về kém nhân phẩm và không có tư cách chính trị nào.

Hoà giải thật lòng phải dựa trên tình cảm dân tộc, lòng nhân ái truyền thống, coi người Việt anh em từng bắn giết nhau là do hoàn cảnh lịch sử, 2 bên đều có lòng yêu nước, chiến tranh đã chấm dứt hơn 30 năm, nay là anh em ruột thịt bình đẳng về nhân cách. Nếu đảng cộng sản có cách nhìn như vậy thì sẽ có hoà hợp sâu sắc, có thể tranh thủ đến 90% bà con ta ở hải ngoại. Bà con đồng đảo sẽ náo nức trở về mang tiền của, kinh nghiệm, chất xám để xây dựng đất nước, không khó khăn gì tỷ lệ phát triển mỗi năm đạt 2 con số, điều kiện duy nhất để rút ngắn khoảng cách với các nước láng giềng. Nếu không, nước ta sẽ cam chịu cảnh lạc hậu triển miên, chuyện bay cao và ra khơi chỉ là hoàn toàn không tưởng.

Bao giờ cho lãnh đạo, cho bộ chính trị, cho ông Triết và ông Dũng nhận ra những điều phải trái, hơn thiệt trên đây, đang ở trong tầm tay của quý vị. Vấn đề nằm trong phẩm chất chính trị và trí tuệ của bộ chính trị hiện nay, thiếu tư duy đột phá, thiếu viễn kiến chiến lược.

Tại sao trong trung ương và bộ chính trị không tuyển chọn được những con người có tầm nhìn, có

viễn kiến, có lương tâm trong sáng, có thể coi là chất "bơ" hiếm quý của đảng cộng sản, như là các ông Trần Độ, Hoàng Hữu Nhân, Nguyễn Trấn, Trần Xuân Bách (đã mất, để lại lòng quý mến sâu đậm trong lòng dân) và những ông Đặng Quốc Bảo (từng yêu cầu người lãnh đạo phải có nhân quan chiến lược, biết đột phá mở đường, có tư duy thời đại), Trần Quang Cơ (từng kiến nghị một chính sách ngoại giao sắc sảo, nhìn rõ tâm địa 2 mặt của nước lớn phương Bắc, gắn bó với các nước dân chủ và cộng đồng quốc tế; treo ấn từ quan, trả lại chức vị uỷ viên trung ương đảng và bộ trưởng ngoại giao), Cao Hồng Lãnh (đảng viên lão thành gần trăm tuổi vẫn lên tiếng lên án những phiên toà tiền chế phi pháp kết tội những thanh niên yêu nước dũng cảm Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn), trung tướng Hồng Sơn (Phạm Thành Chính), trung tướng Nguyễn Trọng Vĩnh và trung tá Đặng Văn Việt (yêu cầu thực hiện dân chủ trong đảng và trong xã hội, chấm dứt nếp độc đoán của bộ chính trị, đại hội đảng không có thảo luận dân chủ, không tiếp thu góp ý của xã hội), các tướng Lê Tự Đồng, Nguyễn Nam Khánh, Hoàng Minh Thảo, Nguyễn Thanh đời đưa vụ Tổng cục 2 ra ánh sáng theo đúng luật pháp, điều lệnh quân đội và điều lệ của đảng, không thể ếm nhem một cách mờ ám. Không sao kể hết những đảng viên trong dịp Đại hội X yêu cầu đảng sớm chủ động thực hiện đa đảng trong trật tự, đồng tình sâu sắc với nhà trí thức ngoài đảng Phan Đình Diệu và giáo sư Trần Văn Hà. Hay gần đây có những suy nghĩ có chiều sâu về chống tham nhũng, về cải cách hành chính, giáo dục của Trương Lai, Nguyễn Trung, Lê Đăng Doanh, Hoàng Tuy, Nguyễn Ngọc... có giá trị gợi ý nghiêm chỉnh, rồi cũng bị trôi qua, chìm ngấm, vì bộ chính trị, trung ương, quốc hội có ai để ý đến ! Nhân tài không thiếu, trí tuệ không thiếu, sáng kiến không thiếu, nhưng lãnh đạo cao nhất đã yếu kém lại tự mãn, ù lỳ, trì trệ. Đầu máy đuối thì cả đoàn tàu ịch!

Lẽ ra ban chấp hành trung ương đảng phải là từ tìm kiếm và kén chọn rất công phu những nhân tài tiêu biểu, để rồi bộ chính trị lại được chất lọc từ 160 uỷ viên trung ương ấy. Sau đó tổng bí thư được tuyển chọn cuối cùng, là người số 1 xuất sắc nhất của hơn 2 triệu rưỡi đảng viên.

Thế nhưng thật ra ở ngài tổng bí thư hiện nay, có ai nhận ra là người tài giỏi nhất, là nhân vật số 1 của chế độ ? Còn xa, xa lắm.

Xin chớ ai cho là kẻ viết bài này phạm thượng, ăn nói hồ đồ, hay vì bất mãn cá nhân mà nói sai, vu cáo. Không, đây là trách nhiệm với đất nước, là thực hiện công khai minh bạch. Tôi tin chắc rằng chỉ có sự thật mới cứu rỗi được đất nước bất hạnh này. Đừng giấu nhau nữa.

Dân ta không thiếu người tài. Trong đảng cộng sản tôi biết cũng không hiếm lắm đâu. Tui khôn dân tộc là vàng ròng đấy. Nhưng Bêcê-tê tầm thấp đã đại đột và tự mãn thất chặt miệng tui. Cả vấn đề là ở đó.

Nhiều thư, email từ trong nước, một số cán bộ ngoại giao, nhà văn, giáo sư kinh tế, giáo sư sử học, sinh viên du học... từ trong nước tôi gặp được và hàn huyên gần đây, cho biết sự thật là họ không hề thấy ông Tổng bí thư hiện nay có một phẩm chất gì nổi trội. "Bình xoàng bậc trung thôi !" Một vị giáo sư ngành nhân văn từng nghe 4 lần ông tổng Nông nói chuyện, lắc đầu : "Không có một ý gì mới, riêng của ông ta !", "Khả năng tư duy là con số dưới trung bình, nét sáng tạo là con số không, quotient (chỉ số) về thông minh là "3/10", về hiểu biết chung là trình độ trung học; trình độ lãnh đạo là của một tinh uỷ viên loại trung bình"; "Hình như ông ta chỉ có niềm lo chính là sao cho cậu con trai của mình không có thành tích gì nổi vắn vào được trung ương, và nay là vào được quốc hội". Thật tội nghiệp cho ông ta, cho cái đảng này và đáng hổ thẹn cho cả dân tộc ! Hình như hàng vạn phụ nữ bị đem bán, hàng chục vạn dân bị cướp đất, ngân sách bị moi móc và phí phạm đến 20%, đài kỷ niệm vừa dựng đã vỡ... là chuyện của ai khác, ông tổng chỉ đi phát huân chương, đọc diễn văn hiểu hỷ, hết ! Được tại vị tổng bí thư thêm vài năm là thoả mãn sung sướng quá rồi ! (Tôi không thành kiến, ghét bỏ gì ông Mạnh, nhưng dư luận trí thức ta là như thế, sự thật xin để ngỏ).

Vậy là đảng thì khinh dân cho là "dân trí thấp", còn đồng đảng viên lại cho rằng "đảng trí" thấp, dẫn đến có một bộ chính trị không xứng tầm, có người dùng chữ "lùn toàn diện" dẫn đến có một tổng bí thư loại kém phẩm chất. Một cán bộ ngoại giao cấp cao kể lại: cả 14 Cụ trong bêcê-tê thời hội nhập đều mù ngoại ngữ, phải dựa vào một đội quân phiên dịch, không ai cầm tờ báo Washington Post hay Le Monde, chưa nói đến tạp chí Foreign Affairs. Nay mới có mấy phó thủ tướng nói và nghe tốt tiếng Anh, tiếng Pháp, nhưng vẫn là kẻ thừa hành.

Trên đây là vài tình hình và suy nghĩ có thể là lắm cảm của tôi sau khi

nghe ông Triết và ông Dũng đồng dục tuyên bố kiên định lập trường trên 2 vấn đề trọng đại là "điều 4 hiến pháp" và "cấm báo chí tư nhân". Lẽ ra đó là 2 sợi xích nặng nề nhất cần tìm cách gỡ bỏ cho dân thì 2 ông lại quyết duy trì đến cùng. Nó tai hại vô kể cho dân, cho nước, kìm hãm tốc độ phát triển, ngáng trở việc thực hiện luật pháp, cải cách hành chính và chống tham nhũng, đi ngược lại những mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, bình đẳng và văn minh do chính đại hội X của đảng cộng sản đề ra. Sự thật hiển nhiên là thế.

Bùi Tín

Paris 9-9-2007

Thư Ngỏ gửi Thủ tướng John Howard và Lãnh tụ Đối lập Kevin Rudd nhân Hội Nghị APEC tại Úc châu

Nhân Hội Nghị APEC từ 6 đến 9-9 mới đây tại Sydney, Úc châu, Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu đã gửi tới Thủ tướng J. Howard và Lãnh tụ Đối lập K. Rudd một lá thư (cây đăng trên báo The Australian số ra ngày 06-9) để lưu ý hai vị rằng vấn đề Nhân quyền cần được đặt ra tại Hội nghị. Nội dung tóm lược như sau:

"Từ khi tổ chức Hội nghị APEC 2006 và được gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), CHXH CNVN đã thực hiện nhiều hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, bao gồm việc bắt giữ và bỏ tù một số nhà đấu tranh dân chủ ôn hoà như Lm Nguyễn Văn Lý, các nhà hoạt động nhân quyền trẻ tuổi như luật sư Lê Thị Công Nhân, những người đấu tranh cho quyền lợi của công nhân, và chiến dịch đàn áp tàn bạo hiện thời đối với những người dân bình thường đòi hỏi cho công lý và quyền lợi của họ.

Là một thành viên của nhiều Công ước về Nhân quyền của LHQ, CHXH CNVN phải tuân hành những trách nhiệm của họ. Trong tư cách nước chủ nhà Hội nghị APEC 2007, đồng thời là một quốc gia dân chủ kiểu mẫu được hưởng nhiều quyền lợi kinh tế từ APEC, nước Úc cũng có trách nhiệm gióng lên tiếng nói cho những nạn nhân của sự vi phạm nhân quyền trong khu vực.

Chúng tôi trân trọng thỉnh cầu quý vị hãy đặt vấn đề với chủ tịch Nguyễn Minh Triết, để chấm dứt ngay những xúc phạm nhân quyền và thực hiện những cải tổ về dân chủ. VN cần được nhắc nhở rằng duy trì phát triển kinh tế không thể có được khi thiếu sự tôn trọng đúng đắn về nhân quyền, một hệ thống luật pháp và tài chánh rõ ràng, và quan hệ hữu nghị của nước Úc cũng như thương mại và ngoại viện được thăng tiến đặt trên những nền tảng đó. Quyền lợi lâu dài của nước Úc sẽ được phục vụ tốt đẹp hơn nếu

Việt Nam trở thành một quốc gia tự do và dân chủ, bởi vì Việt Nam sẽ là một đối tác có thể tin cậy và rõ ràng hơn, để bảo đảm cho sự an ninh, ổn định và lợi ích lâu dài cho các doanh nghiệp. Thế đứng trên trường quốc tế của nước Úc cũng sẽ được gia tăng nhiều hơn nếu chúng ta không bỏ qua những giá trị về nhân quyền để đổi lấy việc được buôn bán với các chế độ độc tài như cộng sản Việt Nam..."

Chính vì thế PHONG TRÀO SÀI GÒN đã liên lạc với tất cả những người có hiểu biết về lịch sử dân tộc, có nghiên cứu về đạo lý của dân tộc, có nghiên cứu về đời của HCM, về tội ác đã gây ra bởi HCM và tập đoàn Việt gian CS... để thực hiện một cuốn phim như lời Thông báo dưới đây:

Đây là một dự án khó khăn và tốn kém, vừa đòi hỏi nhiều công sức nghiên cứu, tìm tòi các chứng cứ lịch sử, vừa cần khả năng và tài nghệ của các chuyên gia trong lãnh vực phim ảnh.

Điều quan trọng là bộ phim phải có nội dung phong phú và trình độ kỹ thuật cao, do đó Phong Trào đặt trọng tâm vào việc thu thập tài liệu, phỏng vấn các nhân chứng, đặc biệt là tiếp xúc và mời những nhà nghiên cứu và các vị có kinh nghiệm trong phạm vi này tiếp tay. Phong Trào rất vui mừng đã có sự đáp ứng rất tích cực của những bậc thức giả và đã mời những vị sau đây vào thành phần Ban Cố Vấn cho dự án: Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, Hoa Kỳ, Cựu Đại sứ Bùi Diễm, Hoa Kỳ, Nhà báo kiêm Đạo diễn Đỗ Tiến Đức, Hoa Kỳ, Nhà biên khảo Vũ Đức Minh, tự Minh Võ, Hoa Kỳ, Giáo sư Trần Gia Phụng, Canada, Nhà biên khảo Trương Nhân Tuấn, Pháp.

Phong Trào cũng xin kêu gọi toàn thể đồng bào cung cấp tài liệu, sách vở và hình ảnh liên quan tới đề tài bộ phim. Sự tiếp tay của đồng bào rất quan trọng, giúp cho nội dung bộ phim phong phú, đạt được mục tiêu. Xin gởi về địa chỉ Email: s4s@saigonforsaigon.org, và hộp thư P.O. Box 660935, Arcadia, CA 91066, USA.

Với qui mô như vậy, tổn phí thực hiện bộ phim "SỰ THẬT VỀ HỒ CHÍ MINH" có thể lên đến nhiều trăm ngàn mỹ kim. Phong Trào hiện đang vận động một số Mạnh Thường Quân ủng hộ trước cho mượn số tiền này và Phong Trào sẽ hoàn trả bằng số thu khi quảng bá bộ phim.

Phong Trào chân thành cảm ơn đông đảo đồng hương đã hăng hái muốn ủng hộ tài chánh để chi phí cho việc thực hiện bộ phim ngay trong lúc này. Xin hãy dành sự ủng hộ này cho việc tiếp tay quảng bá sâu rộng bộ phim sau khi hoàn tất, dự trù vào cuối năm 2008. Phong Trào quan niệm rằng việc thực hiện bộ phim với chất liệu và kỹ thuật cao rất quan trọng, nhưng việc quảng bá thật rộng rãi bộ phim này

PHONG TRÀO QUỐC DÂN ĐÒI TRẢ TÊN SÀI GÒN

THÔNG BÁO

Dự án thực hiện bộ phim "SỰ THẬT VỀ HỒ CHÍ MINH"

02-09-2007

Lời giới thiệu: Ngày 23-12-2006, Phong Trào Quốc Dân Đòi Trả Tên Sài Gòn đã công bố bản TƯỜNG TRÌNH hoàn tất chiến dịch Vận Động Chữ Ký hỗ trợ Thành Nguyễn Thư xin Tòa Thánh phục hồi tên TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN. Toàn bộ hồ sơ đã được chuyển về Tòa Thánh Vatican với 37.046 chữ ký chiếm trọn 2300 tờ giấy, nặng gần 13 kg.

Đó là giai đoạn thứ nhất của PHONG TRÀO. Bước sang năm thứ hai, PHONG TRÀO tiến tới một mục tiêu rõ ràng hơn là quyết tâm tẩy trừ huyền thoại HCM. Tại sao? Bởi vì huyền thoại HCM là một huyền thoại giả trá mà chế độ Việt gian CS cố ý dàn dựng lên để chúng nắp đàng sau đó mà tồn tại. Ngày nào huyền thoại đó bị phá đổ, bị nhào nát thì chế độ sẽ không còn chỗ để ẩn nấp nữa, không còn lý do gì tồn tại nữa.

CS bày ra trò đánh bóng xác chết đó không phải vì chúng yêu thương HCM, coi HCM như một cái gì lớn lao vĩ đại. Chúng dàn dựng HCM như một huyền thoại để che lấp bao tội ác mà chế độ đã phạm và lấy tên HCM như một lá chắn để núp sau đó mà tồn tại và tiếp tục hút máu hút mỡ nhân dân.

+++++

Kính thưa toàn thể đồng bào thân mến,

Bước vào năm tuổi thứ hai, PHONG TRÀO QUỐC DÂN ĐÒI TRẢ TÊN SÀI GÒN đã phát động trên toàn thể giới chiến dịch "Tẩy Trừ huyền Thoại Giả Trá Hồ Chí Minh" trong Đại Hội Thế Giới lần thứ hai của Phong Trào vào ngày 13 tháng 5, 2007 tại Paris. Để đáp ứng mục tiêu này Phong Trào đã đề ra dự án thực hiện một bộ phim tài liệu mang tên "SỰ THẬT VỀ HCM".

Đây là một bộ phim tài liệu gồm nhiều tập, bằng tiếng Việt, Anh và Pháp, trình bày sự thật về cuộc đời và vai trò của HCM trong lịch sử VN. Như chúng ta biết, HCM đã được chế độ cộng sản VN xây dựng thành một huyền thoại để dùng làm cái lá chắn cho chế độ được tồn tại.

Khi thực hiện bộ phim này, Phong Trào cũng nhắm tới những học giả ngoại quốc đã viết về HCM mà phần đông dựa trên các tài liệu của đảng cộng sản VN hoặc căn cứ vào cuốn sách của tác giả Trần Dân Tiên "Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch" xuất bản lần đầu vào năm 1948 để ca tụng HCM. Về sau này mới vỡ lẽ ra Trần Dân Tiên là một bút hiệu của chính HCM!

đến từng gia đình VN, trong và ngoài nước lại càng quan trọng hơn.

Xin trân trọng thông báo cùng toàn thể đồng bào trong và ngoài nước và Phong Trào ước mong được sự hỗ trợ của đồng bào trong dự án này.

Tp Auckland, New Zealand

Ngày 2 tháng 9 năm 2007

Linh mục Nguyễn Hữu Lễ

Đại diện PHONG TRÀO QUỐC

GENE SHARP

từ ĐỘC TÀI đến DÂN CHỦ một hệ thống ý niệm về giải phóng

.....*đăng nhiều kỳ*.....

DÂN ĐÒI TRÁ TÊN SÀI GÒN

Chương 5

Sử Dụng Thế Lực

Trong chương 1 chúng ta đã thấy rằng sự đối kháng bằng quân sự không đánh đúng vào điểm yếu nhất của chế độ độc tài mà chính là đánh vào điểm mạnh nhất của họ. Khi chọn tranh đấu trong lãnh vực quân sự, cung cấp vũ khí, kỹ thuật võ trang, hay những lãnh vực tương tự, những phong trào đối kháng có khuynh hướng tự đặt mình vào một thế bất lợi thấy rõ. Chế độ độc tài gần như luôn luôn có khả năng quy tụ lực lượng hơn hẳn trong những lãnh vực này. Những nguy cơ của việc trông cậy vào các thế lực ngoại bang để giải quyết vấn đề cũng đã được trình bày. Trong chương 2 chúng ta đã xét đến những vấn nạn trong việc dựa vào thương lượng như là một phương cách để dẹp bỏ độc tài.

Vậy thì còn phương cách nào có thể cho lực lượng dân chủ đối kháng lợi thế đáng kể và có khuynh hướng làm trầm trọng thêm những nhược điểm đã được nhận dạng của chế độ độc tài? Có những kỹ thuật hành động nào có thể ứng dụng tối đa phần lý thuyết về thế lực chính trị đã được thảo luận ở chương 3?

Phương cách đó chính là Phản Kháng Chính Trị. Phản kháng chính trị có những đặc tính sau: ● Phương cách này không chạy theo trận thế do những lãnh đạo độc tài chọn lựa, để rồi phải chấp nhận cái kết quả đương

nhiên của trận thế đó. ● Phương cách này rất khó cho chế độ đánh lại.

● Phương cách này có khả năng đặc thù trong việc xoáy thêm vào các nhược điểm của chế độ và ngay cả có thể cắt đứt các nguồn thế lực của họ. ● Phương cách này, khi hành động, có khả năng trải rộng nhưng cũng có thể tập trung vào một mục tiêu nhất định. ● Phương cách này khiến các lãnh tụ độc tài phạm nhiều sai lầm trong phán đoán và hành động. ● Phương cách này có thể vận

mãn, và thế lực quần chúng. Như đã nói tới ở trên, mọi chính quyền chỉ có thể cai trị ngày nào họ còn nhận được tiếp tế vào những nguồn thế lực của chế độ qua sự hợp tác, quy phục và tuân thủ của quần chúng và các định chế xã hội. Phản kháng chính trị, không giống như phương pháp bạo lực, đặc biệt thích hợp cho mục tiêu cắt lia những nguồn thế lực đó.

Đấu tranh bất bạo động: vũ khí và kỹ luật

Một sai lầm thường thấy trong những trận phản kháng chính trị thuần túy ứng biến trong quá khứ là chỉ trông cậy vào hai phương pháp, đình công và biểu tình số đông. Thực ra, có rất nhiều phương pháp cho phép các chiến lược gia đối kháng phân tán hay tập trung lực kháng cự tùy theo nhu cầu tình hình.

Cho đến nay, đã có khoảng 200 phương pháp chỉ để đấu tranh bất bạo động, và chắc chắn sẽ còn nhiều hơn nữa trong tương lai. Những phương pháp này được xếp thành 3 loại chính: ● Phản đối và thuyết phục, ● Bất hợp tác, và ● Can thiệp.

Những phương pháp bất bạo động thuộc loại phản đối và thuyết phục là những cuộc biểu dương phần lớn mang tính biểu kiến, bao gồm diễu hành, xuống đường và những đêm canh thức (54 phương pháp). Loại bất hợp tác được chia ra làm 3 nhóm nhỏ: (a) bất hợp tác xã hội (16 phương pháp), (b) bất hợp tác kinh tế, bao gồm tẩy chay (26 phương pháp) và đình công (23 phương pháp), và (c) bất hợp tác chính trị (38 phương pháp). Loại can thiệp bất bạo động bằng những hình thức tâm lý, thể chất, xã hội, kinh tế, và chính trị, như tuyệt thực, chiếm ngụ bất bạo động, và hình thành chính quyền song song (41 phương pháp). Một danh sách gồm 198 những phương pháp kể trên được liệt kê trong phần Phụ Lục của tài liệu này.

Nếu được chọn lựa cẩn thận, và áp dụng kiên trì trên bình diện rộng lớn, trong sự định hướng của một chiến lược khôn ngoan kèm với những chiến thuật thích hợp, bởi những người được huấn luyện cẩn thận, nhiều phương pháp trong danh sách nói trên có khả năng tạo khó khăn trầm trọng cho mọi chế độ bất hợp pháp. Điều này đúng cho tất cả các chế độ độc tài.

Ngược với những phương tiện quân sự, các phương thức đấu tranh bất bạo động có thể tập trung tiếp vào những vấn đề đang tranh chấp. Thí dụ, vì căn bản của vấn đề độc tài là chính trị, nên những hình

dụng hữu hiệu toàn khối quần chúng, và các đoàn thể cũng như định chế xã hội vào cuộc đấu tranh để chấm dứt sự thống trị tàn bạo của một thiểu số. ● Phương cách này giúp phân phối rộng rãi thực quyền trong xã hội, khiến việc thiết lập và duy trì một xã hội dân chủ khả thi hơn.

Đấu tranh bất bạo động vận hành ra sao?

Tương tự như khả năng quân sự, phản kháng chính trị có thể được sử dụng cho nhiều mục đích, từ nỗ lực ảnh hưởng lên đối phương khiến họ phải hành động khác đi, đến việc tạo điều kiện cho việc giải quyết tranh chấp trong hoà bình, và ngay cả làm tan rã chế độ của đối phương. Tuy nhiên, phản kháng chính trị vận hành rất khác biệt so với những phương cách sử dụng bạo lực. Mặc dầu cả hai kỹ thuật đều là phương cách để đấu tranh, nhưng chúng sử dụng các phương tiện khác nhau và dẫn đến những hậu quả khác nhau. Cách tiến hành và hậu quả của những tranh chấp bạo động thì ai cũng biết. Súng ống dao búa được đem ra dọa nạt, đã thương, giết chóc, và hủy hoại.

Đấu tranh bất bạo động, so với đấu tranh bằng bạo lực, thì phức tạp và đa dạng hơn nhiều. Thay vì súng ống dao búa, quần chúng và các định chế xã hội đấu tranh bất bạo động bằng các vũ khí tâm lý, xã hội, kinh tế, và chính trị. Những cách đánh này đã được biết đến qua những tên gọi khác nhau như biểu tình phản đối, đình công, bất hợp tác, tẩy chay, bất

thức đấu tranh bất bạo động ở dạng chính trị phải là chủ yếu, bao gồm những việc nhằm phủ nhận tính chính danh của các kẻ độc tài và bất hợp tác với chế độ. Phương thức bất hợp tác cũng có thể được áp dụng để chống riêng một số chính sách. Có lúc việc cố tình đình công hay lãn công cần được tiến hành trong im lặng và kín đáo, nhưng cũng có lúc cần để các hành động bất phục tùng, biểu tình quần chúng, đình công bãi thị xảy ra công khai cho mọi người thấy.

Trong trường hợp khác, nếu chế độ độc tài yếu nhược trước các áp lực kinh tế, hoặc nếu dân chúng có nhiều than trách về chế độ trong lãnh vực kinh tế, thì các hình thức đấu tranh tác động lên kinh tế, như tẩy chay hay đình công, là những phương pháp kháng cự thích hợp. Những nỗ lực của chế độ nhằm khai thác hệ thống kinh tế có thể đối lại được bằng loại đình công toàn diện ngắn hạn, lãn công, hay vận động các chuyên gia ở những vị trí then chốt từ chối tiếp tay với chế độ (hay trốn đi mất dạng). Nhiều hình thức đình công có thể được chọn lựa để sử dụng tại những khâu then chốt trong tiến trình sản xuất, chuyên chở, cung cấp nguyên vật liệu, và phân phối sản phẩm.

Một số phương pháp đấu tranh bất bạo động đòi hỏi người ta phải làm những hành động không dính dáng gì đến đời sống thường ngày, chẳng hạn như phát truyền đơn, in ấn bí mật, tham gia tuyệt thực, tọa kháng trên đường phố. Những phương pháp này có thể là khó làm đối với một số người trừ khi họ đang trong những hoàn cảnh vô cùng khốn khổ.

Tuy nhiên, cũng có những phương pháp đấu tranh bất bạo động khác chỉ cần người ta làm khác với đời sống thường ngày một chút thôi. Thí dụ, công nhân vẫn đến trình diện tại hãng sở, nhưng thay vì đình công, họ chỉ cần cố ý làm việc chậm hơn hay kém hiệu quả hơn thường lệ. Họ có thể cố ý làm "sai sót" một cách thường xuyên. Có người lấy cớ "đau ốm" hay "bị kẹt" không đi làm được vào cùng một thời điểm nhất định nào đó. Hoặc cũng có thể đơn giản từ chối không làm nữa. Cũng có người cố đi dự các nghi lễ tôn giáo khi nghi lễ này bày tỏ không chỉ góc nhìn của tôn giáo mà cả xác quyết chính trị. Người ta có thể bảo vệ trẻ em khỏi bị nhiễm những tuyên truyền của chế độ bằng cách giáo dục con em tại gia hoặc tại những lớp học bất hợp pháp. Người ta cũng có thể từ chối gia nhập những đoàn thể mà chế độ "đề nghị"

hay bắt buộc - những đoàn thể mà chẳng ai tự ý muốn vào. Vì những loại hành động này rất gần với những sinh hoạt thường ngày nên việc tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng đất nước trở nên dễ dàng hơn rất nhiều cho số đông dân chúng.

Vì đấu tranh bất bạo động và đấu tranh bạo động khác nhau từ căn bản trong cách vận hành. Trong tiến trình phản kháng chính trị dù chỉ bạo động trong một giới hạn nào đó cũng sẽ phân tác dụng, vì nó sẽ chuyển cuộc đấu tranh qua một trận thế mà kẻ độc tài có lợi thế đến độ choáng ngợp (về phương tiện chiến tranh quân sự). Kỷ luật trong đấu tranh bất bạo động là chìa khoá của thành công và phải được duy trì bất chấp mọi sự khiêu khích và đàn áp của những kẻ độc tài và thù hằn.

Việc duy trì kỷ luật bất bạo động khi đối đầu với các đối thủ dùng bạo lực sẽ tạo điều kiện để tiến hành 4 phương cách tạo thay đổi trong đấu tranh bất bạo động (sẽ bàn tới trong phần dưới). Kỷ luật bất bạo động cũng cực kỳ quan trọng khi dùng thể quyết Nhu Đạo trong chính trị. Trong tiến trình này sự đàn áp thô bạo của chế độ đối với những người rõ ràng là bất bạo động sẽ tạo phản ứng chính trị ngược vào phía độc tài, tạo ra những bất đồng chính kiến trong hàng ngũ của họ, cũng như gieo rắc lòng ủng hộ các nhà đối kháng trong quần chúng -- những người mà từ trước đến nay vẫn thường ủng hộ chế độ, và trong lòng nhiều thành phần thứ ba.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc xảy ra bạo động ở mức độ giới hạn nào đó khi chống lại chế độ độc tài là điều không thể tránh được. Sự bức dọc và thù ghét chế độ có thể bùng lên thành bạo lực. Hoặc một số nhóm vẫn không muốn từ bỏ cách đấu tranh bạo động mặc dầu họ công nhận vai trò quan trọng của đấu tranh bất bạo động. Trong những trường hợp này, đừng vì vậy mà bỏ luôn phản kháng chính trị. Tuy nhiên, cần phải tách biệt càng xa càng tốt giữa hành vi bạo động và bất bạo động trên tính theo địa lý, nhóm quần chúng, thời điểm và vấn đề. Nếu không, bạo động sẽ ảnh hưởng tai hại lên kế hoạch phản kháng chính trị vốn có tiềm năng mạnh mẽ và thành công hơn nhiều. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy vẫn có thiệt hại nhân mạng hay bị thương tích trong khi tiến hành phản kháng chính trị, nhưng con số này thấp hơn nhiều so với phương thức đấu tranh quân sự. Hơn thế nữa, phản kháng chính trị sẽ không

roi vào cái vòng vô tận của thô bạo, giết chóc và báo thù.

Đấu tranh bất bạo động vừa đòi hỏi nơi quần chúng vừa giúp họ bỏ đi (hoặc tự kiểm chế được) sự sợ hãi đối với chế độ và những hành vi đàn áp tàn bạo. Đánh mất hay kiểm chế được lòng sợ hãi là yếu tố then chốt trong việc phá hủy quyền lực của nhóm độc tài bao trùm trên đại khối quần chúng.

Công khai, bí mật và tiêu chuẩn gắt gao

Bí mật, nguy trang, và lập mưu trong bóng tối tạo thêm vấn đề rất khó khăn cho những phong trào đấu tranh bất bạo động. Thường thì phía dân chủ khó giữ nổi các ý định hay kế hoạch khỏi những cặp mắt tình báo hay cảnh sát chính trị của chế độ. Nhìn từ góc cạnh của phong trào thì bí mật không chỉ bắt nguồn từ sự sợ hãi mà còn làm góp phần gia tăng sự sợ hãi. Và chính sự sợ hãi sẽ làm suy giảm tinh thần kháng cự và làm giảm số người có thể tham gia vào hành động. Bí mật, một khi bị lộ, sẽ góp phần tạo nên những ngờ vực và cáo buộc trong nội bộ phong trào (mà thường là oan uổng) về việc ai là nội gián cho đối phương. Bí mật cũng có thể ảnh hưởng trên khả năng duy trì chủ trương bất bạo động của phong trào. Ngược lại, sự công khai về chủ trương và kế hoạch không những tạo được ảnh hưởng ngược với các hậu quả nêu trên mà còn góp phần tạo hình ảnh là phong trào đối kháng thực sự rất mạnh. Vấn đề dĩ nhiên phức tạp hơn nhiều so với vài giòong vấn tắt này, và có những lãnh vực hệ trọng trong hoạt động đối kháng cần phải giữ bí mật. Quyết định có nên giữ một việc mật hay không cần phải được lượng giá với đầy đủ dữ kiện bởi những người hiểu rõ cả về sự vận hành của đấu tranh bất bạo động và những phương tiện dò thám của bạo quyền trong từng trường hợp cá biệt.

Những việc như soạn thảo, in ấn và phổ biến các tài liệu chui, sử dụng đài phát thanh bất hợp pháp trong nội địa quốc gia, cũng như việc thu thập dữ kiện tình báo về các hoạt động của bạo quyền là loại việc đòi hỏi độ bảo mật cao.

Trong suốt tiến trình đấu tranh bất bạo động, việc duy trì tiêu chuẩn gắt gao trong hành động ở mọi giai đoạn là điều cần thiết. Trong số những tiêu chuẩn này, yếu tố không sợ hãi và duy trì kỷ luật bất bạo động là những điều kiện luôn luôn phải có. Điều quan trọng cần nhớ là phải có số đông dân chúng thì mới đủ áp lực để tạo thay đổi, nhưng số đông đó chỉ trở thành những người tham gia đáng

trông cậy khi những tiêu chuẩn gắt gao được duy trì trong phong trào.

Thay đổi tương quan lực lượng

Các chiến lược gia cần nhớ rằng cuộc tranh chấp, mà trong đó phản kháng chính trị được áp dụng, là một bài chiến trường liên tục thay đổi với những đòn công và phản công. Không có gì đứng yên. Tương quan lực lượng, cả tương đối và tuyệt đối, đều có thể thay đổi nhanh chóng và liên tục, nhờ ở sự kiên trì đối kháng bất bạo động cho dù bị đàn áp. Sự thay đổi về lực lượng ở mỗi phía trong hình thức tranh chấp này thường dữ dội hơn, nhanh chóng hơn, và mang nhiều hệ quả chính trị đa dạng hơn so với loại đối đầu bằng bạo động. Chính vì những biến đổi này mà một số hành động của những người đối kháng kéo theo những tác động xa và lâu hơn nơi chốn và thời điểm sự việc xảy ra. Những tác động này dội ngược lại và làm mạnh lên hay yếu đi mỗi phía.

Thêm vào đó, phong trào bất bạo động có thể nhờ ở hành động của họ mà ảnh hưởng đáng kể lên sự gia tăng hay suy giảm sức mạnh tương đối của chế độ. Thí dụ, sự can đảm và kỷ luật của những nhà đối kháng trước sự đàn áp tàn bạo của chế độ độc tài có thể tạo ra sự bức xúc, bất mãn, mất tin cậy, và trong những trường hợp quá độ, có thể dẫn đến nổi loạn ngay trong hàng ngũ quân đội hay trong số quần chúng đáng viên của chế độ. Sự phản kháng này cũng có thể đưa đến việc quốc tế gia tăng việc kết án chế độ độc tài. Hơn nữa, áp dụng phản kháng chính trị khéo léo, kỷ luật và kiên trì có khả năng gia tăng sự tham gia đối kháng của những người trước đó thềm lặng ủng hộ chế độ hay chọn vị trí trung lập trong cuộc tranh chấp.

Bốn phương cách tạo thay đổi

Đấu tranh bất bạo động tạo ra thay đổi bằng 4 cách. Cách đầu tiên có xác suất thấp nhất mặc dầu đã từng xảy ra. Khi một số thành viên của phía đối phương xúc động vì thấy sự chịu đựng khổ đau của các nhà đối kháng can đảm bất bạo động dưới sự đàn áp của bạo quyền, hoặc khi họ được thuyết phục bằng lý trí rằng các nhà đối kháng quả là có chính nghĩa, họ tiến đến thái độ chấp nhận những mục tiêu mà các nhà đối kháng theo đuổi. Phương cách tạo thay đổi này gọi là **cảm hoá**. Mặc dầu việc cảm hoá đã có xảy ra trong đấu tranh bất bạo động nhưng rất hiếm. Trong hầu hết các cuộc tranh chấp loại chuyển động này không thấy xảy ra hoặc chỉ ở mức độ không đáng kể.

Ngược lại, điều thường thấy xảy ra hơn là cuộc đấu tranh bất bạo động đẩy dần đến những thay đổi tình hình và xã hội đến độ đối phương không còn tự tung tự tác được nữa. Chính sự biến chuyển này phát sinh ra 3 phương cách tạo thay đổi còn lại: **tương nhượng**, **ép buộc bằng bất bạo động**, và **làm tan rã**. Trường hợp nào trong 3 loại này sẽ xảy ra tùy thuộc vào mức độ cán cân thế lực nghiêng về phía các nhà dân chủ.

Nếu những chuyện đang tranh chấp không phải là những vấn đề cơ bản, những đòi hỏi của phe đối lập trong một cuộc tranh đấu giới hạn không bị coi là một đe dọa đối với chế độ, và cuộc đọ sức chỉ khiến cán cân lực lượng nghiêng về phía dân chủ một chút, thì có thể chấp nhận chấm dứt loại tranh chấp này bằng một bản ký kết thỏa thuận mà trong đó mỗi bên chấp nhận một nửa sự khác biệt giữa đôi bên. Phương cách tạo thay đổi này gọi là **tương nhượng**. Nhiều cuộc đình công đã được giải quyết bằng cách này, với mỗi bên đạt được một số mục tiêu nhưng không bên nào đạt tất cả những gì họ muốn. Phía chính quyền có thể thấy cách giải quyết này có lợi phần nào cho họ, vì giúp giải toả tình trạng căng thẳng, tạo ấn tượng "công bằng", hoặc đánh bóng hình ảnh chế độ trước thế giới. Vì vậy, cần phải rất thận trọng trong việc lựa chọn vấn đề nào có thể chấp nhận giải quyết bằng tương nhượng. Hiển nhiên mục tiêu đấu tranh để lật đổ một chế độ độc tài không nằm trong loại giải quyết này.

Dĩ nhiên đấu tranh bất bạo động còn mãnh liệt hơn nhiều chứ không chỉ dừng lại ở cảm hóa và tương nhượng. Sự bất hợp tác và phản kháng của quần chúng có thể thay đổi hoàn cảnh xã hội và chính trị, cách riêng là tương quan quyền lực giữa đôi bên, tới độ tước đoạt khỏi tay những kẻ độc tài khả năng kiểm soát diễn trình kinh tế, xã hội, và chính trị trong nội bộ chính phủ và trong xã hội. Quân đội của chế độ trở nên lung lay đến độ họ không còn ngoan ngoãn nghe lệnh để đàn áp các nhà đối kháng. Khi đã đến tình trạng này thì mặc dầu các lãnh tụ độc tài vẫn còn yên trên ghế cai trị và vẫn không từ bỏ các ý định ban đầu, vẫn nhiên khả năng hành động hiệu quả của họ đã bị tước mất. Phương cách tạo thay đổi này được gọi là **ép buộc bằng bất bạo động**.

Trong một vài trường hợp quyết liệt hơn, những điều kiện tạo ra sức ép bằng bất bạo động được đẩy tới xa hơn nữa. Kết quả là các lãnh tụ độc tài trên thực tế mất hết khả năng

hành động và hệ thống quyền lực của họ sụp đổ. Sự tự điều hướng, bất hợp tác và bất phục của các nhà đối kháng hoàn hảo tới độ đối phương không còn đáng về gì là còn kiểm soát được quần chúng. Guồng máy hành chánh của chế độ từ chối không tuân lệnh lãnh đạo nữa. Quân đội và cảnh sát nổi loạn. Những cá nhân hay thành phần quần chúng lúc trước ủng hộ chế độ nay khước từ các người lãnh đạo cũ và không công nhận quyền cai trị của họ nữa. Từ đó, sự hỗ trợ và phục tùng trước đây của thành phần này biến mất. Phương cách tạo thay đổi thứ tư này được gọi là **làm tan rã** hệ thống quyền lực của chế độ. Nó rất ráo tới độ đối phương không còn ngay cả sức để mà đầu hàng. Chế độ chỉ còn đổ bê ra từng mảnh.

Bốn phương cách tạo thay đổi này cần được ghi nhớ trong khi lập chiến lược giải phóng. Đôi khi, các biến chuyển xảy ra một cách tình cờ. Tuy nhiên, nếu một hay nhiều phương cách này được chủ ý chọn lựa để tiến hành cuộc đấu tranh, các nhà dân chủ sẽ có thể hoạch định những chiến lược rõ ràng và hỗ tương cho nhau. Quyết định chọn lựa phương cách nào tùy thuộc rất nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố thế lực tuyệt đối và tương đối của mỗi bên, cũng như thái độ và mục tiêu của phong trào đối kháng bất bạo động.

Tác động dân chủ hóa của phản kháng chính trị

Trái ngược với những ảnh hưởng tập quyền của các cuộc đối kháng bạo động, việc sử dụng những phương pháp đấu tranh bất bạo động góp phần dân chủ hóa xã hội về mặt chính trị qua nhiều đường thức.

Trước hết, phải nói một phần tác động dân chủ hóa này mang tính tiêu cực. Trong lúc các biện pháp quân sự cung cấp cho thành phần lãnh đạo phương tiện trấn áp đối với đám đông đi theo để thiết lập hay duy trì quyền chỉ huy tuyệt đối, thì những người cầm đầu các phong trào phản kháng chính trị chỉ có thể dùng ảnh hưởng và tạo áp lực tinh thần lên số đông đi theo, chứ không thể bỏ tù hay thủ tiêu ai khi họ tỏ vẻ bất đồng ý kiến với lãnh đạo hay ngay cả chọn lựa những người lãnh đạo khác.

Nhưng tác động dân chủ hóa của đấu tranh bất bạo động cũng mang nhiều tính tích cực. Bởi vì, phương cách này cho người dân những phương tiện kháng cự để giành lại và bảo vệ quyền tự do khỏi tay những kẻ độc tài hiện tại và cả những kẻ độc tài có thể nổi lên trong tương lai. Dưới đây là một số những ảnh hưởng tích

cực của tác động dân chủ hóa qua đấu tranh bất bạo động:

Kinh nhiệm áp dụng đấu tranh bất bạo động giúp quần chúng trở nên tự tin hơn khi đối đầu với những đe dọa và khả năng đàn áp bằng bạo lực của chế độ. Đấu tranh bất bạo động cung cấp những cách thức bất hợp tác và phản kháng mà quần chúng có thể dùng để cưỡng lại sự kềm kẹp phi dân chủ của bất kỳ nhóm độc tài nào.

Đấu tranh bất bạo động có thể được dùng để đẩy mạnh việc hành xử đúng theo các quyền tự do dân chủ của người dân, như tự do ngôn luận, tự do báo chí, do lập hội, tự do hội họp bất kể những biện pháp kềm kẹp áp bức hiện hữu. Đấu tranh bất bạo động đóng góp tích cực vào việc duy trì, phục hồi, và tăng lực cho các nhóm độc lập và các định chế xã hội, như đã thảo luận ở phần trước. Những đoàn thể này rất quan trọng đối với một nền dân chủ vì khả năng vận động sức mạnh quần chúng và khả năng giới hạn quyền lực của bất cứ ai đang muốn trở thành độc tài.

Đấu tranh bất bạo động cung cấp phương cách cho quần chúng biểu dương sức mạnh chống lại các hành động đàn áp của công an và quân đội theo lệnh chính phủ độc tài. Đấu tranh bất bạo động cung cấp những phương pháp mà quần chúng và những định chế độc lập, vì mục tiêu xây dựng dân chủ, có thể dùng để giới hạn hay cắt đứt nguồn gốc thế lực của thiếu số cai trị, từ đó đe dọa khả năng tiếp tục thống trị của họ.

Tính phức tạp của đấu tranh bất bạo động

Như chúng ta đã thấy trong phần thảo luận trên, đấu tranh bất bạo động là một kỹ thuật hành động xã hội phức tạp, bao gồm nhiều phương pháp, nhiều phương cách tạo thay đổi, và đòi hỏi một số cách hành xử riêng biệt. Để có hiệu quả, nhất là để chống lại một chế độ độc tài, nỗ lực phản kháng chính trị cần phải được sửa soạn và lên kế hoạch cẩn thận. Những người sắp tham gia cần hiểu rõ những điều đòi hỏi nơi họ. Các nguồn nhân vật lực cần được sàng sàng. Các chiến lược gia cần phân tích để tìm ra cách tiến hành đấu tranh bất bạo động hiệu quả nhất. Bây giờ chúng ta sẽ xét đến yếu tố

then chốt kế tiếp, đó là nhu cầu hoạch định chiến lược./.

Trong mấy chục ngày tham gia đấu tranh biểu tình khiếu kiện tại Sài Gòn, tôi có dịp được tiếp xúc với một số đồng bào cũng đi đòi quyền lợi của gia đình mình bị cướp đoạt, nhưng họ có khác ở chỗ họ là những công dân trong Phong trào Đấu tranh đòi Tự do Dân chủ cho đất nước. Tôi cảm thấy quả thật họ là những con người tuyệt vời, những ngôi sao sáng trên bầu trời VN còn tăm tối. Họ xứng đáng là những đóa hoa sen hồng rực rỡ, thơm ngát trong đầm lầy tanh tưởi của chế độ CSVN độc tài, lưu manh và vô cùng gian ác với chính đồng bào ruột thịt của mình. Đó là cảm nhận chung của toàn thể dân oan chúng tôi, trải nghiệm qua những ngày tháng "sống tạm trên đất Sài Gòn" để khiếu kiện đòi oan đòi quyền lợi của gia đình mình bị chính quyền tham tàn cướp đoạt bao năm.

Cuộc sống của đồng bào dân oan nơi vỉa hè quanh tòa nhà Quốc hội 2 chịu bao cay đắng, thách thức nắng mưa và chịu đựng đói khát để duy trì sự tồn tại đòi cơ quan quyền lực cao của chính quyền CS phải ra mặt để giải quyết những bất công tồn đọng từ hơn 32 năm qua. Và "Dân oan" chúng tôi tồn tại, duy trì được trong cuộc đấu tranh ấy là do một phần lớn nhờ vào sự hy sinh giúp đỡ về tinh thần và vật chất của những người thuộc Khối 8406, của đồng bào yêu nước ở hải ngoại, và sự bảo vệ của lương tri nhân dân thế giới.

Lúc đầu tôi tự hỏi, vậy những công dân của Khối 8406 họ là ai? Và không chỉ riêng tôi mà tất cả mọi người dân oan đều đặt câu hỏi đó. Theo thời gian và qua sự tìm hiểu. Chúng tôi đã có được câu trả lời. Họ cũng là dân oan như chúng tôi. Họ cũng bị chính quyền CSVN cướp đất, cướp nhà, đàn áp bất công và áp bức đến cùng cực. Trong hoàn cảnh ấy bị thâm ấy, bất buộch họ phải đấu tranh theo nguyên lý "Ở đâu có áp bức thì ở đó có đấu tranh". Và chính quyền CSVN không thể nào phủ nhận cuộc đấu tranh ắt phải có này diễn ra.

Đã có lúc những thành viên của Khối 8406 bị dân oan hiểu lầm, cho rằng họ là người của công an CSVN

cài vào để nắm tình hình, nhằm mục đích tìm ra manh mối những người đứng đầu để truy bắt và dập tắt cuộc đấu tranh của đồng bào dân oan khiếu kiện đang diễn ra. Từ sự hiểu lầm đó, nhiều "Dân oan" đã phản ứng bằng cách mắng chửi và cô lập họ. Vì thế lúc đầu họ đã bị hàm oan, thật tội nghiệp và oan uổng quá. Khi mọi người hiểu và tìm ra sự thật. Dân oan chúng tôi hết lòng quý mến và đặt trọn niềm tin vào họ "những thành viên của Khối 8406" đang âm thầm cùng tranh đấu với bà con. Sự có mặt của họ như tiếp thêm sức mạnh đấu tranh cho dân oan chúng tôi trong cuộc tranh đấu này.

Thế là lũ công an CSVN lòng lộn và tức tối, vì chúng ý thức rằng, với sự góp sức của Khối 8406, tinh thần đấu tranh của "Dân oan" sẽ được nhân lên gấp bội và sẽ đẩy lùi nhanh chóng âm mưu cô lập "Dân oan" của CSVN. Và kể từ lúc đó, những việc làm bẩn thỉu của lũ công an CSVN lần lượt bị dư luận hải ngoại và trên thế giới theo sát, lên án và cảnh cáo từng giờ, từng ngày một rất chặt chẽ. Những việc làm xấu xa của đám công an tay sai lưu manh và đê hèn, đốt nát và ngu trung, cụ thể như ra tay cướp mìn tôm của những người hảo tâm tiếp sức cho "dân oan", đánh phóng viên vì dám quay phim, chụp ảnh "Dân oan" hồng tìm mọi cách chặn đứng sự tiếp tế vì nhân đạo của kiều bào ở nước ngoài v.v... Tất cả những việc làm cụ thể đó của công an CSVN đều được các thành viên của 8406 ghi nhận thực tế và phản ảnh cho công luận thế giới tường tận qua những bản tin nhanh và ngắn gọn chính xác hàng ngày.

Và sự tức tối của công an CSVN đã bùng nổ vào lúc 10g sáng ngày 17-7-2007, khi Đoàn cứu trợ "Dân oan" do Hòa thượng Thích Quảng Độ dẫn đầu đã xuất hiện tại tiền sảnh toàn nhà Quốc hội 2 để cứu tế cho "Dân oan" 20 tỉnh thành trong cả nước, mà phần lớn là các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Lời phát biểu hùng hồn vang lên của Hòa thượng Thích Quảng Độ ngay tại tiền sảnh tòa nhà Quốc hội 2 trong sự hoan hô vang dậy rợp trời của toàn thể người "Dân oan" đã khiến cho chính quyền CSVN một phen bạt vía, kinh hồn khiếp đảm như ngày tàn của bạo chúa đã tới nơi rồi. Chúng như nhận thấy bờ đê ngăn biển, ngăn cơn bão lũ của mình sắp bị vỡ đê nơi, nguy khốn cận kề.

Thế là vào lúc 22g đêm ngày 18-7-2007, chính quyền CSVN huy động hơn 1500 quân đủ mọi thành phần mở một cuộc đàn áp ngay tại Văn

Cảm nhận và suy nghĩ của một "Dân oan" về KHỐI ĐẤU TRANH 8406

QuốcBáo

phòng quốc hội 2 tại số 194 Hoàng Văn Thụ để giải tán hàng ngàn dân oan đói khổ, vô tội trong tay không tác sát. Đêm kinh hoàng tàn bạo đó, lực lượng công an CSVN với sự hỗ trợ của vòi rồng, lựu đạn cay, roi điện và những phương tiện đàn áp khác, chỉ nhằm vào khối người đói khát tiêu tụy, rách rưới tả tơi vì ăn gió nằm sương cả gần tháng trời tại đây. Đêm đó chúng đã phong tỏa 3 ngã đường dẫn đến văn phòng Quốc hội 2 và thẳng tay đàn áp "Dân oan". Ấy thế mà hàng loạt báo chí của nhà nước CSVN đã xảo ngôn lừa bịp dư luận cả bên trong lẫn bên ngoài bằng từ "đã vận động, thuyết phục nhân dân tự nguyện trở về địa phương một cách êm thấm". Đêm đó chúng lôi tất cả lên xe như cách người ta đối xử với súc vật và đánh đập dã man những ai vùng vẫy cố tìm cách thoát thân. Sau đó chúng cho xe chở họ về lại quê nhà và qũng họ ra đường. Những căm hận và thù tức trong suốt thời gian qua được chúng trút bỏ hã hê trong đêm kinh hoàng ấy. Những tiếng la hét thất thanh thể hiện sự đau đớn tột cùng của trận đòn thù mà bọn công an còn đồ đánh đập dân oan khốc liệt, tơi tả. Hỡi lịch sử VN, hãy nhớ mãi ngày này và nhân loại đừng bao giờ quên nhé. Đêm đàn áp khốc liệt dân oan ngày 18-7-2007, vì có máu cùng nước mắt của rất nhiều dân oan đã đổ bởi lũ súc sinh ngu dốt chỉ biết cúi đầu tuân theo lệnh chủ.

Trong cuộc đàn áp tang thương này, những thành viên của Phong trào dân chủ 8406 cũng là những nạn nhân bị vùi dập bất cứ. Đó là các chị Vũ Thanh Phương, Lư Thị Thu Duyên, Nguyễn Thị Hiền (quê Bình Định)... Đêm đàn áp đây máu và nước mắt đó, lực lượng công an như những con thú dữ đói mỗi từ lâu, nên không chừa ai cả. Trong bóng đêm mịt mờ, chúng điên cuồng cắn xé theo bản năng và đồng loạt phục tùng mệnh lệnh của cấp trên từ Hà Nội là Bộ chánh trị và bộ công an CS. Những thành viên của 8406 cùng bà con xiết chặt tay nhau nghiêng rặng chịu đựng, nhưng tiếc thay, họ chỉ là những người phụ nữ chân yếu tay mềm, không thể nào chống cự lại bầy quỷ dữ được trang bị rất nhiều vũ khí và công cụ đàn áp mạnh mẽ gấp nhiều lần. Sau trận đòn thù tơi tả này, chúng lôi 3 thành viên của Khối 8406 vào công an quận Phú Nhuận giam và liên tục điều tra suốt 18 giờ liền không cho nghỉ. Tất cả họ đều không được ăn uống nghỉ ngơi trong suốt thời gian bị bắt giam tại đây. Chúng muốn dùng sức mạnh bạo tàn của nhà nước CS để đè bẹp tinh thần đấu

tranh cho Lễ phải và cho Tự do như những người của Khối 8406. Nhưng chúng đã làm! Kết quả đi ngược lại với mong đợi của chúng. Tinh thần Dân chủ của Khối 8406 là bất diệt, và chúng đã không làm gì được họ.

Cuộc đấu tranh tại 194 Hoàng Văn Thụ kết thúc. Kẻ chiến thắng bằng bạo lực nhưng không có chân lý và chánh nghĩa đã sụp đổ tinh thần. Ngược lại những người dân bị đàn áp thì bất khuất, kiên cường và lòng hận thù đối với lũ cướp nội xâm hiện nay được nhân lên gấp bội. Và 15 ngày sau, tại Văn phòng Tiếp Dân Chính Phủ số ở 210 đường Võ Thị Sáu, Sài Gòn lại dấy lên 1 cuộc đấu tranh mới. Điều đó chứng minh rằng những gì tôi nói ở phần trên là hoàn toàn sự thật. Với kinh nghiệm xương máu từ lần trước, ngay từ những giờ phút đầu tiên khi "Dân oan" đặt chân đến số 210 đường Võ Thị Sáu, đám công an CS đã dùng đủ mọi cách để giải tán đám đông đang hình thành. Nhưng chúng đã vấp phải sự kháng cự cương quyết của những dân oan. Cuối cùng chúng đành phải bắt lực đứng nhìn "Dân oan" lũ lượt kéo về tụ tập tại 210 đường Võ Thị Sáu để bước vào một cuộc đấu tranh mới đầy cam go và khổ sở. Và không hẹn mà gặp, những thành viên của 8406 lại cũng đã có mặt tại đây.

Ngay từ ngày đầu tiên của cuộc đấu tranh mới khởi đầu từ ngày 3-8-2007, một cuộc biểu tình rầm rộ đã diễn ra trên đường phố Sài Gòn, với Băng rôn, biểu ngữ đã chuẩn bị từ trước được bà con giăng trên đường biểu tình, cùng những tiếng hô vang đồng loạt đòi chính quyền CSVN độc tài phải trả lại nhà đất đã cướp đoạt của nhân dân. Bọn công an CS thành phố lòng lộn xông vào cướp xé băng rôn, biểu ngữ của đoàn người đi đấu tranh. Chúng tưởng rằng với chiêu thức này, người biểu tình sẽ không còn cách thể hiện sự phản đối chính quyền CS. Nhưng chúng đã lại làm, một lần nữa thể hiện sự ngu dốt đàn độn của chúng. Vì chúng đã quen sử dụng bạo lực, sức mạnh chân tay để đàn áp nhân dân, nên trí óc không còn mấy sáng suốt của chúng bị teo lại là lẽ đương nhiên. Phong trào mặc Áo trắng Tự do xuống đường được phát động. Chắc tôi khỏi cần nói ai đã phát động phong trào này thì mọi người cũng hiểu. Đó chính là những dân oan của Khối đấu tranh dân chủ tự do 8406 hòa vào cùng với đồng bào dân oan. Và nhân dân đồng loạt hưởng ứng Phong trào "Mặc áo trắng xuống đường". Thế là lũ công an như bầy chó dữ bị xâm phạm địa giới. Chúng lòng lộn điên cuồng vì những

chiếc áo trắng được mặc vào người và có viết lên nội dung phản kháng thay cho biểu ngữ, băng rôn như trong các lần tranh đấu trước đây.

Tuy ít người hơn lần trước vì một số lớn "dân oan" đã bị chính quyền CS tìm mọi cách chặn tại quê nhà của họ, nhưng lần đấu tranh này thể hiện một sự thống nhất, đoàn kết, quy củ, chặt chẽ và bài bản, làm nổi bật sự thắng lợi của nhân dân. Chánh quyền CSVN nhìn thấy rõ điều đó và vô cùng lo sợ. Chúng bắt đầu dờ dờ trợ trợ trên trắng trơn, bắt bớ những thành viên của 8406 và những ai chúng nghi là cầm đầu cuộc đấu tranh này. Nhưng người xưa có câu "Chánh nghĩa sẽ thắng gian tà", nên một lần nữa chúng chẳng khai thác được gì cả. Những cuộc biểu tình phản đối chính quyền CSVN độc tài lưu manh, gian ác vẫn cứ tiếp tục hàng ngày trên đường phố Sài Gòn làm cho ĐCSVN vô cùng nhức nhối và thù hận dân oan. Và rồi những thân hình dân oan mặc Áo trắng Tự do rầm rập diễu hành trên các đường phố trung tâm Sài Gòn.

Khối đấu tranh dân chủ 8406 vẫn tồn tại trong lòng "Dân oan" như những tấm gương sáng ngời tranh đấu vì Tự do, vì Nhân quyền của nhân dân Việt Nam thân yêu. Họ là những chiến sĩ vì Dân chủ Tự do của dân tộc và đất nước. Trải qua bao nhiêu thăng trầm, bị bắt, bị giam lỏng ngay chính nơi họ ở, bị theo dõi triền miên, nhưng họ không bao giờ khuất phục trước cường quyền bạo ngược của tập đoàn thống trị độc tài bất lương vô cùng quỷ quyết và xảo trá gian manh. Họ, những thành viên của Phong trào dân chủ 8406 chấp nhận sự hy sinh bản thân mình vì Tự do Dân chủ, Nhân quyền chung cho sự nghiệp lớn lao. Cho dù nhà nước CSVN có gây ra một Thiên An Môn thứ 2 ở Việt Nam trong lịch sử nhân loại, tức là chúng sẽ thẳng tay tàn sát những con người tranh đấu vì Tự do Dân chủ đích thực, nhưng tôi tin là họ cũng sẽ đứng cầm ngang cao đầu để đối mặt với bạo lực của nhà nước độc tài bạo quyền ác độc này.

Vì thế, chúng tôi "Những người Dân oan" vô cùng cảm phục những thành viên của 8406, điển hình như các chị Vũ Thanh Phương, Lư Thị Thu Duyên, Lư Thị Thu Trang... cùng nhiều anh chị em khác ở ngoài Bắc như Hồ Thị Bích Khương, Vũ Thị Bình, Nguyễn Hữu Châu... Xin lịch sử hãy trân trọng ghi tên tuổi của những công dân can đảm này, những con người đã dẫn thân dùng cảm góp phần nhỏ bé đấu tranh vì Tự do, Dân

chủ, Nhân quyền và Công lý trên đất
nước còn khốn khổ này !!!

Ngày 10-9-2007

Quốc Bảo, Dân oan Nam Việt

(Chúng tôi có biên tập và rút gọn)

